



TẶNG KÈM CD
CUỘC ĐỜI
HOÀI PHI

THÀNH LỘC
NGUYỄN THỊ MINH NGỌC

TAM THANH và LỘC ĐỜI

Hãy cứ cho đi từ cõi này



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA - VĂN NGHỆ TP HCM

Tâm Thành Và Lộc Đồi

Thành Lộc & Nguyễn Thị Minh Ngọc

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

LỜI NÓI ĐẦU

Đã có rải rác vài lời đề nghị tôi viết hồi ký hoặc ngồi kể cho người ta ghi lại từ nhiều năm trước nhưng tôi đã từ chối bai bãi... vì thấy mình chưa đủ độ dày và độ... sạch sẽ để cho người ta đọc về mình, phần cũng lười lắm nên thôi...

Bây giờ nghe nói chị Nguyễn Thị Minh Ngọc, bà bạn thân của mình chấp bút thì đúng như là cái điều kiện ắt có và đủ để cho cái phản ứng hóa học nó hình thành đúng thời điểm, gọi là thiên thời địa lợi nhân hòa đã có đủ, hai chị em lần nữa lại dính duyên như cứ phải làm kịch của chị ấy... suốt đời vậy!

Chị Ngọc viết vài lần cho đọc nhưng không ưng, vì nó không phải giọng điệu của mình. Tới lần này thì thấy lạ lắm! Người nghe kể chuyện có khi sẽ bị lẫn lộn về thời gian, không gian, nhưng đó đúng là cách viết lại của một người nhớ đến đâu thì kể đến đó, như những thước phim đời ghép lại từ những ký ức lúc nhớ lúc quên, không tuân thủ theo những quy luật tự nhiên của một cuốn hồi ký cổ điển, quen thuộc. Bà chị Ngọc đã chọn đúng cái lối dụng văn của thằng em, thằng bạn này khi kể, nó rất ngẫu hứng và... ngang bướng, lúc lương thiện, lúc lại ranh ma và có chút vị ươn ươn của mùi máu điên chạy rần rần trong thằng nghệ sĩ. Chắc tại chơi thân quá nên chị hiểu chứ không là chị, tôi không biết nhờ ai! Cảm ơn chị!

Sẽ có người phán: Vậy là nó biết nó già rồi nên mới chịu làm cuốn sách. Dạ nói sao cũng được, cũng đúng hết vì trong thời điểm này đây thấy làm điều đó đã là cần thiết, đời sống có hiện đại bao nhiêu, có tân tiến bao nhiêu thì đều cũng phải cần có những câu chuyện kể ngày xưa ngày xưa, nó là truyền thống kế thừa và nối tiếp những bước đi làm dài thêm quang lộ của đời, để đời luôn tồn tại, phát triển và vĩnh hằng. Sẽ có câu chuyện hay, cũng có những câu chuyện chưa thật hay, thậm chí các bạn ở thế hệ 8x và 9x sẽ không cảm hoặc cả không tin vào những mảng đời, câu chuyện mà chỉ có sinh ra và trải nghiệm sống trong thời điểm đó của lịch sử mới hiểu rằng đó là sự thật, dù sự thật khó tin hay không nhưng chắc chắn nó cũng sẽ góp phần làm phong phú vốn đời cho một thế hệ đang chuyển động và làm chủ cuộc sống hiện tại. Nhưng không phải là hồi ký thì cái gì cũng được kể lại, có những chuyện mà người trong cuộc cũng chỉ muốn giữ lại cho riêng mình, huống chi đây không hoàn toàn là một cuốn hồi ký, chỉ là những câu chuyện được kể lại, kể cho nhau nghe để còn nhìn nhau mà cười, gửi đến nhau những nụ cười viên mãn. Đời vậy là đủ đẹp, cau mày với nhau làm gì!

Ai cũng một lần được nghe kể những câu chuyện xưa với lời mở đầu là: Ngày xưa ngày xưa, có một...

Dạ, cũng thấy được an ủi lắm khi mai sau với khán giả yêu kịch nghệ cũng sẽ có một câu chuyện tương tự ngày xưa ngày xưa nơi đây đã từng có một...

THÀNH LỘC



1

Tái sinh và được chọn

Trong một vở kịch Nga tôi từng thủ diễn, lời chúc phúc của dàn đồng ca cho đứa trẻ sơ sinh “Chúc cho đường đời của con sẽ chẳng dễ dàng và trơn tru”. Khi đó tôi không hiểu, lời chúc sao mà độc địa! Về sau tôi mới hiểu, những trầm luân dành cho những đứa trẻ không lớn ấy là

những cơn sóng đẩy người ta đến bến Giác.

Thành Lộc - An nhiên phía sau ánh sáng

- Trác Thúy Miêu

Tôi sinh năm 1961, tuổi Tân Sửu, cầm tinh con trâu. Lá số tử vi của tôi cho thấy cung Tài có Thái Âm tọa chủ chiếu vô bản mệnh, làm việc gì về ban đêm sẽ thành công, sinh lúc 5 giờ sáng (giờ Dần) trúng vào giờ Cô Thần (tuyệt) nên không có vợ, con. Mệnh có Đào Hoa, Hồng Loan, lại đi với Đà La, làm gì cũng dễ nổi tiếng, mà là tiếng thơm, có năng khiếu về văn hóa nghệ thuật với các vai bi (Hóa Kỵ), hài (Thiên Hỷ), hạp với việc giảng dạy (Đồng Lương), có Thân vững nên đời ít bị nhiễu về mặt nhục dục! Có Kim Dự, Dịch Mã, Văn Xương cùng nhiều quý nhân nên xếp vào người hiền, có tên tuổi và được lên xe xuống ngựa. Cung Thiên Di chỉ rõ cuộc đời sẽ bị trôi vào thế giới bon chen, phù phiếm với nhiều nổi thăng trầm. Cung Quan Lộc có nhiều sao tốt nhưng sao xấu lại dồn về cung Nô Bộc. Khi được cho biết là từ năm 40 tuổi trở đi tôi sẽ được giảm bớt việc bị phản và bị thù, tôi thấy mình chưa biết thù ai, khinh thì có. Nhưng khoan nói xa xôi đến chuyện sau này.

Để vẽ lại ấu thời của tôi, hai cái bóng in đậm là Ba và Má, rồi cả gia đình, cùng những sắc màu rực rỡ, âm thanh quyến rũ của sân khấu.

Ngay Má và Ba tôi cũng đồng nghĩa với Sân Khấu rồi. Thử hình dung đi, một cái đình lớn mang tên đình Cầu Quan - sau này còn gọi là đình Thái Hưng. Trong lòng cái đình ấy có chứa một cái sân khấu để biểu diễn. Bao quanh và trên dưới sân khấu ấy, ngoài chỗ cho khán giả ngồi xem còn là nơi sinh sống, ngủ, nghỉ và làm việc của vài gia đình thuộc dòng họ bầu Thắng nổi tiếng của ông ngoại như nhà của các cậu Minh Tơ, Khánh Hồng cùng các cậu, dì, anh chị họ khác của tôi. Mỗi gia đình có khoảng vài mét vuông.

Nếu tính đứng từ sân khấu đó nhìn xuống khán giả, thì nguyên một mảng mấy mét vuông thuộc cánh gà bên hông phải của sân khấu, chính là NHÀ của tôi. Chưa đến giờ diễn, nơi đó đủ chỗ để chứa một bộ bàn ghế để cả nhà dùng cơm cùng chiếc đi-văng là giang sơn của má (*công chúa, con gái ông bầu mà*). Tới giờ diễn, chiếc bàn xếp lại để chỗ cho dàn nhạc cải lương ngồi - dàn nhạc Hồ Quảng thì nằm ở ngoài hố nhạc, trước mặt khán giả. Má ngồi trên đi-văng để hóa trang - lúc đó kêu là sẩm tuồng.

Khu vực này có một chiếc gác xép, từ đó có một cầu thang đi xuống cánh gà bên phải sân khấu. Ngay dưới chân cầu thang gác xép đó sẽ là nơi banh cái ghế bố ra thành chỗ ngủ của ba sau khi tan xuất hát. Khoảng 9 giờ là tất cả bị lừa lên gác ngủ. Giờ đó bị phát giác còn thức chạy lăng quăng là bị đòn. Tôi thường ngồi thòng hai chân, ấn mặt vào giữa hai chấn song của lan can trên gác xép ngó xuống sân khấu coi hát như được ngồi ở một loại “chuồng gà” đặc biệt, thiết kế dành cho dân hạng sang trong các nhà hát của Tây xây. Tới chừng văn hát, phần gác xép là nơi ngủ của ba chị: Bạch Liên, Bạch Lựu và Bạch Lý. Anh Long thì từ nhỏ vì khó nuôi đã được gởi ở nhà một bà cô cách đình vài bước chân thôi. Hai người còn lại là chị Bạch Lê và tôi, bạn có đoán được nơi ngủ không? Chính là sàn diễn mình mới được xem hồi nãy, trải chiếu ra thành nơi ngủ của người chị thứ nhì và bé Út trong nhà.

Chắc bạn đã từng đọc qua bài báo, tôi kể chuyện ba má hay cho tôi mặc đồ bà ba bằng sa-tanh màu lợt. Sau khi tắm, thơm tho trong bộ đồ mới, tôi khoái đông tới ngã tư Trần Hưng Đạo và Yersin, đứng hàng giờ liền để cây cột đèn xanh đèn đỏ hắt chuyển ánh sáng huyền ảo đủ màu lên nền áo bóng loáng của mình. Tôi thích được thôi miên trong thứ ánh sáng ấy. 15 giây là màu đỏ, 15 giây là màu xanh, 5 giây là màu vàng – có lẽ tôi thích màu vàng nhất vì nó chỉ có 5 giây. Cái gì hiếm thì nó quý, tôi thích màu vàng luôn từ đó. Và còn nữa, tôi thích mình là con biển sặc. Vào giờ đó, muốn kiếm Út Tâm cả nhà cứ đến gốc cột đó là thấy ngay chàng Út. Sa-tanh lúc bấy giờ đang là mốt. Cưng lắm mới được bận đồ sa-tanh. Áo bà ba phải có hai cái túi nghen. Tôi được xếp vào hàng “hot boy” thời bấy giờ, được nhiều người lớn bu lại nựng vì bụi bặm dễ thương (Hình như bây giờ, gần nửa thế kỷ sau, vẫn có nhiều người nói thấy cái mặt của tôi vẫn còn muốn nựng). Trong túi áo bà ba của “hot boy” bấy giờ thường đầy ắp ốc ruốc đủ màu. Lỡ như không trang bị kịp ốc ruốc thì ít gì cũng phải có cây kim băng (còn gọi là kim tây) ghim vào chéo áo, để cho những đứa có ốc nhưng thiếu kim lẻ thì “hot boy” có thể chìa “vũ khí” ra cho mượn tạm để... cùng ăn.

Sa-tanh còn dùng để bọc áo gối. Cái chất vải bóng mát lạnh thoảng hương Eau De Cologne tạo cảm giác nhà mình nghèo nhưng sang. Cái mùi hương ấy cùng với những màu sắc lấp lánh của kim sa mắt gà dính vào phục trang biểu diễn, những tờ giấy bóng kiếng đủ màu bọc đèn, tiếng trống, phách lung tung xèng mà thiếu nó thì tôi không thể nào ngủ được. Mỗi ngày, từ lúc mở mắt ra đến lúc tạm nhắm hờ để trôi vào mộng, tất cả thế giới đầy màu sắc và âm thanh của sân khấu như vậy đã ngập tràn, thấm đẫm vào từng tế bào da thịt cùng tâm hồn tôi.

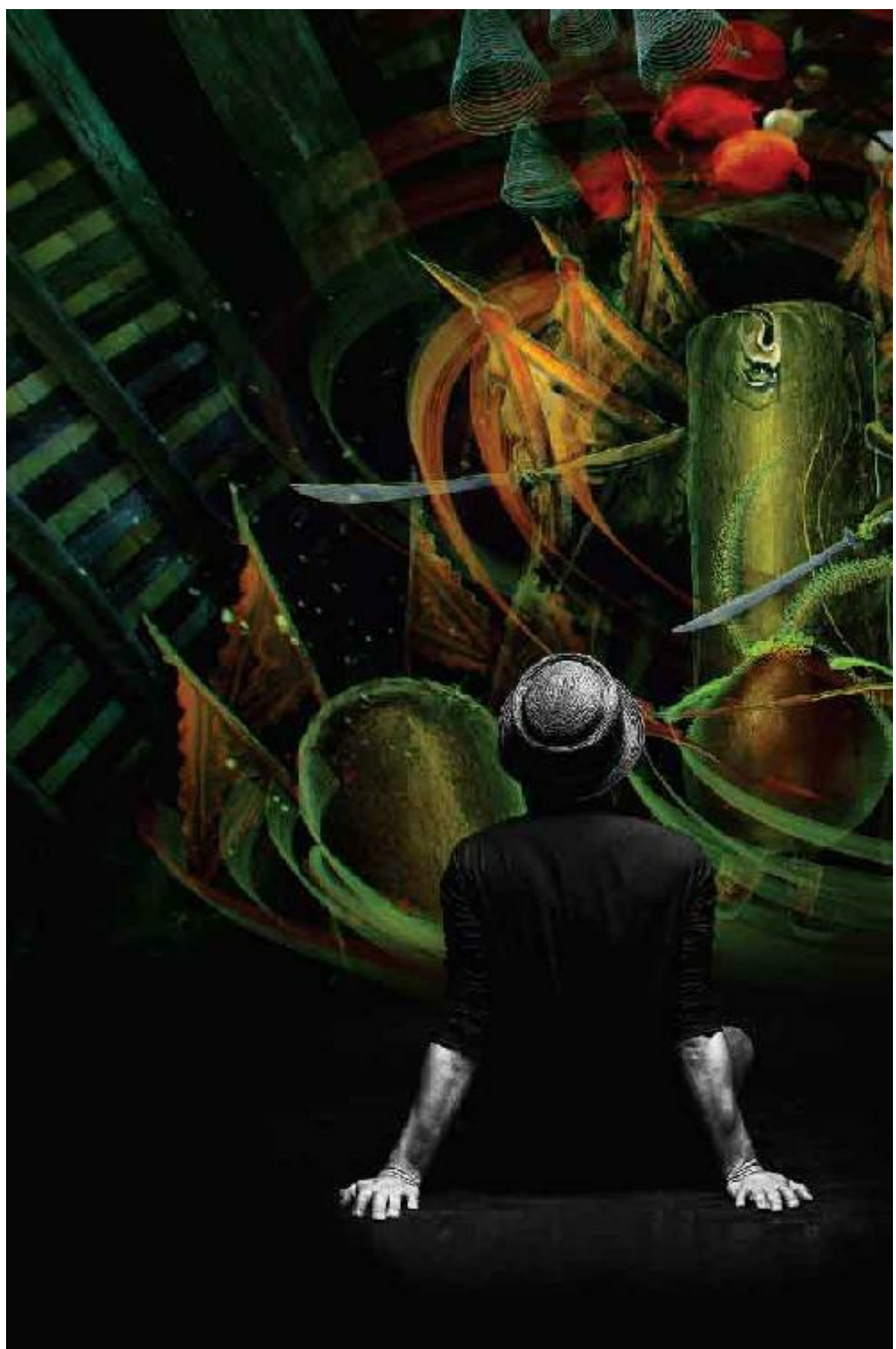
Tôi cũng không thể lơ lửng ý tưởng mình là con trai của kép chánh Thành Tôn, thuộc một dòng dõi theo nghề hát bội ba đời tại đất Vĩnh Long. Ông nội của tôi là bầu Nở nức tiếng Vĩnh Long. Là kép nổi nhứt vùng vì hát hay lại khá đẹp trai, nhưng Ba tôi sớm ý thức được là để thỏa chí làm nghề cần phải xuất hiện ở Sài Gòn nên ông đã rời gánh của cha mình mà lên đó đầu quân. Rồi sau đó sanh tình và kết hôn với Huỳnh Mai, con gái thứ của bầu Thắng. Sau này tôi biết thêm, năm 1924 ông ngoại tôi là nghệ sĩ hát bội Hai Thắng, đã gom góp tiền bạc trong gia đình, mua lại gánh hát bội của bà Ba Ngoạn (là bà nội của cô Kim Cương), lập đoàn Vĩnh Xuân. Khoảng năm 1950, mấy người anh chị em của má như Minh Tư - cùng vợ là nghệ sĩ Bảy Sự, các cậu Đức Phú, Khánh Hồng... đều có học hát cải lương của đoàn Phụng Hảo. Khoảng cuối thập niên 50 thế kỷ trước thì danh xưng Cải Lương Tuồng Tàu ra đời. Sau đó vài năm khán giả gọi đó là Cải Lương Hồ Quảng để rồi sau 1975, khi chuyển sang hát lịch sử Việt Nam, bộ môn này chuyển thành loại hình Cải Lương Tuồng Cổ.

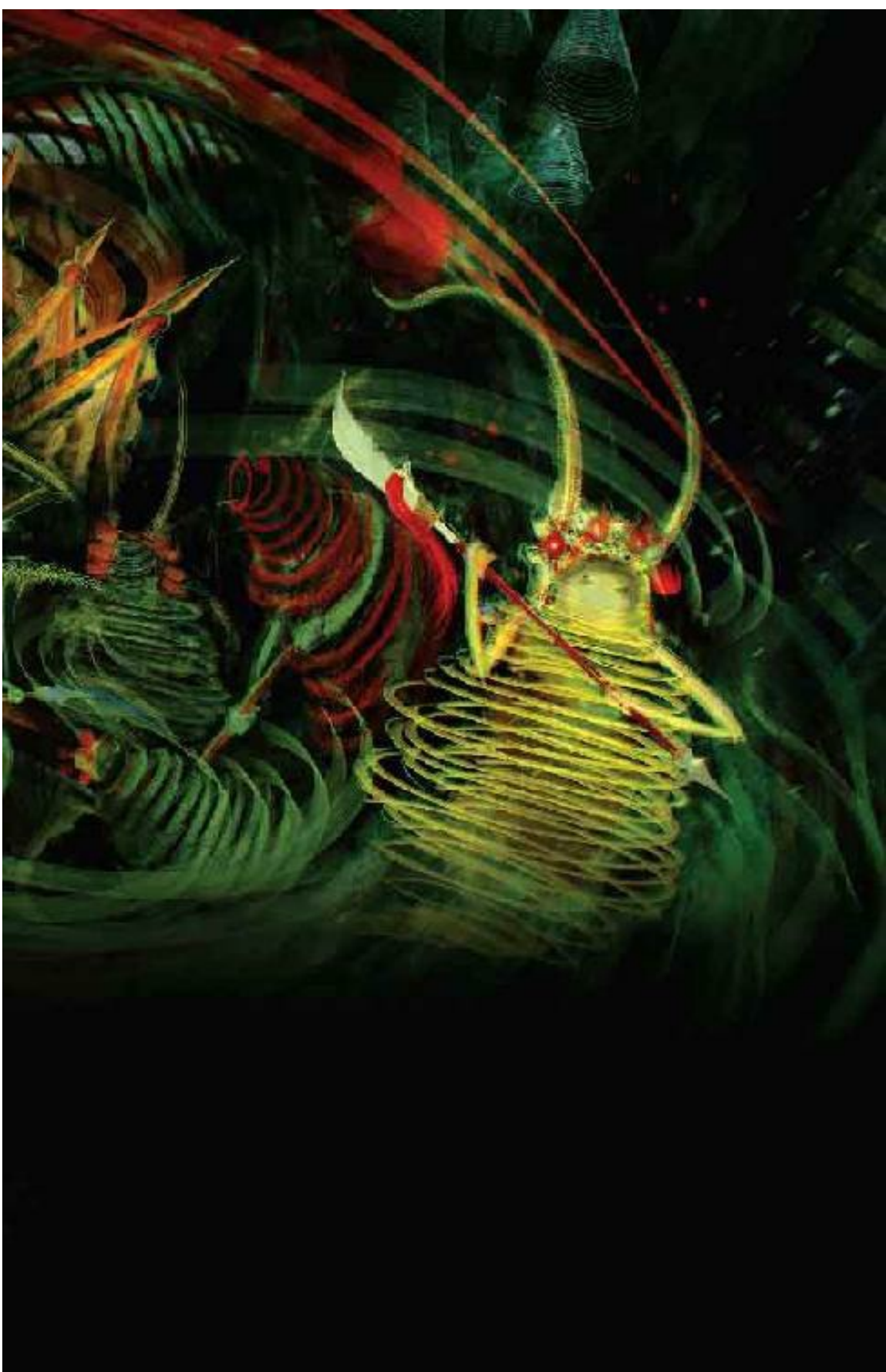
Hai bên nội ngoại đều là những người nổi tiếng, yêu nghề và là những người đi tiên phong phối hợp loại hình sân khấu cổ với hoàn cảnh đương đại. Ngó các chị của tôi đều vừa đi học vừa đi hát trước mình, trong lòng tôi luôn nôn nao nghĩ đến ngày rồi sẽ đến phiên cậu Út bước ra sàn diễn. Ở cái tuổi chưa được ba cho phép làm khán giả - vì ông quan niệm phải học chữ trước - đã đôi lần tôi lén trốn ba đi xuống dưới đứng coi. Loại khán giả chui nhỏ xiu như tôi bằng cách nào coi được, các bạn biết không? Đình có bốn cây cột bụi chằng nằm chình ình ngay giữa khán phòng. Muốn xem tuồng mà không được bắc ghế, tôi chỉ còn một cách duy nhất là đu ôm lấy cây cột to, một chân co lên cái bụi dưới gốc cột, một chân chống chịu trong hơn hai tiếng đồng hồ. Ở vị thế đu ôm cột đó, tôi thường hay bị người soát vé, đưa chỗ (lúc đó kêu là plát-sua từ chữ placeur, tiếng Pháp) đuổi đi để không che khuất khán giả. Thấy họ chuyển sang

hướng khác thì tôi chạy lại đu cột coi tiếp.

Bạn có tin không khi tôi sắp kể cho bạn nghe một dấu ấn lớn trong khúc đời thơ ấu đầy mộng tưởng này, một câu chuyện mà tôi chưa từng kể với ai trong gia đình, bạn bè và càng chưa kể cho các phóng viên nghe, một câu chuyện mà bây giờ khi nói ra, tôi vẫn không thể khẳng định nó là mộng hay thực.

Hãy hình dung vào giờ nửa khuya, cái thế giới nhỏ bé bên trong đình Cầu Quan của đại gia đình gồm nhiều tiểu gia đình của chúng tôi, bàn thờ Tổ nằm ngay sau lưng phong hậu của sân khấu, bàn thờ Thần Đình nằm sau lưng hàng ghế cuối cùng của khán phòng, đối diện với sân khấu. Đặc biệt nơi đó còn có hai tượng Thần Mã, bên Bạch Mã sơn trắng, bên Xích Thổ mang sắc đỏ và đen. Ban ngày bọn trẻ con chúng tôi thích chạy qua, chạy lại dưới bụng hai tượng ngựa đó với mong cầu được khỏe mạnh. Nằm sát phong hậu của sân khấu còn là một chiếc bục cao hình hộp chữ nhật dài mà trong chuyên môn vẫn gọi đó là Sân Khấu Giả.





Bấy giờ tất cả mọi người đều an giấc, chị Bạch Lê nằm bên cạnh tôi ngủ rất say. Tôi thì đang bị sốt nên giấc ngủ không tròn, cứ chập chờn... Và rồi tôi đã nghe tiếng lục lạc khua vang cùng tiếng ngựa hí vang lừng, tiếng gươm đao khua lêng xêng cùng tiếng hô vang: “Quân sĩ đâu, hãy rượt theo vây bắt cho ta”. Tôi ngồi dậy, vén màn chui ra ngồi nhìn ra mà lòng không hề thắc mắc hay sợ hãi.

Một nhóm “Người Bí Ẩn” lừng lững trào ra từ dưới đền thờ Thần Đình, tràn lên sân khấu đầu

khoảng mấy chục mạng. Tại sao tôi gọi là “mạng” mà không gọi là người, vì thân thể của họ hoàn toàn không giống người, mà giống y như những vòng nhang khoanh khổng lồ mình vẫn thấy ở các chùa trong Chợ Lớn, đèn ông hình ống trụ, đèn bà hình nón lá. Từ các tấm thân ấy mọc ra đầy đủ đầu và tứ chi với lông trĩ, lông công cắm khắp lưng, đầu theo vai chánh, phụ. Nhóm “Người Bí Ẩn” ấy ca hát, thoại, múa võ y như trong các vở tuồng Tàu mà tôi vẫn được coi, có từ Tiết Đình San, Tiết Ứng Luông đến Phan Lê Huê, Thần Nữ và mọi nhân vật phụ khác. Bạn có tin không, ngay lúc tôi đang kể đây mà trong mắt tôi vẫn rõ mồn một hình ảnh của họ, trong tai tôi vẫn nghe rõ ràng âm thanh của những thứ binh khí họ chạm vào nhau nghe loảng xoảng và cả tiếng vó ngựa lộc cộc chạy đầy trên sân khấu chung quanh tôi. Tôi ngồi coi say mê cho đến khi các hình bóng âm binh thần tướng ấy rút lui biến hết vào lòng sân khấu giả, tôi ngồi dậy chạy theo luôn vào gầm sân khấu giả đó và rồi họ biến mất để tôi ngồi một mình trong bóng tối. Tôi biết mình có giác quan thứ sáu rất nhạy và chính xác, nếu là ma chắc chắn lưng tôi sẽ lạnh. Nhưng không, tôi thấy ấm cả người, tôi biết chắc đó không phải là ma, mà là Thần.

Từ đó, mọi thứ đã không còn bình thường trong lòng tôi được nữa. Những đêm sau đó tôi cứ cố canh xem có còn được gặp lại họ nữa không, nhưng có lẽ cái gì thiêng quá thì chỉ xảy đến có một lần. Tôi không nghĩ đây là chuyện tình cờ mà họ đã cố tình cho tôi thấy, họ đã cố tình để tôi đi theo con đường của họ, con đường mà ba má và các anh chị tôi đang đi. Với tất cả lòng biết ơn cùng ý thức mình là Người Được Chọn.

Và cho đến hôm nay, khi ngồi kể lại chuyện này, giựt mình khi thấy mình sống đã hơn nửa thế kỷ, mà riêng tuổi vào nghề đến đây có tới gần bốn mươi năm miệt mài không ngưng nghỉ, so ra, đã dài hơn tuổi nghề của ba má và các chị rồi. Tại sao thế? Có lẽ tại vì chỉ có mình mới có được sự dẫn đường trong cơn mộng du nên phải “chịu nghiệp” dài hơn!!? Các Chư vị đã dẫn tôi đi rồi để tôi lại trong bóng tối, như một dự báo: trên con đường mình đi, tôi là người cô độc.

Cái đình Cầu Quan nằm ngay trung tâm thành phố Sài Gòn hoa lệ, cách chợ Bến Thành đâu có bao xa, nay là đất vàng đất bạc, nhưng ngày ấy tôi cũng ý thức được cái xóm mình lớn lên là một xóm nghèo. Nghịch lý thay, cái nghèo ấy đã khiến cho tâm hồn tôi, nghiệp diễn tôi lại giàu có hơn lên. Biết bao kỷ niệm thú vị tôi đã trải qua nơi đó. Những mùa Trung thu chỉ với những lồng đèn xếp bằng giấy dó mà đám rước đèn của đám trẻ nghèo bao giờ cũng có sức hút rất lớn với đám trẻ giàu lồng đèn giấy kiếng. Khi lên đèn ánh sáng lồng đèn giấy kiếng thì khuếch tán trong khi lồng đèn giấy dó thì hội tụ nên đèn nhà nghèo bao giờ cũng sáng và đẹp hơn đèn nhà giàu. Lồng đèn giấy kiếng cứ xin nhập bọn với lồng đèn giấy dó, chưa bao giờ đám con nít xóm nghệ sĩ chúng tôi lại tự hào mình là con nhà nghèo như lúc này.

Nếu có thể nói thêm gì về những ước mơ thuở nhỏ của mình, không thể không nhắc đến sự ưa thích vô cùng của tôi về thủy tinh, màu sắc, ánh sáng và những ảo giác tạo ra từ những thứ đó. Tôi không mơ xa đến những vì sao tận trời cao tít tắp, chỉ cần ống kính vạn hoa, những trái châu bé nhỏ lung linh (thời đó những trái châu treo trên cây thông Giáng sinh chỉ làm bằng thủy tinh chứ không làm bằng nhựa cứng như bây giờ), miếng miếng chai xanh từ những chai bia, những con đom đóm phát sáng kỳ diệu trong đêm đen, những hòn bi ve... cũng đủ khiến tôi ngây ngất ngắm nhìn và tư tưởng vẽ ra một thế giới đầy mộng ảo. Tưởng tượng, để được trôi trong những mộng mơ đẹp, đó là gia sản giàu có, lành mạnh của những đứa bé con nhà nghèo.

Những lúc Sài Gòn cúp điện, tôi có thể ngồi hàng giờ trước đèn măng-xông hay chỉ cần một cây đèn dầu và dán mắt vào một miếng miếng chai rồi xoay nó thế là trò chơi ảo giác bắt đầu. Mọi thứ đằng sau miếng mảnh chai đó là cả một thế giới lung linh huyền ảo cứ thế mà trôi miên tôi. Cũng nhờ vậy mà tôi không cảm thấy sợ hãi khi ở trong bóng tối.

Ở tuổi học Mẫu Giáo, tôi được đến trường Tư Thục Hồ Văn Ngà ở con đường cùng tên. Ấn tượng của thời gian đó là những cây kẹo đèn cầy trong suốt đủ màu thường để ngó hơn là để ăn vì ba má luôn nhắc ăn kẹo là hư răng hết đó. Thân thiết hơn là hộp viết chì đủ màu hiệu Coleen, hộp bút lông 12 cây, những tờ giấy gói kẹo đầy màu sắc. Và có lẽ cũng nhiều người cùng thích với tôi những chiếc lá bồ đề ngâm nước tro cho mục rã thịt lá để chỉ còn những cọng gân lá nhuộm đủ màu trong suốt ép trong tập vở, đẹp mê hồn! Lũ bạn hay chọc: chỉ có con gái mới thích lá bồ đề nhuộm màu, tôi thây kệ, thích là thích thôi, đẹp mà! Mà xem ra những sở thích của tôi cũng giống con gái thật, toàn thích những gì có màu sắc và trong suốt. Cái gì cũng có lý của nó, hồi nhỏ ba má tôi đã từng cho tôi giả gái sau một trận đau ban trứng chết.

Sau khi sanh hai chị Liên và Lê, mất một con trai, má tôi sanh tiếp hai chị Lựu và Lý. Sanh và nuôi con gái không sao mà hể sanh con trai là má tôi bệnh, không thì mấy đứa con trai cũng bệnh, vì xem ra gia đình không có số nuôi con trai nên tôi suýt cũng theo số phận bị gởi cho người khác nuôi như anh Long. Nhưng rồi mấy chị thêm có em trai quá nên xin ba má để tôi lại nuôi. Má kể khi tôi được vài tháng tuổi, có lần tôi bị đau ban lên sỏi rất nặng và đã ngưng thở. Ba má đã mang tôi lên chùa Tân Nghĩa ở Gò Vấp, nơi ba má tôi quy y. Sư trụ trì mang tôi đặt trong lòng chiếc Đại Hồng Chung, ông gióng lên ba hồi chuông và rồi cái xác tôi giật mình thức dậy sau một giấc ngủ dài rồi cười ngất như thể bị ai đó chọc cù léc. Sư trụ trì phán: “Cái xác phàm này coi như đã qua một kiếp, giờ thằng nhỏ đã được tái sinh trong kiếp mới”. Tôi được thầy đặt pháp danh là Thiện Tâm từ đó. Để dễ nuôi hơn trong kiếp mới này, ba má cho tôi giả làm con gái, để tóc dài và cho bận áo đầm. Cả nhà phải né tên thật mà gọi trại đi là Thành Tâm, với lòng tin nếu có “mấy người coi số tử” tới tìm, sẽ lầm tưởng là đứa trẻ khác mà không bắt đi.

Chuyện này tôi có kể cho vài tờ báo đăng rồi. Không hiểu sao, gia đình tôi khó nuôi con trai lắm. Anh đầu mất, anh Bạch Long phải gởi người khác nuôi và kêu ba má tôi là anh Hai, chị Hai. Chúng tôi còn một người em trai nữa, ba má đặt tên Thành Long, nhưng phải gởi chính bà mẹ đỡ đẻ nuôi. Về sau, bà sang Pháp sống. Có tin về là em chúng tôi đã lập gia đình rồi và đang rất hạnh phúc. Lần đó, có một vị đạo diễn nước ngoài về Việt Nam làm việc, tôi tình cờ biết được anh chính là con trai ruột của bà mẹ năm nào. Khi bà mất, anh có nhận nuôi người em này của chúng tôi. Khi anh ấy li dị vợ thì Thành Long cũng rời nhà và tự lập gia đình riêng. Chúng tôi rất muốn tìm gặp lại em, nhưng vị đạo diễn này cho biết chính anh ấy cũng muốn tìm nhưng không biết tìm nơi đâu. Chúng tôi chỉ còn biết cầu nguyện một ngày nào đó sẽ được gặp lại người em trai thất lạc. Không chừng em Thành Long cũng không biết là mình còn anh chị sống tại Việt Nam và mấy chị nữa sống ở Mỹ, Pháp, Úc. Anh Bạch Long tên thật là Thành Tùng, nhưng anh lấy nghệ danh là Bạch Long để nhớ về người em này.

Phần tôi, mãi tới khi bảy tuổi, lên lớp một, thấy đã sống được, tôi mới được cắt tóc và bận đồ con trai như các bạn bình thường. Nhưng thời mẫu giáo, còn mái tóc dài, bạn có thể hình dung tôi đã bị nhòm ngó, bị chọc ghẹo ra sao không:

1/ Nhòm ngó: dù mặc áo đầm nhưng mỗi khi đi đá, tôi vẫn không ngồi, người đi đường cứ

chọc ghẹo tôi “Trời ơi, con gái mà sao đái đứng!”

2/ Chọc ghẹo: Ở nhà thì các chị như có được một bé Út xinh xắn để chơi đùa. Mấy chị thích cho tôi ngậm một đồng tiền cắn trong miệng, hay nhét đồng tiền vào lỗ tai, khi các chị giựt cái bính tóc của bé Út thì bé Út có nhiệm vụ phải nhả tiền ra giống y như cái gạt băng tâm (bây giờ gọi là máy kéo tiền trong casino). Cái ngày ba má khám phá ra bé Út bị dùng như búp bê sống để chơi đùa, coi như các nàng bị đòn và phải dẹp ngay.

Tám tuổi, bắt đầu được chính thức tham gia biểu diễn, tôi mang luôn nghệ danh bé Thành Tâm, chưa được lấy tên thật vì gia đình vẫn còn lo sợ có chuyện không may cho tôi.

Trong những món được sở hữu, tôi đặc biệt thích những quả châu óng ánh lung linh bằng thủy tinh mùa Giáng sinh. Có lần tới nhà cậu út tôi chơi, được mợ cho một trái châu, tôi cưng nó lắm, ngày nào tôi cũng áp sát nó vào mắt và cứ tò mò không biết trong lòng trái châu có gì. Rồi khi nó bị rớt bể, nỗi thất vọng gần ngang với việc cả một thế giới sụp đổ với mình. Nhưng cũng kịp nhận ra bên trong vật quý kia không có gì cả, cái lung linh huyền ảo của trái châu đó chỉ là cái bên ngoài. Tôi có một cái tật không biết là xấu hay tốt, cái gì mà khi được cảnh báo là coi chừng bể thì tôi lại muốn nó bể, tự khám phá bên trong hình ảnh đứa bé ngoan, còn có một tinh thần khát khao nổi loạn ngầm luôn tồn tại trong mình. Cái gì càng cấm tôi lại càng muốn làm.

Trong mớ ấm trà của ba sưu tập, có một bộ trà của Nhật, mỏng như giấy quỳ, cứ gọi trong tôi nổi khát khao muốn cắn thử coi nó ra sao, vậy là tôi làm thiệt. Tôi “ghé răng cắn vào”, mặc dù “không có miếng môi ngọt đắng” mà nó vẫn bể trong miệng tôi như cái vỏ trứng gà mong manh tan nát. Cưng mấy thì Út cũng phải bị một trận đòn như ai, nhưng từ đó tôi có một niềm vui lớn khi hiểu ra cái gì mình nghĩ được là cũng có khả năng sẽ làm được. Ngó hòn bi ve đủ màu xoắn tít trong hình cầu bé nhỏ, tôi cứ khoái cầm cái búa đập bể ra lấy trái khế bên trong, hóa ra trong đó cũng chẳng có gì.

Phải là nghệ sĩ sống trong nghề nhiều năm, ở giai đoạn trước đây (mà cả sau này nữa) mới mang cảm giác sợ con cái mình theo nghề diễn của mình sẽ thấy trước đời sẽ cực khổ nhiều hơn niềm vui. Như má Bảy Phùng Há, người vẫn được trong giới vinh danh là “Tổ sống”, biết bao nhiêu lần trên đỉnh vinh quang, nhưng vẫn bị ám ảnh chuyện con đào kép đi lang thang theo cha mẹ sẽ bị thất học. Một thời gian dài và ngay cả trước khi mất, bà cứ nhắc đi nhắc lại chuyện hát hội lấy tiền, xây Ký Nhi Viện và xây trường học đặc biệt cho con em nghệ sĩ kéo tương lai chúng long đong. Ba má tôi cũng vậy, không muốn “đời cha ăn mặn, đời con khát nước”, cứ sợ các con theo nghiệp mình sẽ khóc nhiều hơn cười nên luôn buộc các con phải học xong Trung học rồi muốn làm gì thì làm. Ấy vậy mà thích diễn quá, tôi đã mấy lần bước ra sân diễn nhà tham gia làm quân sĩ cùng với anh Bạch Long, trước mắt ba tôi. Anh lúc đó coi như người của “nhà khác” rồi, nên là người duy nhứt trong gia đình bấy giờ được đi hát. Khi bị tôi xin được làm đứa quân sĩ thứ hai đứng chung, anh Long cũng sợ anh Hai (*tức là ba của hai đứa*), nhưng vì cưng đứa em Út, thấy tôi mê quá, anh làm liều. Chính anh là người “sắm tuồng” (*vẽ mặt*) cho tôi. Khi ba tôi ra hát, vừa dòm thấy tôi, ông hết sức ngạc nhiên, còn tôi thì run lên từng chập vì sợ ăn đòn. Vừa xong lớp đó là Ba chụp lấy cây roi mây, định khi vào cánh gà sẽ quất cho mấy roi, nhưng ông vừa vào cánh gà bên này, tôi đã tọt sang cánh gà bên kia. Chạy vòng vòng như vậy, lại tới lớp ông phải ra. Tôi cứ thoát hiện, thoát biến như vậy cho tới khi vẫn

tuồng thì tôi... thoát nạn.

Thêm một chuyện nữa để bạn hình dung ra chất nổi loạn ngấm trong tôi từ bé. Thử coi, bao nhiêu gia đình chen chúc ở trong lòng đình, dùng một nhà vệ sinh chung, đêm đến đâu ai dám ra ngoài. Bấy giờ, bên kia đường Phạm Ngũ Lão là nhà ga Sài Gòn (bây giờ là Công viên 23 tháng 9). Đó là nơi khi đêm đến các xe tải chở trái cây từ Đà Lạt về đậu ở đó, cũng là nơi trẻ bụi đời thường núp vào đó để phóng uế. Tôi nhìn hình ảnh đó với đôi mắt thèm thuồng vì đó là biểu tượng của... “Tự Do”. Ba má tôi cấm tiệt chuyện tôi băng qua đường vì sợ tôi bị xe đụng và cũng cấm tôi chơi với bụi đời vì sợ tôi hư. Quyết tâm sang được tới bên bờ tự do kia, tôi mon men làm quen với trẻ bụi đời, nhờ dắt mình sang bên kia đường để được làm chuyện ấy - y chang tụi nó. Đó là một kỳ công vì tự do đã đoạt được trong vòng bí mật. Hạnh phúc nhân lên mấy lần vì mình đã giao du được với những đứa mà người lớn cấm, và theo cảm nhận cá nhân thì chơi với tụi nó thiệt là thú vị, có gì ghê gớm như ba má cấm đâu. Được dắt qua đường, được vừa trò chuyện vừa hưởng một trong tứ khoái, được phạm tội mà không ai hay, nói chung là cảm giác lúc đó nó... đã gì đâu!

Có thể nói gì về tôi những ngày đó? Sống, thở với sân khấu. Được thần thánh chọn. Chết đi sống lại. Thích làm thử những chuyện cấm. Tự nhìn ra bên trong đứa bé ngoan là tôi ngày ấy luôn ẩn chứa một tâm hồn nổi loạn.

Sự nổi loạn ấy bám riết, tăng trưởng cùng tôi mãi đến ngày nay.

Trái tim nhảy múa

Khi tôi còn nhỏ, có lần một người đàn ông lạ bất ngờ xuất hiện trước cổng đình Cầu Quan. Ông ta mặc bộ đồ bà ba màu nâu sậm, râu tóc dài chấm đất, mười đầu ngón tay dài như đã không cắt từ nhiều năm. Ông ta lặng thinh xin tiền khán giả vào xem hát. Hình ảnh đó khiến tôi khiếp vía.

Má tôi nói ông là kếp hát cải lương nổi tiếng một thời nhưng vô lễ với tổ nghiệp, khinh thường khán giả và bị rời khỏi đoàn hát. Hình ảnh ông ấy ám ảnh trong tôi ranh giới mong manh giữa vinh quang và thảm bại. Hình ảnh ấy luôn là bài học nhắc nhở tôi về cách sống để không phải nói “Giá mà...”.

(NSUT Thành Lộc: Lối rẽ đến “thánh đường”

- Hà Thanh báo Tuổi Trẻ)

Như vậy là tôi được đến trường, trễ hết một năm mẫu giáo trong lốt con gái. Nhớ lại thời sáu tuổi đó, món độc nhiều đứa mê là cà rem nhét vô bánh mì ngọt, chế sữa đặc vô rắc ít đậu phộng rang đậm nhuyễn ăn vô cảm luôn vì quá ngon. Còn món ưa thích nữa là đá bào xị xi rô. Chắc các bạn cũng biết lý do rồi, tôi thích cái khối lạnh trong suốt kia, được chế sữa màu trắng đục hay tưới xi rô đủ màu, thích ngắm nó mê man trước khi uống. Bánh phục linh cũng là món được tôi ưa thích chỉ vì những gam màu khác nhau bao bọc nó. Tôi cũng bỏ nhiều giờ với cái kính vạn hoa, những sắc màu lung linh không bao giờ quay trở lại những bông hoa cũ.

Trong thế giới ấu thời của tôi, bà nội cũng là một hình ảnh đẹp. Chỉ biết là rất thương bà nội. Có thể vì bà quá hiền, lại khá hài hước và ưa kể chuyện đời xưa. Bà ở dưới Vĩnh Long, lâu lâu mới lên Sài Gòn, vác theo bốn cần xé xoài, sầu riêng, măng cụt. Lên Sài Gòn ngủ, bà chỉ bận áo cánh và không bao giờ thêm cài nút, nằm trên võng, bà quạt phành phạch, và tôi mê hơn mấy trái cây kia là mùi trầu, mùi dầu bôi vào đầu tóc mượt của bà. Tôi còn một Má Lớn ở dưới quê, Má Lớn có món tủ là món bánh bò bông. Nội thương hai con dâu như nhau vì cả hai dâu đều hiền như bà. Có về quê mới thấy bà nội tự tay làm hết, lưng thẳng phom phom đi chăm sóc các cây. Bà nội thì khá hiền lành, nhưng khi cần quyết liệt thì bà còn hơn các nữ tướng đầy lông công, lông trĩ trên sân khấu. Chính tay bà cầm rựa ra chặt bỏ cả một vườn măng cụt chỉ vì bị truy thuế cao quá. Bà ngoại là bầu gánh thì quý tộc hơn. Ông ngoại tôi mất sớm nên bà ngoại đứng ra trông coi chuyện nhà, chuyện gánh. Là một bà bầu hiền lành, nên bà còn có một danh xưng nữa là Lão Phật Gia.

Chuyện chị Kim Cương tới nhà tôi xin cho tôi được đi diễn mà tôi trốn thì nhiều người biết vì đã được kể lại nhân chị làm chương trình Tạ Ôn Đài và tôi nhận vai trò MC. Ai xem vở *Lá Sầu Riêng* của chị cũng biết trong đó có vai đứa bé mà nhà tôi các chị Bạch Lựu, Bạch Lý đều đã đóng qua. Khi vở được quay ti vi, hai chị đã lớn nên chị Kim Cương đề nghị tới phiên tôi. Thấy

tôi lắc đầu, chỉ phán, con nghệ sĩ sao mà nhát hích vậy, lớn làm cái gì mà ăn. Chung quanh còn dọa tôi là nếu không chịu lên, sẽ có người khác thay ngay.

Nói nào ngay, sau đó có thấy tiếc. Nên khi ban kịch thiếu nhi của chú Xuân Phát mời, tôi nhận lời liền. Chú là thầy dạy ca múa cho mọi người luôn. Các năng khiếu của chúng tôi được khai thác tối đa. 15 phút đầu là phần ca múa nhạc, 30 phút sau là kịch. Dustin Nguyễn lúc đó tên Trí cũng được học võ và đóng kịch với tôi, nhưng thường là các vai ăn cướp bị tôi đánh tan tã (Bây giờ chắc là ngược lại). Ban thiếu nhi Xuân Phát có cặp Chí Hùng và Ngọc Hoa là cặp thần đồng hát kiểu Hùng Cường - Mai Lệ Huyền, có Ngọc Châu, em chị Ngọc Bích và Kim Hoàng hát nhạc thiếu nhi rất hay. Cạnh ban thiếu nhi Xuân Phát của đài Truyền hình Việt Nam số 9, còn có ban thiếu nhi Tuổi Xanh (của cô Kiều Hạnh), ban Viễn Hùng, chương trình thiếu nhi Lê Văn Khoa (của chú Lê Văn Khoa), chương trình thiếu nhi Gió Khơi, chương trình thiếu nhi Sơn Ca của đài Truyền hình Đặc Lộ (giám đốc là linh mục Robert, người Pháp), lò thiếu nhi Nguyễn Đức, nhóm thiếu nhi Hoa Thế Hệ của nghệ sĩ Quang Phục (chị Phượng Mai chuyên hát cải lương Hồ Quảng từ đây mà trưởng thành).

Kịch người lớn thì có ban Sống - Túc Hồng. Nhớ có lần tôi được kêu qua đó đóng chung với cậu Vân Hùng. Cậu dán lông mi dài không thua lông mi chị Kim Cương. Bước vô studio có đắp hai cái mộ giả bằng cát của người mẹ đã mất. Lúc đang chờ quay cậu xoay qua hỏi "Nhà con ở đâu?" (thật ra lúc đó là cậu ấy muốn thoại lại lời kịch bản với tôi). Tôi đáp ngay "Dạ ở đình Cầu Quan", cậu Hùng cười phá lên: "Trời ơi, cái thằng nhỏ này, tôi hỏi nhà nó ở đâu là tôi thoại trong kịch vậy mà nó tưởng tôi hỏi nhà nó." Cả phim trường cười tôi, tôi muốn chui xuống đất vì mắc cỡ. Kịch người lớn còn nhóm Phù Sa (của anh Huỳnh Thanh Trà), ban kịch Vũ Đức Duy (của chú Vũ Đức Duy), ban Gió Nam, ban Tự Do (của kịch sĩ Lê Tuấn), ban Bạch Tường (của cô Bạch Tường), ban Mỹ Tín (của chú Mỹ Tín). Ban Mỹ Tín thường dựng kịch phóng tác hay ảnh hưởng văn hóa phương Tây, thường xảy ra trong giới thượng hay trung lưu. Còn nhỏ mà tôi đã mê chú Mỹ Tín vì chú diễn hay lắm nhưng tôi chưa bao giờ được diễn chung với chú. Ban Tự Do cũng thường phóng tác kịch ngoại vì người chủ xưởng là kịch sĩ Lê Tuấn, khi dịch lấy tên Luân Tế. Khoảng những năm 90, chúng tôi có diễn ở sân khấu 5B vở *Những Con Thú Thủy Tinh* của Tennessee Williams do anh dịch.

Hai nhóm kịch thiếu nhi của chú Xuân Phát và chú Viễn Hùng thiên về Tâm lý Xã hội. Ban kịch thiếu nhi Tuổi Xanh của cô Kiều Hạnh lấy đề tài là chuyện đồng thoại, chuyện ngụ ngôn có chó mèo, hay chuyển từ chuyện của Andersen. Chương trình thiếu nhi Lê Văn Khoa của chú Lê Văn Khoa thường nghiêng về âm nhạc và rối dây của phương Tây. Ngoài ra, trẻ em còn có một chương trình thiếu nhi khác, thú vị không kém tên là Gió Khơi, có dàn nhạc Mandoline rất hay toàn con gái đánh.

Không biết ai soạn tiểu sử của tôi ở Bách Khoa Toàn Thư Tiếng Việt. Trong đó có vài chi tiết không chính xác. Ví dụ như:

Năm 1969, khi vừa tròn 8 tuổi, Thành Lộc đã làm quen với sân khấu từ đội múa Nhà Thiếu nhi Thành phố (Sài Gòn cũ), rồi ban kịch thiếu nhi của đài Truyền hình Sài Gòn, thời kỳ này anh lấy nghệ danh là Thành Tâm.

Đúng là khi tròn 8 tuổi, năm 1969, tôi chính thức tham gia diễn kịch và ca hát với nghệ danh là Thành Tâm trong các ban kịch thiếu nhi trên làn sóng phát thanh và truyền hình, cụ thể là

ban kịch của chú Xuân Phát, thuộc đài Truyền hình Việt Nam số 9 và chương trình thiếu nhi Sơn Ca của đài Truyền hình Đặc Lộ. Mãi đến 1975, tôi vừa 14 tuổi, thấy mình có khả năng nhảy múa, đặc biệt mê múa ballet, lúc đó mới có Nhà Thiếu nhi Thành phố để tôi vừa học, vừa tham gia đội múa.

Đài Truyền hình Đặc Lộ có hai cơ sở lớn và nhỏ, đều được bên Công Giáo bảo trợ mọi mặt về máy móc, kỹ thuật hiện đại của nước ngoài. Đặc biệt họ đào tạo đạo diễn ti vi cũng như cameraman. Mọi người làm việc trong một tinh thần nhân ái, thương yêu hỗ trợ nhau, không vì cá nhân mình. Cơ sở này ở đường Yên Đỗ, nay là Lý Chính Thắng. Có một thời kỳ dài, báo Tuổi Trẻ đã được sử dụng Thư Viện của nó làm tòa soạn.

Khi tham gia biểu diễn sớm, có hai thái độ thương - ghét xảy ra với tôi khi vẫn song song học chữ. Kiểu gì thì tôi cũng trở thành “người có tiếng” của trường Tiểu học Nguyễn Thái Học ngày đó. Vừa là em của Bạch Lê, vừa là bé Thành Tâm, nên tự nhủ mình phải ráng học sao cho thật giỏi. Chúng bạn tỏ vẻ ưu ái mình, bằng cách sẵn sàng cho copy nếu không biết, dám vai u thịt bắp thì để yên và thậm chí bảo vệ mình. Cũng có lúc Thành Tâm mới nổi tiếng trong vai chó Lu là bị một băng mười mấy đứa bên lớp khác kêu vang: “Chó Lu! Chó Lu!” khi chàng bước qua. Tức tới điên người nhưng “mãnh hổ nan địch quần hồ”, biết sao giờ?! Đầu đảng lại là Quang Kiệt, sau này cũng là một trong những bạn thân của tôi. Cũng may là khi lên lớp Sáu, chúng tôi học chung nên tôi không bị ghẹo nữa mà hai đứa thân nhau luôn. Quang Kiệt không những là bạn thân sau này mà còn là đồng nghiệp cùng đi Đoàn kịch Trẻ Thành Phố Hồ Chí Minh (Kiệt tốt nghiệp từ trường Nghệ Thuật Sân Khấu II như tôi, sau tôi hai khóa).

Sau 1975, thích cô giáo dạy Văn của mình, tôi đã ước mơ sẽ làm thầy giáo dạy Văn. Rồi tham gia đội múa của Nhà Thiếu nhi Thành phố, tôi thầm mơ sẽ thành vũ công ballet chuyên nghiệp dù mình giỏi múa dân gian hơn.

Trên facebook của mình tôi vừa liệng ra hình một bát chè đậu đen và kể lại một trong những kỷ niệm thời gian tham gia đội múa.

“ Tôi được chọn là một trong mười đội viên của Sài Gòn ra Hà Nội tập huấn một tháng trời ngoài ấy cùng với ba mươi ba đội viên khác của cả nước để tham dự Đại hội Liên hoan Thiếu nhi Thế giới lần thứ nhất với chủ đề “HÃY ĐỂ MẶT TRỜI LUÔN CHIẾU SÁNG” tại Moscow thủ đô của Liên Xô cũ .

Lúc đó cả nước ăn đói mặc kém lắm, mọi thứ mua sắm và ăn uống còn phải dùng tem phiếu và chúng tôi mỗi đứa phải vác ra 15 ký gạo để tự túc phần ăn của mình, góp vô bếp ăn chung mà khi ăn thì khẩu phần ăn trở thành cơm nấu độn chung với mì sợi hoặc khoai mì (ngoài ấy gọi là sắn). Mỗi ngày ngoài bữa ăn sáng qua loa đạm bạc một ly sữa và vài lát bánh mì, có khi là một gói xôi, có khi chỉ là hai cái bánh giò, còn ăn cơm độn mì thì đúng có một cử trưa mà thôi, vậy bữa chiều ăn gì ?

Đó là một đĩa súp, nói là súp nghe cho nó sang vì không hề có súp mà chính là... chè đậu đen với đầy đá lạnh, gọi là chè đỗ đen đá (theo cách gọi của người miền Bắc) ăn kèm với một ổ bánh mì. Lần đầu tiên trong đời tôi ăn bánh mì với chè đậu đen lạnh! Cứ xé bánh mì ra nhúng vào nước chè lạnh rồi cho vào mồm, lấy cái muỗng (ngoài ấy gọi là cái thìa) vớt đậu nhai cùng... Lúc đầu tôi cứ nghĩ mình không ăn được, nhưng nếu không ăn được thì sẽ ăn cái gì? Vì sẽ không có bữa cơm tối đâu! Một tháng ba mươi ngày, chiều nào cũng chỉ ăn mỗi món đó thôi, không ăn cho no

thì sức đâu để tập huấn? Chúng tôi vừa học chính trị, rồi tập văn nghệ với các tiết mục ca múa nhạc như một đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp thiếu nhi để sang đó mà thi thố... Sáng tập cái này, chiều tập cái kia, tối tập cái nọ... liền tù tì một tháng trong hoàn cảnh ngôi nhà chung nghèo, rất nghèo !

Vậy mà ăn riết quen miệng đâm ra thấy ngon, và thấy ghiền cái món bánh mì chấm chè đậu đen này làm sao. Sau này hoàn cảnh ăn uống dân mình khá lên nhiều, tôi mới kể món khoái khẩu một thời của tôi là ăn bánh mì với chè đậu đen đá, nhiều em út nhìn tôi như "người hành tinh khác" và chọc tôi ăn gì kỳ, ăn như... cái đồ khủng !

Không biết bây giờ nếu ăn lại món đó tôi có còn thấy ngon không nữa nhưng quả thật ngay lúc này đây trong ký ức ẩm thực của tôi vẫn đọng lại cái hương vị của món ăn nhà nghèo thời bao cấp đó mà éo le thay là khi nhớ lại tôi vẫn thấy nó ngon, ngon y như hồi xưa mới lạ chứ !

Trong đại hội liên hoan ấy tôi rinh về cho mình một huy chương vàng cho một tiết mục múa đôi dân gian Khmer Nam bộ, người cùng múa với tôi nay đã là một bác sĩ khoa nhi. Đoàn thiếu nhi VN lúc đó giành nhiều huy chương vàng khác nữa. Những người cùng ăn chè đậu đen bánh mì với tôi lúc đó bây giờ có người đã là giám đốc, hiệu trưởng, giáo sư, nghệ sĩ thành danh... Không biết họ có còn nhớ về món ăn lạ lùng này không? Món súp ngọt dẻo dẻo của VN thời bao cấp. Riêng tôi không bao giờ quên được vì nó cũng chính là một phần đời niên thiếu của tôi, của cậu thiếu niên 16 tuổi cùng mùa hè Hà Nội 1977 nóng bức !"

Đưa đoạn này lên xong, tôi nhận được nhiều chia sẻ, trong đó có nhiều người trong cuộc.

Tôi xin phép bạn bè bỏ dấu những lời của các bạn, đưa vào đây để cùng ghi nhớ lại một thời.

- Của bạn Nguyễn Thị Thanh Lan: Nhớ những ngày đi trình diễn ngày xưa thật vui, ngồi trên xe có các anh phụ trách như anh Trần Xuân Tiến, anh Phước, anh Kim, anh Thy, chị Hồng Hà... cùng với anh Trần Vương Thạch, anh Thanh Liêm, anh Lâm... trêu đùa, nghịch ngợm... làm tất cả các em thiếu nhi cười vui như hội... Những kỷ niệm ấy không bao giờ chúng em quên được. Thích nhất là những hôm đánh trận giả, anh Lộc chỉ huy ...

- Của bạn Ngọc Anh Trương: ... Khi từ Liên Xô trở về, người nào cũng đẹp, cũng oai phong, người nào cũng có mặc một cái áo thun giống nhau rất đẹp, đeo một cái túi xách ca-rô màu cam chéo qua vai, đội cái mũ nồi bằng vải màu trắng, trông thật là bảnh bao! Rất oách! Em nhìn mọi người như những thần tượng .

- Cũng của bạn Ngọc Ánh Trương (ca sĩ Trương Ngọc Ánh): ... Tụi mình ăn mì gói vụn gần chết, ăn riết ghiền luôn! Mà nếu không ăn thì cũng chẳng có gì khác để ăn! Nhớ anh em mình đi diễn ở nhà máy giấy Bình An, được tặng cho mỗi đứa một bịch mì vụn và mấy cuộn giấy toilette nhãn hiệu Bình An mà mừng muốn chết! Từ đó, anh em mình có thêm từ mới: mỗi khi đi toilette thì gọi là đi "Bình An" !

- Của bạn Đông Phương: Ngoài tiết mục múa Đôi Bạn, anh còn có tiết mục múa khác thật xuất sắc như "Múa Mèo", "Cánh Bướm Mùa Xuân" hay còn gọi là "Múa bướm Tày"... diễn ở Liên Xô, tụi em vẫn còn ngưỡng mộ. Tên của anh gần với đội múa những ngày đầu 1975 của Nhà Thiếu Nhi cho đến bây giờ tụi em vẫn không quên. Những buổi tập chuyên môn với NSND Thái Ly đến tận khuya lơ khuya lắt, rồi những lúc đoàn đi biểu diễn ở tận vùng sâu vùng xa heo hút, vừa ngồi trên xe vừa học bài ngày mai đi thi ... Nhớ những buổi chiều chuẩn bị chờ biểu diễn, chị Hồng

Hà bắt vô “ làm mặt ” rồi mỗi người được một tô mì gói hay đĩa cơm , rồi ôm một mớ đạo cụ trang phục lên xe ... Một thời nhớ lại có biết bao kỷ niệm . Thời đó nghèo, có được cái xe đạp đi sinh hoạt đội là sướng lắm . Lúc đó hồn nhiên vô tư không lo nghèo (vì nhà ai cũng như nhau), có tiền cũng phải xếp hàng mua nhu yếu phẩm như mọi người , còn bị mấy chị xã viên hợp tác xã chửi như con ... Bây giờ mỗi khi có dịp tụ tập lại hoặc ai đó bỗng nhắc đến kỷ niệm của “ tuổi thơ dữ dội ” này thì nó bỗng dưng biến thành những tràng cười giòn tan - cười chảy nước mắt bởi cái ngô nghê của sự phát triển thời đó. Và những đứa trẻ - con của các anh chị thiếu nhi ngày trước - được ba mẹ nó dẫn đi theo dự họp mặt, trố mắt ra không biết mấy ông, mấy bà này cười cái gì? Có gì đâu mà cười !

... Đúng rồi, với những người trẻ bây giờ, nhiều chuyện cách đây mấy chục năm, giờ chúng tôi kể lại, có thể các bạn ấy không cảm nhận và hiểu thấu. Biết vậy rồi, nhưng tôi vẫn thấy mình có bốn phận ngồi ghi chép lại những dòng này, để các bạn hiểu nước mình, sân khấu mình đã có một thời như thế này.

Đất nước thống nhất, một trong những đặc sản phương Bắc là kịch nói xuôi Nam khiến chú thiếu niên đến tuổi trăng tròn là tôi bị hớp mất hồn. Lúc ấy Nhà hát Kịch nói Việt Nam còn mang tên là Đoàn Kịch nói Trung Ương. Cùng với Đoàn Kịch nói Hà Nội, hai đoàn đã mang vào các vở *Nila* , *Khúc Thứ Ba Bi Tráng* , *Người Đốt Đèn*, *Đôi Mắt*, *Hà My của Tôi*, *Âm Mưu và Tình Yêu* , tôi xem không sót vở nào và mê mẩn tài diễn xuất nhập hồn của những Nguyệt Ánh, Hà Văn Trọng, Trọng Khôi, Đoàn Dũng, Thế Anh, Tú Mai, Minh Trang, Trần Vân.

Tôi sẽ trở lại về nguồn lực gây hưng phấn cho tôi trong việc chọn nghề theo nghiệp này trong một chương khác. Bây giờ ngồi kể lại những chuyện này, tôi thấy đời sao nhanh hơn giấc mộng. Nói thì nhanh chớ lúc đó cũng phải cân nhắc nhiều lắm với một đứa con nhà nòi của sân khấu truyền thống, đã tham gia kịch truyền hình khi vừa lên tám, thoát mê môn Văn, thoát mê ballet, rồi chuyển sang mê kịch, lại là mê kịch từ Bắc vào. Đó là một dòng sân khấu có chủ đích nên được bảo trợ và tài trợ để đào tạo bài bản từ đạo diễn tới diễn viên. Trong khi đó ở miền Nam là một dòng kịch tự phát, lại thiếu đạo diễn, theo hướng trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng, nghĩ sao nói vậy, không cần định hướng, chủ đề. Không kể cả lương không làm mới, kịch miền Nam chỉ phát triển ở ti vi, ngoài Đại Nhạc Hội thì là kịch ngắn hay kịch vừa diễn chung với các loại hình ca, múa, nhạc, lại chẳng dám xộc vào những vấn đề đương đại, thậm chí mang tính cách nổi loạn như kịch Bắc mang vào.

Nếu cố đeo đuổi để trở thành một anh kếp cải lương, tôi khá tự tin rằng mình có thể hát không thua kém ai, vũ đạo đẹp (nhờ yêu múa) và hát Hồ Quảng chuẩn, nhưng tôi thấy trước, thiếu những đồng đội cùng... nổi loạn, thiếu những kịch bản, thiếu những bàn tay đạo diễn có nghề góp vào, cao lắm, mình cũng sẽ chỉ là một anh kếp cải lương trung bình.

Sau khi tôi ra Hà Nội tập huấn một tháng cùng 42 người trên toàn quốc, rồi dự Liên hoan Thiếu nhi Thế giới năm 1977 về, giành được Huy Chương Vàng nhờ tiết mục *Đôi Bạn* do biên đạo múa Ngọc Cường của trường Múa Việt Nam tại Hà Nội dàn dựng. Thầy đã sáng tác dựa trên nền âm nhạc và động tác của múa Khmer Nam Bộ. Sau đó, thầy Ngọc Cường cho biết trường Múa Việt Nam tại Hà Nội có nhã ý muốn đào tạo tôi theo chương trình chính quy mười một năm.

Năm 2013, Nhà hát Kịch nói Việt Nam kỷ niệm 60 năm, nhiều người ở Sài Gòn nhận được

thư mời, nhưng chỉ có vài người ra như Xuân Hương và tôi. Cha của chị Xuân Hương là đạo diễn Bích Lâm, thầy dạy Mỹ học của tôi, đã từng làm giám đốc nhà hát này.

Nhân dịp đó, báo Tiền Phong mở đầu bài phỏng vấn tôi bằng câu này:

Còn Thành Lộc tự mua vé máy bay để gặp gỡ đồng nghiệp trong không khí thân tình, và lý do có mặt của anh là: không có Nhà hát Kịch Việt Nam thì không có Thành Lộc hôm nay - PV hỏi chuyện anh tại sảnh Nhà hát Lớn.

Riêng việc tôi từ chối Múa để theo Kịch cũng được ghi lại như sau:

HỎI: Từ hồi Thành Lộc là một thiếu niên còn tôi khi ấy nhi đồng, đã chứng kiến anh nhảy múa vòng tròn nom thuần thực như một vũ công Nga, thần thái cực kỳ nghệ sĩ (trong một chương trình biểu diễn báo cáo ở Cung Văn hóa Thiếu nhi Hà Nội trước khi lên đường dự trại hè thiếu nhi quốc tế) . Anh thuộc dạng nghệ sĩ mà tinh hoa phát tiết rất sớm ?

ĐÁP: Tôi diễn kịch và ca hát từ 8 tuổi trong các ban nhạc kịch thiếu nhi trên làn sóng phát thanh và truyền hình Sài Gòn từ trước 1975. Sau 75 tôi phát hiện mình có khả năng nhảy múa, đặc biệt yêu thích ballet nên sinh hoạt trong đội múa Nhà Văn hóa Thiếu Nhi TP. HCM và từng ước muốn trở thành vũ công ballet chuyên nghiệp. Nhưng thật ra tôi giỏi múa dân gian hơn.

Sau khi dự Liên hoan Thiếu nhi Thế giới lần I tại Moskva (Liên Xô) và giành Huy Chương Vàng trong một cuộc thi múa, trường Múa Việt Nam tại Hà Nội có nhã ý muốn đào tạo cho tôi theo chương trình chính quy. Nhưng quả thật động lực trở thành diễn viên kịch trong tôi vẫn mạnh mẽ hơn, nên tôi đã có sự lựa chọn để bây giờ sân khấu kịch nói có một Thành Lộc. Cũng nhờ thế mà khán giả thấy một diễn viên sân khấu đa năng, không chỉ diễn kịch mà ca hát và nhảy múa cũng rất thành thạo. Điều đó làm tôi trở nên nổi bật và dễ “ghi điểm” trong lòng khán giả .

(<http://www.tienphong.vn/van-nghe/thanh-loc-kich-bac-ngu-quen-qua-lau-612580.tpo>)

Sự kiện này có thể kể lại chi tiết như sau, theo như tôi nhớ:

Sau khi có lời đề nghị cho một tương lai chung sống 11 năm tại Hà Nội của trường Múa Việt Nam, hai người tôi tham khảo ý kiến là thầy Thái Ly và chị Hồng Hà – chị phụ trách thiếu nhi của tôi lúc đó. Thầy nói, thầy tin với kỹ năng múa đã có, con có thể là một diễn viên kịch xuất sắc, nhưng với nhiều nhược điểm của cơ thể, có cố lắm, con cũng chỉ là một diễn viên múa trung bình.

Được lời khuyên vàng đó, tôi đành cảm ơn và từ chối tấm thâm tình của trường Múa Việt Nam và âm thầm lên một kế hoạch cho riêng mình.

Vào năm học lớp 11 trường Trung học Cô Giang, tôi biết trường Nghệ Thuật Sân Khấu II mở khóa thi tuyển. Ngang trái và đầy kịch tính là ngày thi chuyên môn bên trường Sân Khấu trùng với ngày thi học kỳ 2 bên trường Cô Giang. Tôi đánh liều tự bỏ thi học kỳ 2 bên phổ thông để đi thi vào trường Sân Khấu mà ba má tôi không hề hay biết. Bữa thi đó, ai cũng biết tôi là con ông Thành Tôn đi thi. Thầy Đoàn Bá biểu tôi kéo cao quần lên để thấy bắp chuối chun coi tôi có còn khả năng cao thêm được nữa không, tôi thấy vậy là mình tiêu rồi, tôi đã rơi vào trường hợp thả mồi bắt bóng.

Tổ nghiệp lại thử gân tôi một lần nữa. Hồi đó, trường Nghệ Thuật Sân Khấu II bắt thi chuyên môn hai vòng. Ngày thi vòng hai của trường Sân Khấu lại trùng ngay ngày thi vớt học kỳ 2 của

lớp 11 bên trường phổ thông lần nữa. Dĩ nhiên, tôi đành phải làm liều bỏ thi vớt phổ thông lần nữa để chọn đi thi vòng 2 sân khấu, liều vậy đó. Đến ngày nhập học lớp 12 Trung học, mới biết là mình đã bị lưu ban vì không có điểm thi học kỳ 2.

Về nhà thấy có thư của trường Sân Khấu gửi báo tin đậu rồi hù hồn muốn xỉu. Biết chắc là sẽ bị đòn nếu ba biết bị ở lại lớp 11. Cái thư của trường Sân Khấu là bùa hộ mạng. Mãi đến ngày khai trường bên Nghệ Thuật Sân Khấu II, mới dám báo cho ba má biết là mình không còn học chữ nữa mà đã chọn học nghề.

Ba tôi là nghệ sĩ nhưng không dạy con theo kiểu “nghệ sĩ” mà rất nề nếp, thậm chí gia trưởng. Cả nhà tôi ai đi đâu thì đến giờ cơm tất cả đều phải quây quần. Đó cũng là giờ để các người con báo cho cả nhà biết có chuyện gì mới. Nói chung là các con làm gì, ba má cũng phải biết hết.

Hành động của tôi vào năm đó: Tự quyết định ngừng học bên trường phổ thông để chuyển hẳn học trường nghề mà không thông qua ai, phải nói đối với tôi là một cuộc cách mạng lớn.

Chỗ gối đầu

Tôi nghĩ, có những thứ, chịu hay không chịu được, đôi khi chỉ đơn giản là do thói quen. Xưa khi tôi còn là sinh viên, sống trong một căn gác xếp lợp mái tôn, đến quạt máy có chạy vào vào cũng chẳng ăn thua. Trưa hè chỉ còn nước “thoát y 100%” mà bây giờ sang một chút người ta gọi là đi spa. Hoặc sang hơn nữa thì mua vé vào rạp trưa, không phải để xem phim mà là để... ngủ. Giờ tôi được ở trong một căn nhà do chính tay tôi xây nên, lại có riêng một căn phòng rộng, lắp điều hòa. Nhưng ba năm nay hỏng, không buồn sửa. Vì tôi nghĩ: Ừa, ngày xưa ông chịu nóng giỏi lắm mà? Xưa nóng hơn nhiều, sao ông chịu được? Cái đó, là tôi thừa hưởng từ ba tôi đó - người không bao giờ đặt mình vào một yêu cầu nào đó quá cao để tự làm khó mình. Trừ khi là nghệ thuật.

Icon: Thành Lộc “Tôi là người không có vợ, chỉ có trái tim!” -Thư Quỳnh (Đẹp Online)

“Chồn Cáo có hang, chim trời có tổ, nhưng con người chẳng có chỗ gối đầu”.

“Foxes have dens and birds of the sky have nests,
but the Son of Man has nowhere to rest his head”.

Đó là một câu trích trong Kinh Thánh, đã được dùng trong truyện và kịch trước 1975. Gia đình tôi theo đạo Phật, nhưng cũng có những điều trong Kinh Thánh khiến tôi ngẫm ngợi. Theo như câu nói trên còn để nhắc những ai chọn một lý tưởng nào đó cần dồn hết trí lực và tâm hồn theo đó, không nên có một thỏa hiệp nào. Con người là động vật cao cấp nên chẳng cần nơi trú như những con vật yếu đuối kia. Nhưng nó phải có nhà hay “gia đình” để có sự đùm bọc, yêu thương.

Xin cho tôi dành chương này để nói về những người thân cùng những cái nhà của tôi. Các bạn đã biết cái “tổ” của gia đình tôi khi tôi vừa lọt lòng đến khi lên sáu, bảy. Nó mong manh như cái tổ bằng đất của những con tò vò gắn hờ vào thành tường của sân khấu trong lòng đình.

Chị đầu tôi là chị Liên sau một thời gian đi hát đã quyết định bỏ, chị học đánh máy rồi vô làm Thư ký Đánh máy của Tòa Đô Chính. Khi đi làm bằng Honda, chị còn chở thêm tôi và chị Lưu đến trường. Với chuyện theo hay rời nghề hát xướng, ba tôi hoàn toàn không ép. Thích thì ông cho theo, hết thích thì ông coi như hết duyên, hết nghiệp. Là người chủ gia đình, ông muốn tạo dựng một gia đình nề nếp, ông cần có những thành viên sống có nhân cách tốt hơn là chứa trong nhà những nghệ sĩ nổi danh. Các chị đi làm có lương đều mang về nộp cho má hết, đến chừng lễ Tết hay cần mua sắm gì thì báo, má sẽ cho lại mà dùng. Sau 1975, nếp sinh hoạt gia đình của tôi phải thay đổi nhiều.

Trở lại năm 1972, từ đình Cầu Quan, nhà tôi chuyển về căn nhà ở đường Sư Vạn Hạnh, quận 10. Đổi nhà nhưng vẫn về quận Nhứt đi học. Sau 75, trường Nguyễn Thái Học bị cắt cấp Ba. Khi học lên lớp 10, tôi chuyển qua trường Cô Giang, nằm ở bên kia đường. Ba má cho phép tôi đi học bằng xe lam. Điều đó gây cho tôi một khoái cảm rất lớn vì không còn bị lệ thuộc bởi bà chị

của mình nữa. Thử coi, được đi một mình, còn có nghĩa mình chủ động quyết định cuộc đời của mình, đứng ở lề đường, ngoắt cho chiếc xe lam tấp vô, khi cần xuống thì la lên: “Cho xuống đi bác tài ơi!”. Người ta ngừng cho mình xuống. Cảm nhận tiếng nói của mình có uy lực. Nội cái chuyện cầm tiền đưa cho lơ xe cũng gây cảm giác mình không còn là trẻ con nữa. Xong chẳng xe lam, chuyển sang đi xe bus, tôi thường chọn chỗ ngồi cạnh cửa sổ đúng như ý mình muốn. Chưa hết, mình còn có thể đứng lên, nhường ghế cho những người lớn tuổi hay phụ nữ mang thai, tuy đứng vói tay lắc lư theo nhịp xe chạy, mỗi thấy bà cố luôn nhưng thấy mình đã được bình đẳng với những chàng thanh niên cao to khác.

Còn chuyện được các chị tập cho đi xe đạp nữa. Xóm nhà ở đường Sư Vạn Hạnh chật nít, đường hẻm hẹp té, luồn qua một khu chợ đồ ra ngã Bảy, nhưng tôi nhận lệnh cấm không được ra lộ (đường) lớn. Nhưng đã tin là mình có thể quyết định vận mệnh đời mình, khi có thể được, tôi vượt lệnh cấm, đi đại ra lộ lớn, mà lại không đi đường láng, cứ thích chọn đường hư, lổm chổm ổ gà, nói thật cái cảm giác xóc ổ gà người cứ lừng tung trên yên xe tôi lại thấy... sướng và hiểu cảm giác này càng thêm thú vị khi ý thức mình đang làm chuyện cấm. Làm những chuyện người lớn không cho làm mà mình có hư đâu, đúng hay sai là do mình thôi. Từ một chuyện nhỏ, cách nghĩ của tôi thay đổi luôn. Tôi chính thức xin ba đi học bằng xe đạp. Ba đồng ý cho tôi đạp xe đi học từ quận 10 xuống quận Nhứt. Mười sáu tuổi, tôi chính thức đạp xe một mình, chỉ có vậy thôi đó mà tôi cho là mình đã trưởng thành, nhứt là cái cảm giác dắt xe vào bãi cùng với các anh chị lớp 11, 12, tôi thấy sướng tê cả người.

Rồi gia nhập đội Thiếu niên Tiền Phong, ở môi trường này, tha hồ mà phát biểu chính kiến trước đám đông, dường như thấy cũng khí thế lắm. Vậy mà khi về nhà, ngồi quanh bàn ăn với mọi người, vẫn là một tôi câm miệng hến nghe thôi, út mà, xó rớ nói bậy bạ là ăn chửi ngay, ngu gì nói.

Những suy nghĩ về thời cuộc mới thì nghệ sĩ tuồng cổ lão thành với cậu đội viên đội Thiếu niên Tiền Phong không có gì khác biệt là mấy. Dòng họ ba ở Vĩnh Long cũng có gốc gác với mấy người đi làm cách mạng, ba cũng từ đó mà ra nên cũng dễ thích nghi. Nhưng về quan điểm nghệ thuật thì cha con cứ đụng nhau hoài. Ba theo thể hệ trước ưa chuộng sự phóng khoáng, thẳng con thì ca ngợi tính bài bản (méthode – tiếng Pháp/ method - tiếng Anh) của nhà trường có phương pháp lý luận khoa học. Cứ vậy mà “choảng” nhau, có lúc giống như hai người bạn, có lúc thẳng con phải tẩu thoát lên lầu vì đũa nghĩ mình có học cãi không lại người có kinh nghiệm.

Thời ba đi diễn, dù ba cấm nhưng tôi cũng lén quơ phục trang dân thường tham gia những vai quần chúng chạy giặc trong những cảnh loạn lạc, từ cánh gà bên này tôi chạy ào qua cánh gà bên kia, ba ngoài sân khấu có thấy cũng trở tay không kịp. Anh Bạch Long ở riêng, kêu ba má bằng Anh, Chị, coi như được Anh cho phép hát, không vi phạm luật gia đình. Thấy anh Long được làm quân sĩ hầu Vua, tôi nói nhỏ với anh bé Năm (tên gọi quen thuộc của anh Bạch Long) nói với cậu Tư (nghệ sĩ Khánh Hồng) cho em làm với. Ba đứng trong cánh gà, cầm cây roi mây chờ tôi vô để quất, nhưng tôi cứ đứng hoài không vô. Sân khấu tắt đèn chuyển cảnh khác, đèn sáng lên “thằng quân sĩ” vẫn còn đứng nguyên đó mà không để làm gì. Ba thì không thể chạy ra sân khấu để đét “thằng quân sĩ”. Ba bên này, tôi lòn bên kia, tới lớp vai của ba phải ra sân khấu thì lúc đó “thằng quân sĩ” mới chạy vô, nhanh tay cởi đồ trốn dưới gầm sân khấu (chính cái gầm sân khấu mà những Vị kì bí trong cơn mộng du đã từng đưa tôi vào), ẩn mình trong đó tôi

được an toàn. Khi vẫn hát thì coi như tôi về ngủ mất tiêu rồi. Tới vẫn hát ba quên mất tiêu chuyện hồi tối, tôi mừng hóm vì tôi đã từng lãnh roi của ba rồi nên rất sợ bị đòn, vì ba đánh đòn là đau lắm.

Thời của ba không có đạo diễn, chỉ có thầy tuồng, thầy tuồng là người viết tuồng và dựng tuồng luôn, thậm chí hướng dẫn cả diễn xuất cho nghệ sĩ, tức là làm công việc của đạo diễn và biên kịch ngày nay. Các nghệ sĩ ngày xưa kính trọng thầy tuồng lắm. Sau 75 mới có từ đạo diễn và với nghệ sĩ Sài Gòn thì nghe lạ tai lắm. Không phải đạo diễn nào cũng giỏi và có hiểu biết sâu rộng về nghề nghiệp nói chung và sân khấu miền Nam nói riêng, ngay cả những đạo diễn được đào tạo ở nước ngoài về. Không phải tự nhiên mà ông bà mình có câu “thùng rỗng kêu to”, các nghệ sĩ miền Nam lúc đó dị ứng với các kiểu đạo diễn như vậy, và ba tôi cũng vậy. Nên tôi với ba mới hay có những xung khắc với nhau về đề tài này. Tôi nói ba bảo thủ, ba nói tôi non nớt mà háo thắng. Tôi nghĩ ba gàn, ba mắng tôi bướng... Thời gian thử thách với tôi cũng nhiều đủ để khi nhìn lại tôi thấy lúc đó mình không phải bướng mà là ngu thì đúng hơn. Dù gì thì về kinh nghiệm nghề nghiệp và cả vốn sống từng trải ở đời ba là một kho tàng vô giá với tôi. Tôi không so sánh ba với những gì mình đã lãnh hội ở nhà trường, ba là một giá trị khác hẳn. Tính công dân của tôi được hình thành từ ba khi còn là một thằng nhỏ được ba chở trên xe Vespa dạo phố, ba dạy tôi luật giao thông. Ba dạy tôi khi gặp đám tang biết ngừng lại bỏ nón cúi chào. Tin không? Ba còn dám chở chị em chúng tôi đi xem sinh viên biểu tình và giải thích cho chúng tôi nghe những biến động chính trị của thời cuộc. Mỗi lần ba chở đi xem sinh viên và thầy chùa biểu tình, má nhét vào túi chị em chúng tôi mỗi đứa một cái bao nylon và miếng chanh. (Để lỡ có gặp lựu đạn cay thì nặn chanh vào mắt, trùm bao nylon vào đầu rồi... chạy). Tôi vẫn còn nhớ gặp các thầy chùa tập võ thiếu lâm ở Viện Hóa Đạo (nhà hát Hòa Bình bây giờ) tôi cứ thắc mắc: “Kì vậy ba, tại sao thầy chùa mà lại học võ đánh người?”. Ba cười ngất và giải thích: “Người hiền cũng cần phải biết tự vệ đó con”.

Những lần cha con tranh luận đối kháng nhau, có lúc tôi sợ mình bị hỗn với ba nên dần dần tôi né, riết thành thói quen không bộc lộ cảm xúc, nghĩ gì làm gì thì cứ âm thầm. Ra trường, trở thành diễn viên của Đoàn Kịch Trẻ, cũng không báo với gia đình. Tới lúc thấy tôi đi đêm đi hôm ba mới nói, ủa, nó ra trường rồi hả? Tôi chỉ dạ. Vậy đó, im lặng đôi khi lại là khả năng tự vệ của mình. Ngồi chung mâm cơm, những gì có thể cùng vui với gia đình thì tôi chia sẻ, những gì không cùng suy nghĩ với mọi người thì tôi giữ cho riêng mình. Tôi rất sợ các thành viên trong gia đình làm tổn thương nhau dù mình vẫn là cục cưng của gia đình và tôi vẫn rất yêu thương gia đình mình, nhưng giống như tên một vở kịch mà nhà văn Ngọc Linh đã từng khoe với tôi ông định dùng để đặt cho vở kịch mới của ông, tôi thấy mình: “Cô đơn trong ngôi nhà của mình”.

Theo dòng chảy của thời cuộc, gia đình tôi cũng không còn đoàn tụ, nhiều thành viên đã định cư xứ người ngay vào thời điểm tôi bắt đầu sự nghiệp. Ba má tuổi già sức yếu, các chị thì ở phương xa, nên trên lộ hành mà tôi đi xem ra có vẻ rộng thênh thang vì tôi chỉ đi có một mình. Cái bóng tối dưới gầm sân khấu giả nó đã ứng vào đời mình. Ba má biết mình có danh có giải là qua báo chí, các chị ở xa sẽ không biết điều đó nếu thằng em không kể (thời đó làm gì có internet để biết) mà thằng em thì rất lười kể (lười quen rồi) nên chỉ biết từ bạn bè của các chị đưa tin. Các chị có trách thằng em cũng chỉ biết cười, vinh quang còn không cho biết thì việc gì phải chia sẻ tai ương cho nặng lòng nhau. Các chị ở xa còn phải đương đầu với biết bao nghịch

biển nơi xứ người, ba má cả đời cực khổ vì con thì tai ương của thằng con út có là bao mà kể. Làm việc rồi đụng chạm với lãnh đạo quản lý xin nghỉ việc, bị chính ngay cái nơi mình lãnh lương đi triệt mình, trôi dạt về ngoại ô đi tẩu hài với danh hài Duy Phương... Tôi im như thóc gia đình không biết gì cả.

Má tôi tuổi Canh Ngọ, người ta nói canh là canh cô mồ quả, vậy mà sao tôi lại thấy mình y chang má. Nhưng nếu những đứa con cô đơn một, tôi tin ba tôi là từng ấy nỗi cô đơn cộng lại. Lần đầu tôi thấy ba tôi khóc là vào năm 1970, ông đã òa khóc như con nít, như mất mát một thứ gì quý giá nhất trong đời mình. Đó là ngày người anh của tôi, con của Má Lớn dưới Vĩnh Long, Trưởng nam của ba - một Hạ Sĩ Quan của Việt Nam Cộng Hòa - vừa chết trận. Một người đàn ông như ba khi không còn kìm chế được, để nỗi đau của mình vỡ ra thì nó kinh khủng hơn những tiếng khóc vật vã của phụ nữ nhiều lắm. Có lẽ lúc đó tôi còn quá nhỏ để buồn khóc như ba nhưng nét mặt và tiếng khóc của ba tác động vào tôi rất mạnh, tôi biết chắc rằng nó đã ảnh hưởng rất lớn vào biểu lộ diễn xuất của tôi sau này: Đàn ông khóc có khả năng đâm trúng tim khán giả hơn phụ nữ!

Lần thứ hai ba khóc là lúc giữa khuya mọi người trong nhà ngủ yên nên ba không thể khóc lớn, chỉ là tiếng rên khe khẽ, rất khẽ. Tôi ngồi ở một góc tối nhìn ba khóc, tôi muốn đến khóc với ba nhưng không thể vì tôi đã mất thói quen chia sẻ với ba từ lâu rồi. Đó là ngày cùng một lúc bốn thành viên trong gia đình rời khỏi quê hương trong nỗi bức bách, không thể làm nghề. Sau này trong diễn xuất của tôi cũng lại ảnh hưởng từ những tiếng rên khe khẽ ấy. Hình tượng nhân vật ông Tư trong kịch *Dạ Cổ Hoài Lang* chính là ba tôi chứ chẳng ai khác.

Má cũng vậy, cũng khóc một mình vào lúc nửa đêm nhưng má thì cứng rắn hơn ba, không có tiếng rên nào cả. Trộm nghĩ cái câu “Giàu út ăn lỗ út chịu” xem ra lại đúng với tôi trong trường hợp này vì chỉ có thằng út mới được “may mắn” thấy ba má khóc.

Nhà tôi xưa nay là vậy ngọt bùi thì chia nhau hưởng, đắng cay thì mạnh ai nấy nuốt. Ngay tôi đây, cả ngọt bùi mà tôi còn không dám khoe trực tiếp vì ba tôi xưa nay ít khi nào khen mấy đứa con. Chị Lê tôi lúc đó rất nổi tiếng (từng được xem là Hồ Quảng Chi Bảo) mà còn chưa thấy ba khen hay chỉ toàn lời cái dở ra mà chê, thì cỡ như tôi thỉnh thoảng được vài bài báo khen, có nhắc đến ba, đâu dám khoe, chỉ lén để lên bàn của ba. Thấy tôi nháng về, ba ghẹo, “làm gì mà dạo này tai tiếng dữ vậy ta”. Tuổi lớn, sức yếu, ba tôi không có sức xem tôi ngoài sân khấu, chỉ xem tôi diễn trên ti vi, trong lòng ông cũng vui khi thấy con thành công, nhưng ít khi nào khen, sợ con bị lừng. Tôi không phải là trường hợp đầu tiên. Ba dạy chị em chúng tôi đúng như ông bà xưa thôi: *thắng không kiêu bại không nản*, và thêm câu của ông: *hoạn nạn không than*. Nó thành cái nếp nhà của chúng tôi luôn từ đó.

Không phải là ba không biết đùa, chính ra anh chị em tôi có máu hài hước là từ ba: có lần đi diễn về khuya, đi ngang ghế bố của ba, nghe trong bóng tối văng lên tiếng phán: “Con nhà ai mà bày đặt đi theo phường Xướng Ca Vô Loại, không biết giờ giấc là gì!”. Thằng Con bèn chỉ ngay vào Ông Cha: “Thì là con của Xướng Ca Vô Loại Nhân Dân chứ ai.” Nói xong tôi chạy ngay lên lầu vì sợ bị chửi, ai dè nghe sau lưng là tiếng cười sằng sặc của ông: “Mẹ mày!”. Từ khi các chị định cư ở xa, cha con tôi gần nhau hơn, hiểu nhau nhiều hơn. Tất cả mấy thằng con trai trong nhà đều kị tuổi với ba nên chẳng đứa nào dám gần, thực tế ba cũng thương mấy chị gái hơn. Từ khi mấy chị ra đi, ba dồn tình cảm vào hai thằng con trai còn lại, tôi có nên cảm ơn các chị

không nhỉ?

Ba tôi rất ghét nghệ sĩ thường hay nói câu “nghề này bạc bẽo”. Ba nói không có nghề nào bạc hết chỉ có con người sống với nhau mà thôi. Làm nghề hát mà cứ lên án nghề thì nghề có phụ cũng đáng. Tôi chịu ảnh hưởng quan điểm này của ba nhiều chỉ có điều với chuyện đời xem ra cụ còn hồn nhiên, ngây thơ hơn tôi. Ngày đám tang bác Ba Vân (Nghệ sĩ Nhân dân – một nghệ sĩ đã từng được đặt danh hiệu là quái kiệt), linh cữu của ông được quàn tại Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật 81 Trần Quốc Thảo, người ta muốn quàn ông ở đó cho “xứng tầm”. Nói nôm na là nhà nước lo hết, song vẫn chấp diếu để dùng tiền diếu đó trang trải lễ tang, tôi để ý thấy người ta tính từng đĩa cơm, tách trà đãi khách. Đã chấp diếu để trang trải mọi thứ thì đâu thể gọi là nhà nước lo!

Khi ba yếu, tôi có nói với ba là không thích đưa ba lên Hội Liên Hiệp Văn Học Nghệ Thuật đâu ba, ngại giống như bác ba Vân, ba đồng ý vì ba cũng ưng đưa ba về Trụ sở Hội Nghệ sĩ Sân khấu ở Cô Bắc hơn (vốn là trụ sở của Hội Nghệ sĩ Sài Gòn cũ). Tuy vậy mà ba vẫn cứ “lạc quan”: “Con yên tâm đi, ba là Nghệ sĩ Nhân dân, thế nào cũng được nhà nước cho được hòm, nhớ không chấp diếu nha con.” Ba tôi không muốn mắc nợ ai nữa, nợ nhân gian thế cũng đã đủ rồi. Ba còn dặn đám tang ba không được ồn ào trống kèn, người đến đưa tang không được khóc, xe tang không đi chậm làm nghẽn giao thông, lúc còn sống ông vốn không thích những thứ ấy nên không muốn đám tang của mình lại rơi vào trường hợp như vậy. Ba mất, chúng tôi làm đúng y như lời ông dặn, trang trải mọi thứ, riêng cái hòm thì... ba tôi sai.

Cái hòm không đáng là bao, tự tôi lo được cho ba nhưng vẫn thấy ngán ngẩm trước những điều không trung thực. Tôi quyết định không cho đọc diếu văn như những đám tang mà tôi đã từng chứng kiến với những từ ngữ sáo rỗng, hình thức vô nghĩa. Một lãnh đạo sân khấu đã yêu cầu tôi: Riêng chuyện đọc diếu văn tôi nên nhượng bộ, đó là trách nhiệm và công việc của họ, tôi cần phải hiểu rằng họ làm điều đó không phải cho người nằm trong quan tài mà là cho chính họ.

Chưa hết, khi chị Lựu của tôi xuất ngoại theo diện đoàn tụ gia đình, vì chị là chủ hộ nên theo “luật lệ” lúc bấy giờ, chị buộc phải kí giấy hiến lại căn nhà đang ở cho Sở Nhà Đất thì mới được đưa vé máy bay (vào thời đó, mọi vé máy bay xuất cảnh đều do Sở Nhà Đất quản lý). Vậy là coi như gia đình tôi mất nhà!

Khi ba được phong Nghệ sĩ Nhân dân, theo tiêu chuẩn lúc có thể xin nhà nước cấp nhà, ba tôi đã không làm vậy, ông chỉ xin được nhận lại chủ quyền căn nhà mà chị Lựu đã giao, căn nhà mà đại gia đình chúng tôi đã ở bao nhiêu năm nay. Chính tôi là người viết đơn đó cho ba. Chúng tôi đã được hứa là gia đình có thể ở ngôi nhà đó đến hết đời, chỉ không được bán thôi. Ngờ đâu ba vừa mất, chúng tôi bị truy thu tiền mượn nhà suốt bảy năm qua. Tôi ức quá xin làm thủ tục mua hóa giá luôn, còn nhớ tôi phải vay tiền của Huỳnh Anh Tuấn (Giám đốc công ty Thái Dương kích Idecap hiện giờ) rồi diễn hằng đêm trả lại. Tôi thật sự ngán ngẩm, “có tiếng mà không có miếng”, mọi thứ chỉ là hư danh.

Nhắc về ba tôi mới nhớ đến một người bạn lớn, ông đề nghị tôi chỉ gọi ông là anh. Khi ông mất, anh em sân khấu ở Hà Nội vào kể, ông dặn chỉ ghi cạnh tên mình hai chữ “Đạo diễn” là đủ rồi, không cần mọi thứ danh hiệu làm gì, ông sống để làm nghề, và khi chết chỉ cần được ghi lại vậy thôi. Đó là đạo diễn Nguyễn Đình Nghi, một người được coi là cây đại thụ của sân khấu Việt

Nam. Mặc dù vậy, khi nhắc đến tên ông tất cả mọi người đều muốn gọi ông là Nghệ sĩ Nhân dân vì ông xứng đáng được như thế.

Ngay cả cái danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú của tôi cũng trượt lên trượt xuống hai lần, sau lần thứ nhất, tôi được mời vào phòng riêng và người ta mời tôi vào Đảng với lời hứa hẹn tôi sẽ được danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú ngay sau đó. Tôi cảm giác giống như một cuộc thương lượng mang tính thỏa hiệp dù là ưu ái nhưng tôi vẫn cảm thấy mình bị tổn thương. Tôi đã nói không và còn hứa hẹn: “Các anh yên tâm, em không là Đảng viên, không là ưu tú, nhưng em vẫn cứ là một nghệ sĩ lương thiện và xuất sắc ở bất kì nơi đâu trên cái dải đất cong cong hình chữ S này, em hứa đấy!” Tôi hãnh diện vì tôi đã làm đúng điều mình đã hứa, mặc dù năm đó tôi sém bị trượt danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú một lần nữa, nếu không nhờ sự tác động của công luận.

Một Nghệ sĩ Nhân dân hay một Nghệ sĩ Ưu tú cũng không thể tự mình vẽ lên chân dung mình khi không có sự hỗ trợ tích cực từ những đồng nghiệp. Trong cuộc đời con người ta luôn mang ơn nhau dù muốn hay không muốn, đó là mối tương quan giữa cho và nhận một cách hạ ý thức. Nó còn là một nghệ thuật sống khi người nghệ sĩ biết cách khám phá từ những điều giản dị nhất để thăng hoa, đó chính là tư chất tạo nên sự nổi bật.

Hai nữ ca sĩ Ngọc Bích và Cẩm Vân là hai đàn chị mà tôi vô cùng ngưỡng mộ và kính trọng. Mỗi khi hai chị hát, tôi có cảm giác hai chị hát để mà chết ngay sau đó, rút ruột rút gan ra mà hát, hát khàn hết cả giọng mà tôi xót lắm, chỉ sợ sau đó hai chị sẽ hư giọng luôn! Thời điểm hai chị còn là hai Nữ hoàng ca nhạc ở phong độ đỉnh nhất thì đời sống kinh tế của người dân mình vẫn còn khó khăn lắm, mua một cái vé xem ca nhạc phải xếp hàng vậy mà sân khấu ca nhạc nào có hai chị là đông nghịt khán giả, nên tôi thật bất ngờ khi cả hai chị đều chia sẻ với tôi thật giống nhau: người ta bỏ tiền mua vé không phải đến sân khấu để xem mình làm những điều hời hợt, có hát rồi chết cũng được miễn khán giả hài lòng là mãn nguyện. Lòng tự trọng nghề nghiệp của chị Vân và chị Bích thật sự đã ảnh hưởng rất lớn đến con đường sự nghiệp của tôi cho đến tận bây giờ.

Đúng, khán giả là người nghèo còn nhiều, kiếm ra đồng tiền mua vé cực lắm, không thể khinh suất được. Tôi đã chứng kiến một cặp tình nhân chỉ đủ tiền mua một vé, và chàng đành phải nhường cho nàng, chỉ chờ tan vở đến đón về thôi. Có một cái Tết phải diễn vở *Dạ Cổ Hoài Lang* ba xuất một ngày tại sân khấu 5B Võ Văn Tần, tôi tắt tiếng, phải nhờ Nguyễn Sơn (một đồng nghiệp) đưa tôi đến bác sĩ, lúc đó là mừng năm Tết chưa ai khai trương nhưng vẫn liều mình đập cửa rồi năn nỉ nhờ cô “cứu độ”, để rồi chạy về diễn tiếp 30 xuất còn lại. Đạo diễn Công Ninh nói với tôi: Diễn dưỡng sức thôi Lộc ơi, mày diễn quá tao sợ mày chết. Biết là vậy nhưng lúc đó tôi cứ nhớ đến chị Vân và chị Bích nên lại không thể, tôi bị hai chị “lây” mất rồi, làm sao mà diễn “dưỡng sức” cho được vì như vậy tôi không phải là tôi. Tôi cũng biết yêu tôi lắm chứ nhưng tôi yêu tôi theo cái kiểu tự giết mình như vậy đó mới đã cái nư của mình. Nhiều nghệ sĩ khác bảo rằng diễn mà không biết dưỡng sức là một cách diễn không thông minh, thôi thì nói luôn là diễn ngu đi và tôi nhận là tôi có ngu nhưng một cái ngu thật là sung sướng, chịu thôi!

Nói vậy chứ cũng biết mệt lắm chứ! Và như để tiếp sức, lấy niềm tin, tôi còn nghĩ mình đang diễn cho tổ nghề xem, như ngày nào mình đã được thánh thần ban lộc cho mình coi họ diễn. Tôi biết có chuyện này: Có lần thấy một diễn viên mệt mỏi lười biếng, má Bảy Nam, một Nghệ

sĩ Nhân dân bạn của Nghệ sĩ Nhân dân Ba, đã trách khéo, một ngày diễn cho tổ coi có hai tiếng mà sao thấy con mệt mỏi quá vậy.

Cái nghề này, cứ nghĩ tới, đã có lúc khiến bao nhiêu con tim cười khóc theo mình, chính tôi cũng thấy rùng mình. Những việc mình làm, không còn đơn thuần là giải trí nữa, khi có đêm, mình bắt gặp ánh nhìn của một khán giả nào đó như thể bắt được tần số với mình. Chỉ cần như thế là đủ cho tôi cháy hết mình trong đêm diễn đó. Mà có đêm nào tìm không thấy, thì cứ cố mà tưởng tượng ra, vẫn có một tri âm, tri kỷ hay người mình yêu đang ngồi dưới khán phòng, ta sẽ diễn hết sức như một món quà hiếm dành tặng cho người yêu dấu. Bạn tin không? Trong sự tưởng tượng của tôi, cái vị khán giả ảo nào đó chưa bao giờ là người trong gia đình mình. Nghĩ cũng lạ!

Nhà tôi ngộ, hầu như các thành viên không bao giờ khoe và khen ngợi nhau trên báo chí, nó như thành cái nếp nên có thể nói mỗi thành viên trong gia đình dù có thành công riêng thì bên cạnh đó sẽ là một nỗi cô đơn riêng. Dù vậy, được diễn chung với nhau trong một tác phẩm chắc chắn nó phải là một hạnh phúc lớn, đó là sự đoàn tụ. Chương trình Gìn Vàng Giữ Ngọc do đạo diễn Vũ Minh thực hiện với hai vở cải lương tuồng cổ *Câu Thơ Yên Ngựa* và *Đào Tam Xuân Báo Phu Cừu* chính là chiếc cầu nối cho sự đoàn tụ đó. Tôi ngây ngất hạnh phúc được diễn cùng với chị Bạch Lê (cũng là thần tượng của mình), với anh Bạch Long và hai ông anh rể Thanh Bạch và Điền Thanh cùng với các anh chị em trong dòng họ, và đây cũng là dịp tôi phô diễn hát cải lương tuồng cổ của mình. Vai Lý Đạo Thành là một vai diễn lớn mà tôi chưa bao giờ dám nghĩ mình sẽ chạm vào, vậy mà nó lại thành sự thật, đó là một món quà lớn và phải nói là hạnh duyên của tôi.

Thế kỷ trước, hãng phim Phương Nam có làm phim tài liệu về ba tôi, kịch bản từ 30 phút, dựng sắc lại còn 17 phút. Trong đó đạo diễn chỉ đủ thời lượng để ghi hình của ba trong số sáu người con của ba má tôi. Đó là tôi, chị Bạch Lê và anh Bạch Long. Còn nhớ khi khởi quay, má tôi cương quyết không chịu cho hình của má vô phim, nhưng đoàn làm phim cũng canh má tôi đi chợ để quay lén. Khi dựng vào phim, sau cảnh ba tôi đứng cạnh má Bảy Nam, hai người giúp nhau cài vào ngực mình huy hiệu Nghệ sĩ Nhân dân là cảnh má tôi ghé hàng rau, hàng cá, lời bình là: “Sẽ không có người Nghệ sĩ Nhân dân kia nếu không có người phụ nữ này, cô đào hát bội Huỳnh Mai ngày nào đã lui vào bóng tối làm một người vợ, người mẹ bình thường, cam phận chỉ chăm sóc chồng con”.

Có một tờ báo rủ tôi và anh Bạch Long chụp hình và phối hợp trả lời phỏng vấn. Có lẽ đây là bài báo đầu tiên anh em tôi xuất hiện cùng một lúc và hình như nhờ vậy người ta mới biết chúng tôi là anh em. Anh Long là người khiêm tốn, anh có một câu trả lời trong một bài khác rất duyên, đó là: Kiếp Này Tôi Chỉ Có Vậy. Về cái khoản khiêm tốn thì tôi còn dở hơn anh, ngay cái chuyện nói huyên thuyên trong cái cuốn sách này đã nói lên điều đó rồi!

Tôi chỉ nhớ, lúc bắt đầu nổi tiếng cũng có đi sưu tầm lục lọi những bài báo về mình, cắt cắt, dán dán thành một cuốn sách to dùng đi bọc da đàn ông hoàng. Biết để chi không: để khoe. Sau ngày ba tôi mất, tôi đốt hết và rồi từ đó chẳng cắt dán thêm một bài nào nữa.

Ba năm nay, máy lạnh trong phòng tôi hư, tôi không sửa, cứ vậy mà thưởng thức cái nóng Sài Gòn như để tưởng nhớ thời bao cấp, ở tầng áp mái, mình gần như rất “nghèo” vải trên người, nơi mà không dám tiếp ai vì vậy. Ba năm nay, hai người còn lại đang sống trong nhà là

má và chị Bạch Lý cũng không hề biết điều này.

Tổ Ấm quá HOT của tôi nay vắng ba, Liên, Lê, Lựu. Nhưng cái hiện tại có mấy đại dương xa vẫn không tạo tôi có cảm giác chúng tôi gần cách như ngày xưa còn ở chung nhà với những nỗi đau không thể chia sẻ. Và sau mỗi xuất diễn, trở về với Nơi Gối Đầu của mình, dường như đêm từng đêm, tôi lại thấy mình gần với ba hơn. Chỉ tiếc là vĩnh viễn không có một Thành Tâm Con để có những khoảnh khắc hiếm hoi đồng cảm với một Thành Lộc Cha, đã đang đứng trên đỉnh của con dốc cuộc đời, đã thấy mọi lợi danh đã như bụi bay trong gió, nhưng ngó bộ vẫn còn sần si, chưa tìm ra lối xuống.

4

Nghiep

Mỗi vai diễn như một ly rượu mà Thành Lộc dâng tặng đời, tặng mình - trong sự thăng hoa và hạnh phúc vì được sáng tạo, được sống với nghề, như lời thơ của Nguyễn Duy:

“Cứ là rượu của chúng sinh

Cho ai nhắm nhấp cho mình say sưa

Cứ như hoa cỏ bốn mùa

Giọt sương, giọt nắng, giọt mưa vui đầy”.

Cứ là rượu của chúng sinh...

- Vinh Nguyễn (báo Thanh Niên)

Tính đến năm 2014 này, tôi đã có 53 tuổi đời, 45 tuổi nghề. Đã gọi là “giang hồ gió tanh mưa máu”, vị ngọt được tặng nhiều, đắng cay của sự phản bội, lật trở đương nhiên phải có. Nhưng nói ra bạn có tin không, rằng với những gì đã qua, đặc biệt với những người đã từng gieo oán cho tôi, gần như trong tôi không còn chút nào dằn vặt đau khổ hay hận thù.

Để viết về cái nghề như cái nghiệp này, và những người cùng nghiệp với mình, tại sao không nhắc đến những ấn tượng đẹp trước.

Như đã kể, khi dòng kịch Bắc xuôi Nam, nói theo giọng Hà Nội là tôi đã “phải lòng” cái dòng kịch ấy. Thăng nhóc mê kịch là tôi bấy giờ đạo đức khán giả cũng khá cao, đoàn diễn mấy đêm kiếm đủ tiền mấy đêm, đi coi đến độ thuộc hết lời thoại. Không chỉ đi xem diễn, còn lớn vồn nơi các thần tượng của mình ở, ngóng khi chiếc xe Hải Âu ra vào mang theo các anh chị cô chú đó từ khách sạn đến và về nơi diễn. Chưa tốt nghiệp phổ thông, đã ngồi soạn một lá thư dài gửi cho anh Hà Văn Trọng là thành viên Hội Đồng Nghệ Thuật đoàn kịch nói Trung Ương, trong đó cho biết mình sẽ theo con đường các anh các chị, sẽ thi vào trường Sân Khấu và còn hứa sẽ trở thành nghệ sĩ kịch nói nổi tiếng nữa.

Từ nhỏ tôi đã luyện tánh “nghĩ được là làm được” mà. Nói nào ngay, khi tôi 16, xem nghệ sĩ Thế Anh đẹp trai đóng “Đôi Mắt” lúc đó đã 41 tuổi mà như người ta hay nói 41 là độ tuổi đỉnh cao của nghề nghiệp nên khi mình bước vào tuổi tứ thập, tôi cũng hơi run, tự nghĩ coi đã giữ lời hứa được chưa, vì giờ sắp hết rồi. Cũng may là ở điểm chuyển giao thế kỷ đó, kiểm lại những gì đã làm thấy mình không đến nỗi là người thất hứa.

Một thời ngó Minh Trang như nữ thần, chỉ dám thấy cái lưng, nhìn lén được nàng ngồi ăn sáng cũng đủ thấy vui cả ngày rồi, đâu nghĩ ra có lúc được đóng chung khi Trang về 5B. Năm 1994, được đóng phim *Thời Thơ Ấu* với nghệ sĩ Đoàn Dũng, không tưởng nổi gần hai mươi năm

trước mình quá ngưỡng mộ anh trong những vai *Người Cha Thô Bạo*, *Kẻ Đốt Đèn* (Herostratus), giờ may mắn được đóng chung, mà anh còn đóng vai phụ cho mình.

Không tả được niềm vui khi nhận lời mời của đạo diễn Lê Hữu Lương tham gia đóng phim *Có Một Tình Yêu Như Thế*, lý do là phim đó có Trần Vân và Lê Khanh. Anh Trần Vân sau đó mất sớm, còn Lê Khanh trở thành người bạn nghề tri kỷ ở Hà Nội mãi đến giờ.

Nghề này vừa là nghiệp, mà cũng vừa là đạo. Mà để luyện được đắc đạo, phải qua nhiều nỗi đoạn trường. Số tử vi của tôi, thầy phán một câu khá rùng rợn: Tôi sẽ Thành Công trong sự nghiệp, nhưng chắc chắn phải có Kẻ Thù.

Vào nghề này, phải làm quen với một thứ cảm xúc đặc biệt mang một cái tên khá gọi là Đố Kỵ. Khi bước vào trường đi học, thứ mà tôi ghét nhất, bị dị ứng từ nhỏ, nhưng không thể nào tránh được, đó là những kỳ thi học kỳ. Nó kéo một chùm theo nhau nào sự sát phạt, cạnh tranh, bì ty. Đã học bao giờ cũng cố hết sức mình, nhưng khi bạn được hạng nhất hay lãnh phần thưởng danh dự thì bao giờ cũng có kẻ ghét. Tôi đã chịu đựng khá nhiều cái kiểu ganh nhau từng nửa điểm trong suốt thời gian học phổ thông rồi. Nó làm mất đi cái tinh thần học cực mà vẫn phải vui chơi thoải mái như trong giáo dục rất cần. Đậu được vào một ngôi trường nghệ thuật, tôi tưởng đâu sẽ thoát được tệ nạn này, dè đâu khi sớm ý thức về hai chữ Lợi và Danh, sự Đố Kỵ nơi đây còn ghê gớm hơn nhiều.

Tôi lọt vào một khóa có quá nhiều thầy, giống như cái lớp của tôi được dùng để thí nghiệm nhiều phương pháp dạy kịch vậy. Học môn khai thác tâm lý, tôi phát hiện đối tượng đầu tiên mà mình phân tích lại chính là các thầy bà của mình, sự ngưỡng mộ cũng là đây, nỗi thất vọng cũng là đây. Không đâu dễ khiến mình thấy rõ tham vọng và sự đố kỵ giữa người và người với nhau bằng môi trường nghệ thuật mà môi trường sư phạm nghệ thuật lại càng rõ hơn. Vậy mới té ngã!

Ở đây, tôi gặp nhiều người chỉ biết tìm những khuyết điểm của người khác mà chê. Lại nhận ra ba tôi là người thầy vĩ đại nhất khi ông luôn nhắc các con mình đừng cạnh tranh nhau trong hậu trường mà phải bằng tài năng thể hiện ngoài sân khấu cho khán giả làm trọng tài phân xử. Trong môi trường giáo dục, nếp nghĩ “trò phản thầy” đã như một mặc định, thế nhưng trong môi trường nghệ thuật đôi khi có những trường hợp ngược lại, chính khoảng thời gian ngồi dưới ghế nhà trường nghệ thuật đủ để tôi chiêm nghiệm ra điều này. Chiêm nghiệm để trưởng thành khi ra đời, để biết bao dung và để giống như một thái độ sống trong một vở kịch Nga mà tôi đã từng diễn qua: Không Ngạc Nhiên, Không Sợ Hãi.

Rồi khi ra trường, hành cái nghề được dạy vinh quang cũng nhiều mà trăm đắng ngàn cay cũng không ít.

Khi cái tên của mình trở thành lực hấp dẫn cho doanh thu của đơn vị thì cũng có nghĩa là thành cái gai trong mắt nhiều người. Dĩ nhiên rồi, khi cái tên nó đã lớn thì lời nói của cái tên cũng có trọng lượng thậm chí có uy lực và người ta đã cho là tôi như con ngựa chững càn khớp mỏ thẳng yên cương, là con chim điên cần tĩa đi bớt cánh. Thường là họ muốn kiểm soát tôi, gây khó rồi làm như cứu tôi để gia ân.

Thử coi, một cán bộ Đoàn tiên tiến ba năm liền của Đoàn Kịch Trẻ, là tâm điểm chú ý của Thành Đoàn, hưởng ứng lời hiệu triệu phát động phong trào đấu tranh chống tiêu cực. Khi

phát hiện ra những dấu hiệu sai phạm, phi dân chủ của thủ trưởng đơn vị mình, chúng tôi lên tiếng đấu tranh thì lại bị lãnh đạo cấp cao hơn bảo vệ cho những điều sai trái đó. Đang ở thế của những người đấu tranh thoát một cái bồng nhiên trở thành những kẻ gây rối.

Chuyện từ những năm 80 của thế kỉ trước, Thành Đoàn mời 22 đoàn viên của Đoàn Kịch Trẻ đến họp để tư vấn phương thức đấu tranh và hun đúc tinh thần của chúng tôi. Sau này tôi mới biết chỉ 20 người ra về, còn 2 người ở lại để nói khác. Với những buổi họp có Bí Thư Đảng Ủy và Đảng Ủy Sở cũng gặp trường hợp y như vậy. Cộng thêm người tiếp chúng tôi lại là bà con họ hàng với người chúng tôi muốn đấu tranh. Tình tiết phức tạp và hấp dẫn y như phim bộ Đài Loan. Cuộc đấu tranh thất bại. Phải nói là thua trắng!

Sự thất bại của cuộc đấu tranh dẫn theo sự tan rã cả một chi đoàn thanh niên. Có 20 người tính đường xuống biển, nhưng không phải theo Mẹ Âu Cơ mà là muốn đi luôn qua bờ bên kia, trong đó suýt có cả anh cán bộ Đoàn ba năm liền tiên tiến. Có người tới nơi, có người phải quay lại, có người bỏ mạng giữa đường. Biết cái gì kìm giữ chân tôi ở lại không? Chính vì cái tiếng rên khe khẽ trong khuya vắng của ba tôi, nhà mới có bốn người đi, tôi mà đi nữa, có chuyện gì bảo đảm rằng kẻ giết cha gián tiếp lại không là thằng Út Tâm này.

Nghĩ cũng buồn cười, tôi bấy giờ cũng đang được đưa vào lớp học bồi dưỡng để thành đảng viên đó chứ. Còn nhớ thời điểm đó (thập niên 80) người ta lén lút nghe nhạc vàng dữ lắm, đã nói rồi mà cái gì càng cấm người ta càng làm. Có một đồng nghiệp khá thân cho tôi nghe một cuốn băng của ca sĩ Khánh Hà, chỉ là những bản nhạc tình khúc thời tiền chiến thôi nhưng tôi đã chết mê chết mệt tiếng hát Khánh Hà từ đấy. Thế rồi, trong buổi họp góp ý của quần chúng để chuẩn bị kết nạp Đảng cho tôi thì chính người đồng nghiệp ấy đã đem chuyện tôi nghe nhạc Khánh Hà ra phê bình, tôi còn nhớ hoài câu người đó nói như thế này: “Là một đảng viên dự bị, sao lại đi nghe nhạc của địch!”. Vậy là tôi vắng! Mãi sau này, khi tôi làm phát thanh viên cho một kênh truyền hình, lần đầu tiên ca sĩ Khánh Hà về nước làm live show ở Việt Nam, chính tôi là người phỏng vấn chị, sau đó tôi đã ôm chị và cho chị biết chị chẳng những là thần tượng mà còn là “ân nhân” của tôi.

Vậy là cùng với những người khác rời khỏi Đoàn Kịch mà mình góp phần lớn vào đó: công sức tài năng và trên hết còn là niềm tin, là lý tưởng để xây dựng nền móng, tôi coi như bị thất nghiệp. Tuy vậy, Phòng tổ chức Sở vẫn còn giữ biên chế tôi lại để tôi có thể về công tác ở bất kì đoàn nghệ thuật nhà nước nào tôi muốn. Tôi từ chối. Làm sao tôi có thể đứng dưới trướng một người mà tôi không hề nể phục. Rời khỏi biên chế nhà nước vào thời điểm đó, trong mắt của nhiều người tôi là một kẻ ngông cuồng, đại dột. Biết sao được tôi chỉ làm theo trái tim và lý trí của mình.

Nhưng cũng phải mưu sinh, phải có thu nhập để mà tồn tại. Tôi nhận lời gia nhập nhóm đi tấu hài với anh Duy Phương. Một tháng trời đi diễn với anh, thấy cũng lạ là anh chỉ sắp tôi diễn ở ngoại thành và các tỉnh, tôi có hỏi anh tại sao anh không cho tôi diễn trong các tụ điểm ở thành phố, anh mới nói có lệnh của Phòng tổ chức biểu diễn là không cho phép tôi diễn ở nội thành, đó là một cái lệnh “miệng”, không thành văn bản, mà tội danh gán vào tôi nghe cũng hầm hờ lắm. Tôi được cho là kẻ “cầm đầu quân phiến loạn chống lại lãnh đạo”. Tôi thật buồn và thấy bế tắc cũng xin chia tay anh Duy Phương luôn.

Tưởng đã chia tay với nghiệp diễn luôn rồi. Nhưng không, “Dư Luận Quần Chúng” đã kéo tôi

trở lại. *Dư Luận Quần Chúng* là tên một vở kịch của Rumani thuộc nhóm Câu lạc bộ Đạo diễn Trẻ diễn ở 5B đã nhóm lại lòng yêu nghề trong tôi. Nhân gặp Việt Anh, vốn cũng quý tôi, kéo tôi về (thật ra là tôi xin về) thay vai của Hải Độ trong vở đó. Rồi cô Bích Châu (nghệ sĩ nhà hát Kịch Trung ương) mất, Minh Trang thay vai cô, còn tôi thay vai thằng bé của Trang đóng trong vở *Điều Thiên Lương Nhất*. Sân Khấu 5B tuy ở ngay trung tâm, nhưng lúc đó nó còn là Sân Khấu Thể Nghiệm (thuộc Hội Sân Khấu), quan hệ hàng ngang với Sở nên Sở đành phải “ý kiến” với Hội rằng, tôi chỉ được diễn trong chu vi của 5B thôi chứ không được diễn tự do bên ngoài. Riêng vở *Chuyện Bầy Giò Mới Kể*, là vở đi dự Liên hoan Sân khấu Chuyên nghiệp toàn quốc nên chính giám đốc Sở Văn hóa can thiệp. Sau khi tranh luận, chính vị này ký giấy phép cho vở ra nhưng phải cắt vai của Thành Lộc ra. Phải nói ông Tổng Thư kí Hội Sân khấu thành phố đã bảo vệ quyền lợi của tôi tối đa vì tôi cũng là Hội viên của Hội, nhờ vậy mà tôi không bị cắt vai.

Đợt liên hoan đó rồi tôi cũng được Huy Chương Vàng với nhiều người. Không hiểu sao cái chuyện tôi chơi ngông cầm cái Huy Chương Vàng chơi đáo cũng có người méc lên trên, nên lúc nào tôi cũng được “cưng”. Giai đoạn sau đó còn khá nhiều nỗi vui buồn. Nhưng vẫn thấy ơn những người tạo điều kiện cho tôi được về hành nghề ở 5B. Ngoài việc làm mất hiệu lực cái lệnh miệng kia, tôi còn có cơ hội diễn chung với Minh Trang, người mà mấy năm trước tôi chỉ dám đứng bên kia đường ngó vào khách sạn Bến Nghé, rồi dùng xe đạp rượt theo xe Hải Âu chỉ để ngó từ xa cảnh nàng ăn sáng. Còn bây giờ dưới mái nhà 5B tôi được làm con của nàng (*Lôi Vũ*) rồi cả người yêu của nàng nữa (*Một Cuộc Đời Bị Đánh Cắp*).

Nơi nào cũng vậy, ơn thì nhớ nhưng ở với nhau hết duyên thì phải đi. Sau khi ra trường, coi như tôi đứng được ba sân khấu. Đoàn Kịch Trẻ, Sân Khấu Thể Nghiệm 5B và sân khấu Idecaf. Cái cuối và cũng là cái đang làm, coi như tôi làm phó tướng ở đây, nhưng không phải là tránh được cái nạn kiếp mang tên Đỗ Kỳ mà tôi đã nói từ đầu. Cũng có lúc thất vọng ghê lắm, nghĩ hoài không ra, sao đã gọi là bạn bè anh em mà nữ nào hại nhau. Nhưng được cái tôi chưa bao giờ tuyệt vọng. Và sau những trò đồ kị kia, tôi cũng khôn thêm được ít nhiều. Hiểu rằng chưa bùng gai được chỉ vì còn xài được. Nhiều người tạo điều kiện để tôi được thành công với mục đích cần tôi thọ ơn và phải đưa linh hồn cho họ kiểm soát. Chính mồm đồ kị được nuôi dưỡng trong vại cá nhân tạo nên những mảng tối trong nghề. Mà loại này nghề nào, thời nào cũng có. Nhớ không, vai Tạ Thanh của tôi trong *Bí Mật Vườn Lệ Chi*, ông ta thừa nhận tài năng của Nguyễn Trãi nhưng vẫn phải giết để bảo toàn quyền lực của mình.

Khi tôi về sân khấu 5B, nhiều đồng nghiệp giỏi nghề khác như Kim Xuân, Thành Hội, Khánh Hoàng... cũng về thêm. Tất cả cộng hưởng và tương tác lẫn nhau, tạo những vở có chất lượng nghệ thuật và bề dày tư tưởng, nhất là trong các kỳ Liên hoan Sân Khấu. Đội ngũ nghệ sĩ sân khấu và đạo diễn chuyên nghiệp kéo về càng lúc càng đông. Sân khấu 5B thật sự trở thành một thánh đường và đồng thời cũng là một chiếc áo không còn vừa vặn trong một cơ thể đang phát triển, đã có sự không đồng nhất trong cách nghĩ giữa những người điều hành và các cộng sự.

Một nhân duyên mới lại đến, Huỳnh Anh Tuấn – một người yêu trẻ - vốn trước đây là diễn viên múa rối của đoàn múa rối thành phố, rủ tôi cùng làm sân khấu cho thiếu nhi tại Trung tâm Trao đổi Văn hóa Pháp (Idecaf) – một sân khấu với khán phòng 400 chỗ cực đẹp. Lời rủ rê này đánh thức đứa nhỏ trong tôi, đánh thức một thời bé Thành Tâm hạnh phúc biết bao khi được tham gia tạo món ăn tinh thần cho những người cùng lứa tuổi. Hà Nội có một nhà hát Tuổi Trẻ với mảng sân khấu dành riêng cho thiếu nhi, trong khi Sài Gòn đã từng có hẳn một

liên hoan sân khấu dành cho thiếu nhi mà một đoàn nghệ thuật cho thiếu nhi thì lại không, chỉ có một đoàn múa rối thì không đủ và không phong phú. Vậy là vở *Hoàng Tử Chấn Lợn* ra đời. Thắng! Rồi có thêm vài vở thiếu nhi ra đời nữa, thừa thắng xông lên làm thêm vở cho khán giả lớn, với vở đầu tiên là *Khoảnh Khắc Tình Yêu*, rồi sau đó là *Tình Yêu Dành Cho Hai Người*.

Nói tới đây lại nhớ về cái thời sân khấu 5B nổi tiếng như cồn, trong các kỳ liên hoan sân khấu nhỏ, tất cả các tờ brochure những vở kịch đều do anh em tự làm cùng hai “cố vấn” mỹ thuật là vợ chồng họa sĩ Nhã Bình – Kim Lan (Kim B) với kỹ thuật kéo lụa thô sơ. Tôi là đứa ăn nằm dầm dề ở nhà anh chị để kéo lụa từng tờ một, đứa này ngủ thì đứa kia thức làm. Thỉnh thoảng Đoàn Khoa có ghé, thấy cả đám ngủ gà ngủ gật. Sân khấu 5B bấy giờ không chủ trương in poster mà chỉ vẽ. Tôi là người chủ trương đổi phong cách làm poster giống như phim nhưng lúc đó tiền không có, tôi vác máy ảnh của mình đi chụp vở diễn, chụp từng diễn viên rồi làm thủ công xé ảnh dán ráp lên một tấm ván ép đi thuê cắt decal chữ, tạo thành một tấm poster hoàn toàn làm bằng tay, tôi đã làm như vậy cho ba vở *Con Vịt Mồi*, *Tình 281*, *Lôi Vũ* (vở do tôi dàn dựng cho lớp tốt nghiệp diễn viên của nhà hát 5B) cùng với hai vở bên sân khấu Idecaf. Tất cả đều từ tiền túi của tôi, thích là làm thôi.

Rồi sân khấu Idecaf bắt đầu có ý tưởng làm poster cho các vở kịch của mình bằng in ấn chuyên nghiệp. Như đứa con mới ra riêng, thấy bên nhà mới có cái gì hay, đẹp xinh và có lợi thì tôi giới thiệu cho bên nhà cũ làm theo, tôi đưa mấy tờ poster và brochure in của sân khấu Idecaf về cho Ban Giám đốc 5B với ý muốn cũng nên làm như người ta. Một vị trong Ban Giám đốc cười khẩy, cho là sân khấu mình “hữu xạ tự nhiên hương”, khán giả biết mình, cạnh tranh chỉ cho mất sức. Quan điểm đó làm tôi thật sự chạnh lòng. Đường như người ta đã ngủ quên trên chiến thắng; mà một khi đứng lại nghĩa là sẽ đi lùi.

Idecaf đã có *Chuyện Văn Chương* và *Cậu Đồng*, khán giả và báo chí ào kéo tới rần rần. Lần này không chỉ riêng tôi mà cả đám chúng tôi trở thành một cọng gai to tổ chẳng trong mắt ai kia. Thế là một loạt tin xấu tung ra, nào là nghệ thuật tư nhân đi theo khuynh hướng tư bản (vì lúc đó chúng tôi toàn diễn kịch của Pháp hoặc chuyển thể từ văn học Pháp) dùng vật chất để tha hóa nghệ sĩ nhà nước. Thậm chí trong một đại hội sân khấu thành phố, tôi còn nghe một tham luận nhấn mạnh rằng: chúng ta cương quyết không để huynh hướng kinh doanh nghệ thuật tư nhân của tư bản chủ nghĩa tràn về, tôi biết họ ám chỉ tôi và sân khấu Idecaf mà tôi tham gia. Có người đến tận nhà một quan chức thành phố cầu cứu vị quan chức này dùng quyền lực để đóng cửa sân khấu Idecaf vì cho rằng Huỳnh Anh Tuấn đã dùng tiền để mua chuộc tôi bỏ sân khấu nhà nước. Số là tôi vừa mới sắm xe hơi (trả góp) bằng tiền của Huỳnh Anh Tuấn cho tôi mượn, sẽ trừ vào tiền diễn của tôi cho sân khấu của anh ấy, chỉ có vậy thôi mà ra chuyện. May thay, câu trả lời của vị quan chức đó là: tụi bay là sân khấu xã hội hóa, người ta cũng là sân khấu xã hội hóa tụi bay làm giỏi người ta cũng làm giỏi sao lại đòi triệt người ta! Nhờ sự hiểu biết của vị quan chức ấy mà chúng tôi thoát nạn. Tuy thoát nạn nhưng vẫn chưa thật sự an toàn, may cho chúng tôi là ngay vào thời điểm đó luật doanh nghiệp đã bắt đầu mở rộng sang lãnh vực nghệ thuật cho phép thành lập công ty tư nhân. Vậy là trong vòng 11 ngày tôi và Huỳnh Anh Tuấn trút hết tiền túi trong người mình có hợp với vốn điều lệ để xin phép ra đời một công ty riêng. Công ty Thái Dương cùng sân khấu Idecaf đã ra đời như vậy đó.

Chuyện được phong tặng danh hiệu cũng khá (vừa) buồn (vừa) cười. Anh Lê Chức ở văn phòng Hội Sân khấu Việt Nam kêu chờ mãi sao không thấy tên tôi trong danh sách gởi ra, anh

nói có gửi ra thì sẽ được duyệt ngay. Nhưng đã không có chuyện gửi ra!

Chúng tôi đã mời về làm việc chung với mình nhiều tài năng của sân khấu Việt Nam, về diễn viên có chị Kim Cương, anh Diệp Lang, chị Thanh Vy, Lê Khanh, về đạo diễn có Doãn Hoàng Giang, Phạm Thị Thành, Trần Minh Ngọc, Đoàn Bá, Hoa Hạ... về tác giả có Lưu Quang Vũ, Huỳnh Hữu Đảo, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Quang Lập, Nguyễn Quang Sáng, Lê Duy Hạnh...

Ít có sân khấu nào yêu Sứ Việt và chịu tổn cho Sứ Việt để rồi bị đối xử tệ hại như chúng tôi đã bị. *Vở Bí Mật Vườn Lệ Chi* bị cấm năm năm ròng rã, còn 10 phút nữa là phát sóng trực tiếp trên truyền hình thì bị ngưng ngang. Còn vở *Ngàn Năm Tình Sứ* thì được “xử đẹp”, không fairplay, theo một kiểu khác. Trong một hội diễn, đó là vở duy nhất khán giả ngồi tràn ra cả đất và khi dứt rồi toàn khán phòng đứng dậy vỗ tay mãi không thôi. Được biết có chỉ thị không đưa tin về nó, hoặc có đưa thì cũng không khen. Kết quả Hội diễn chỉ là một giải ngoại lệ “Thể hiện đề tài lịch sử hay nhất”. Nhiều bạn nhà báo vỗ vai tôi bảo: “Thôi đừng buồn, nghe kết quả là biết nội tình thế nào rồi Lộc ơi! Mọi người đều hiểu mà!”.

Khi kể ra những đạo diễn tài năng đã cộng tác với cái sân khấu mà tôi được quyền mời, tôi tiếc là đã không kịp mời một người bạn vong niên của tôi: đạo diễn Nguyễn Đình Nghi. Không gì hạnh phúc cho bằng khi được biết thầy Nghi tuyên bố trong nghề quý nhất vẫn là Lê Khanh và Thành Lộc. Nhớ lần hai vợ chồng thầy Nghi cùng cô Mỹ Dung đến 5B xem vở *Lôi Vũ*, cái thời sân khấu đó chưa có máy lạnh, phải phát quạt cho khán giả tự xử. Diễn xong, chùi mặt, không ngờ thầy cô đứng đợi để nói những câu mà tôi không thể tưởng tượng nổi. Thầy Nghi nói này, gọi là anh thôi nhé, chúng tôi chờ mỗi cậu để chỉ nói câu này, tôi đã xem biết bao lần vở *Lôi Vũ* này, cả trong ngoài nước, cả Việt, cả Trung, có tự hào không khi ông anh này khẳng định cậu là người diễn hay nhất. Thầy còn “sát hạch” tôi thêm câu này, theo cậu, Chu Xung là ai? Có lẽ vì cũng quá yêu cái vai đó nên tôi đáp ngay, thưa anh, Chu Xung chính là Tào Ngưu. Thầy Nghi thích quá, kêu đúng rồi, ít ai nhìn ra Chu Xung là vai chính trong vở kịch này, còn các vai khác chỉ là nhân vật tạo tình huống thôi. *Như tác giả, anh ta trong sạch quá, và vì quá trong sạch với ước mơ một thế giới trong đó con người sống cho ra con người, nên anh khó thể tồn tại trong một thế giới không hoàn hảo.*

Một cây đại thụ thứ hai của sân khấu miền Bắc, và cũng là của sân khấu Việt Nam, gần với nghề diễn của tôi hơn, chuyên trị những vai phụ và khó, chính là nghệ sĩ Đào Mộng Long. Không biết bao giờ mới lại có những vở như *Khúc Thứ Ba Bi Tráng*. Đó là một kịch bản hay cho những diễn viên xinh đẹp, tài năng, dáng vẻ oai phong như Nguyệt Ánh, Trọng Khôi, Thế Anh, Đoàn Dũng trở tài. Nhưng thử tưởng coi, khi cái người diễn viên thấp bé ấy bước ra sân khấu trong một vai thứ gần như thoại rất ít thì mấy người kia mất tiêu như không hề tồn tại. Ông thường khiến tôi nhớ đến cha tôi. Kép Thành Tôn thì không cao, tôi, đứa con trai út của ông cũng vậy. Cha tôi thường lấy vóc dáng mình để làm một bài học về nghề cho tôi. Ông nói đây là một nghệ thuật cần sự cạnh tranh lành mạnh. Có giỏi thì nghiên cứu để phô diễn cạnh tranh bằng nghề ngay trên ánh đèn sân khấu, đừng đánh nhau trong bóng tối hậu trường. Một nghệ sĩ tài năng không cần giành vai chánh, không cần lúc nào cũng chường cả dụng cụ hành nghề là thân thể mình ra choán mãi điểm trung tâm trên sàn diễn, chỉ cần chọn một góc, nhưng là cái góc để thể hiện những tìm tòi khổ luyện của riêng mình, khán giả ắt sẽ dồn mắt vào để thưởng thức.

1994, vở *Dạ Cổ Hoài Lang* được mang ra Hà Nội diễn, tôi có dám mời ông đâu vì cứ nghĩ cỡ ông chắc không thèm đi coi. Chẳng ngờ không những ông đi coi, mà khi gặp lại, ông còn bảo, xin nghiêng mình cảm tạ các bạn, vì các bạn đã khiến tôi lạc lối, chả là xem xong sướng đến độ tê hết cả người đập xe lòng vòng nhằm đường nọ, xọ lối kia. Câu kể ông hỏi tôi, ba khỏe không con? Lần này, người sướng tê cả người là tôi vì đã làm được một việc không hổ tên ba. Hóa ra những con người này tưởng thờ ơ, chỉ biết có nghề vậy chứ vô cùng thâm trầm sâu sắc.

Một lần khác, tôi cũng cảm động vô cùng khi sau một xuất diễn của tôi ở khu Giảng Võ, khi còn là đội viên Thiếu niên Tiền Phong, chú Võ Văn Kiệt vô hậu trường hỏi ngay, thằng Tâm đâu rồi? Gặp được tôi, ông vò đầu hỏi luôn, con Lê khỏe hôn con? Những nhân vật quan trọng này, thật ra họ có quyền không biết mình là ai. Tôi chợt nhớ ra cái gốc Vĩnh Long của ba tôi và ông. Hóa ra mình cũng là niềm tự hào của họ.

Đó là chuyện hồi thế kỷ trước. Sang thế kỷ này, tôi còn bất ngờ một lần nữa khi nhà nghiên cứu Cao Tự Thanh, sau khi được xem một vở diễn của tôi, đã rất trân trọng. Anh cho là, có những người tưởng là nhân vật quan trọng, nhưng lời họ nói ra chưa chắc được số đông quan tâm. Nếu cũng những ý tưởng cao siêu đó, được trình bày bởi bọn “xướng ca” như tôi, như chúng tôi, thì sức lan tỏa bảo đảm vô cùng to lớn.

Kể nhiều chuyện cho các bạn nghe, để các bạn thấy tấm huy chương nào cũng có hai mặt. Nhiều lúc không biết tôi chọn nghề nghiệp này hay nghiệp đã chọn tôi nhưng phần mình, tôi tin mình đã chọn đúng. Và bạn có thấy không, ít ra trong tư cách một CON NGƯỜI, tôi cũng đã chứng minh cho những người thân cùng các tiền bối của mình, thấy được rằng tôi đã giữ được chữ tín với lời hứa năm nào trong lá thư gửi cho anh Hà Văn Trọng (nhà hát Kịch Việt Nam).

Chúc các bạn cũng sẽ như vậy. Khi đã dám hứa điều gì, cho dù điều hứa đó cao xa hơn cả sao trời, cho dù có những lúc tưởng chừng phải đầu hàng. Khi ta đã quyết tâm, người ta có thể cấm, nhưng không một ai, và không có gì, ngăn ta được.

Là bóng hay hình

Vai nữ lại dễ thoát ra nhất, vì nó nặng về hình thức hơn, và thường là hài kịch nên tôi không bị ám ảnh gì cả. Có những vai diễn mà sau 15-20 xuất đầu, tôi bị ám ảnh nặng nề, không thoát ra khỏi nhân vật. Diễn xong những vở Sông Dài, Trái Tim Trong Trắng, tim tôi vẫn đập mạnh hơn bình thường. Sau 10 xuất đầu vở Dạ Cổ Hoài Lang, tôi không về nhà được, tìm một quán nước lề đường nào đó và ngồi xả hết nỗi buồn trong mình. Sông Dài làm tôi buồn rất lâu. Tôi thích cảm giác buồn ấy bởi như thế là mình còn rung động, còn biết xúc động. Vở Trái Tim Trong Trắng nói về nỗi khổ của những người bị án oan, tôi thể hiện vai diễn của mình bằng chính sự cảm thông, sự bất bình của con người Thành Lộc trước cảnh đời. Khi vở diễn kết thúc, mình không thể vui ngay, hay coi như không phải chuyện của mình. Người xem họ còn rung động thì nghệ sĩ không thể thờ ơ, nếu thế, đó chỉ là những người thợ chứ không phải nghệ sĩ.

Thành Lộc : “Tôi thích cảm giác cô đơn”

(Theo Thị Trường Tiêu Dùng)

Chuyện xưa kể có một nàng công chúa thấy những bọt nước đẹp quá, đòi vua cha phải kiếm người kết những hạt long lanh trong suốt ấy thành chuỗi hạt cho nàng đeo. Vua truyền khắp thế gian, ai xung phong làm được chuyện đó, vua gả con gái cho, còn thất bại thì sẽ bị án tử.

Sau bao nhiêu chàng trai chết đi, mãi rồi công chúa cũng lấy được chồng. Cái người trước khi là phò mã ấy đã yêu cầu công chúa, nàng hãy chọn những hạt nào nàng thích nhất, lấy đưa đây, ta mới kết được. Thế là công chúa thua.

Tôi muốn dành chương này cho những vai diễn của tôi. Đó là những cái Bóng Áo, áo còn hơn những hạt bọt nước của cô công chúa kia. Tác giả tả ra và viết lời của nhân vật trong kịch bản, chúng tôi phải thổi cho nó sự sống, rót xương máu và linh hồn của mình vào những cái vỏ vô hình ấy. Những vai diễn của tôi vừa rất thật và cũng rất không thật. Tôi phải biến mớ chữ trên giấy kia sao cho chúng và tôi hòa nhập làm một. Làm không xong coi như vĩnh biệt nghề. Chào nhé, tử thần!

Có những người một đời chỉ đóng một vai, hay một loại vai. Xưa, có những người đóng vai Quan Công, trước đó phải nằm đất ăn chay, thậm chí không được gần vợ để hoàn toàn tin mình là Quan Thánh Đế.

Vậy chuyện gì đã xảy ra với cái người đã gần 600 lần xấn xương máu và linh hồn của mình chia cho gần 600 cái Bóng kia. Và tôi vẫn còn sống. Thôi thì trong lúc chờ có thêm những vai mới, hay mà mình sẽ thích, tôi tạm lọc ra vài cái Bóng Áo đã lưu đậm dấu trong mình để kể cho bạn nghe.

Khi các bạn phóng viên yêu cầu kể vài vai diễn mình thích, tôi thường nêu tên Ignacio, nhân vật nổi loạn của vở *Trong Hào Quang Bóng Tối* (tác giả: Antonio Buero Vallejo, đạo diễn: Kim

Loan). Chuyện kể về một ngôi trường nuôi dạy người khiếm thị bẩm sinh. Bị nhà trường ru ngủ rằng hãy yên tâm đi với hiện trạng tối tăm, cộng đồng người khiếm thị này không ý thức được rằng, bên cạnh thế giới của họ còn có một thế giới rộng lớn: Thế giới của những người sáng mắt. Mắt Ignacio không thấy nhưng huệ nhãn trong anh đã cảm nhận được, có một thế giới sáng hơn, rộng hơn. Và anh đã gieo nhận thức này vào mọi người. Những người sáng mắt còn lợi dụng các học viên không thấy được để thoả mái làm nhiều điều tệ hại. Ví dụ như vợ của ngài hiệu trưởng, đã ngoại tình với sinh viên trong trường, và bị Ignacio phát hiện. Anh kêu gọi mọi người chống sự lừa dối của đám lợi dụng kia, hãy nhìn thẳng vào thực tế. Có vậy mới hy vọng giúp những người chung quanh khiến cho cuộc sống đúng như nó là, và có thể sống tốt hơn. Luồng tư tưởng của anh đã xâm phạm vào chân lý bất biến của ngôi trường này và kết quả là anh ta bị thủ tiêu. Tôi thấy mình giống Ignacio ở tư tưởng nổi loạn. Chất nổi loạn trong tôi như được tiếp sức. Lúc đó tuy tôi chưa có huệ nhãn như anh, nhưng vài bức xúc trước những bất công quanh mình cũng đủ cho tôi trút vào nhân vật, khát vọng muốn cho môi trường sáng tạo quanh mình tốt hơn.

Nhân vật Chu Xung trong *Lôi Vũ* (tác giả: Tào Ngu, đạo diễn Hoa Hạ) thì tôi đã kể cho bạn nghe ở chương trước rồi.

Trong danh sách này, làm sao thiếu ông Tư trong *Dạ Cổ Hoài Lang* (tác giả: Thanh Hoàng, đạo diễn: Công Ninh). Ông Tư sau này có vài người thay như Lê Vũ Cầu, Hoài Linh, Thanh Hoàng. Thời tôi đóng, vở diễn này đã tạo kỳ tích lớn khi vừa đạt doanh thu cao, khiến đồng nghiệp tâm phục khẩu phục và nhóm lãnh đạo cũng thấy vở đúng như chủ trương hướng về người Việt xa xứ. Điều thú vị là tác giả chưa đi Mỹ bao giờ. Đạo diễn thì đi học ở Nga về, nhưng nhờ đám chúng tôi có đồng thân nhân ở nước ngoài, nên đã lắng nghe, và cố truyền đạt đến khán giả, tâm tình người già hoài hương, thêm về nguồn cội.

Bạn sẽ thấy danh sách vai ưa thích của tôi có cái ngộ là không có vai hài và như thế không phải vai nào cũng rần rần khán giả. Một vai có tuổi thọ vở diễn không dài là ông thầy đồn vùng Nam Bộ tên Hai Giỏi trong vở *Khúc Nguyệt Cầm* (tác giả và đạo diễn: Đoàn Bá). Thầy Bá viết một trang thoại dài cho nhân vật này. Ông được một cô gái trẻ yêu, và cô gái này lại là con gái của người yêu của ông ngày xưa. Chi tiết hạt nút áo rơi khi ông già cô đơn ấy gặp lại người xưa, thầy Bá cho biết thầy cộng hưởng từ chuyện thật của nhà văn Nga Tourgeniev, muốn giấu sự cô đơn nhưng hạt nút áo ngẫu nhiên rơi là bằng chứng cho cuộc sống thiếu bàn tay phụ nữ.

Cuộc đời diễn viên của tôi dính nhiều các ông Tư. Một ông Tư Chơn gần đây nữa trong vở *Tía Oi, Má Dì* (tác giả Nguyễn Thị Minh Ngọc - Minh Phương, đạo diễn Vũ Minh). Kỳ này tác giả soạn cho tôi 15 phút vừa đóng chồng, vừa đóng vợ để thỏa nỗi nhớ nhung giai đoạn sống hạnh phúc nhất giữa hai người là lúc cả hai yêu nhau qua những câu hò đối đáp.

Đợt Liên hoan Sân Khấu Nhỏ lần hai, đó là nhân vật Thành Tâm trong vở *Giấc Mộng Kê Vàng* (tác giả & đạo diễn: Nguyễn Thị Minh Ngọc). “ *Giấc Nam Kha khéo bất bình, Bừng con mắt dậy, thấy mình tay không* ”, dựa theo tích giấc Nam Kha của vùng Đông Nam Á và dựa một ý tưởng mà Mishima, một nhà văn Nhật, ba lần được đề cử giải Nobel đã hiện đại hóa một vở kịch Nô. Tác giả đưa ra cái phù du, vô thường của một kiếp người, có thể làm nhiều người nản lòng buông xuôi, trôi thiếp đi trong trạng thái hư vô. Tuy nhiên, với người nghệ sĩ, mọi thứ thăng trầm trong đời sống chỉ là chuyện nhỏ. Thử coi, anh đã chết bao nhiêu lần trên sân khấu,

anh đã cưới bao nhiêu cô, đã bị thất tình, phản bội. Đêm anh làm vua, đêm khác làm giặc; bữa anh làm lão, bữa khác anh là đứa trẻ tung tăng. Đạo diễn bắt tôi đi học hát múa ca trù, chầu văn với anh Đào Việt Anh và cô Tuyết Nga để diễn lớp Xứ Vên giả dại.

Ông Thiện ở tuổi tôi bây giờ với tình yêu dành cho Hạ, cô gái hai mươi mấy tuổi nổi loạn trong vở *Ngôi Nhà Không Có Đàn Ông* (tác giả: Ngọc Linh, đạo diễn: Hoa Hạ). Đó là một vai tuy ngắn ngủi nhưng được coi như một khuôn mẫu cho các học viên học diễn về sức sống của một vai xuất hiện rất ít so với chiều dài vở diễn.

Khi làm đạo diễn vở *Bí Mật Vườn Lệ Chi* của tác giả Huỳnh Hữu Dần, nhiều người tưởng tôi sẽ chọn vai Nguyễn Trãi cho mình. Đó là những người ngoài nghề, không biết công việc nặng nhọc của một đạo diễn. Lãnh dựng vở đó mà tham, ôm luôn vai chánh là tiêu. Lẽ ra tôi đã không đóng vai nào, nhưng khi đọc vai Tạ Thanh, tôi rùng mình khi thấy vai phụ này có điểm nào đó chung với những người từng thân thiết, từng yêu tôi và từng đã hại tôi. Nhân vật đó không tin ai, nhất là với những người sống và làm những điều trái ý hấn ta. Vở này, thật ra thoát đầu chưa có ai ác, toàn những nhân vật đầy tính người hiền lành như bao người. Nhưng một ngày, khi thấy quyền lợi bị đụng chạm, họ biến thành một con người khác. Tôi đã đẩy mạnh cho nhân vật Nguyễn Thị Anh khóc hu hu, thương cho Nguyễn Trãi vì ông bị hại dưới âm mưu của mình. Giết đi những người tài đức, muôn người có một như thế, quả là đáng tiếc, nhưng phải giết thôi, vì để họ sống thì cái Sáng của họ sẽ hủy hoại cái Tối của ta. Khi để Dân Đồng Ca lòng nhùng trong đồng vãi như hồn của đất, hồn của nhân loại cố làm như không biết, không thấy, không nghe... chẳng phải là tôi không biết đau, khi đó cũng là hiện thực chúng ta đang sống. Một khán giả là một nhà sư bên Pháp về, nói với tôi đã nhìn ra Dân Đồng Ca đó tuy là chứng nhân lịch sử, nhưng không thể nói ra những sự thật kinh hoàng mà mình vừa chứng kiến. Trong khi một vị trong hội đồng nghệ thuật lại bình phẩm với một người khác rằng: “Tao không hiểu thằng Lộc nó làm vậy là ý nghĩa gì!”

Vở này gặp nhiều truân chuyên. Khi vở bị ngưng, với người sản xuất là một nỗi buồn khác, nhưng với người làm nghề cần khán giả tri âm tiếp hơi, chỉ cần vài khán giả nhìn thấu được như vậy tôi thấy cũng gọi là đủ. Cho tới bây giờ việc tạm ngưng vở vẫn là lệnh miện. Chúng tôi nghe là trên thành phố cấm vì có người kiện, yêu cầu không được khẳng định Ban Cơ là đứa con ngoại tình. Có một sự thật phi lý là khi duyệt lại để có thể xóa cái lệnh miện kia, ngoài việc chỉnh chút đỉnh cho vở hay hơn, gần như về ý tưởng chúng tôi không sửa chút nào, chúng tôi được nghe phán: Phải hồi xưa làm như vậy thì đâu có bị cấm. (Anh Doãn Hoàng Giang kể đây là chuyện thường gặp ở ngoài Bắc, sau khi bị cấm, duyệt lần hai, không đổi gì, vẫn được khen ngoan và ký giấy phép). Trong những người trong nhóm duyệt này, có một đàn anh biết nhau thời tôi còn trong đội Múa nhà Thiếu nhi. Anh là nhạc sĩ, và những lời phát biểu của anh cho thấy khi ngồi trong Hội Đồng Duyệt, anh đã ngồi sai chỗ. Có lần duyệt vở *Ngàn năm tình sử*, anh còn phát biểu rằng: “Việc gì phải trình bày cho khán giả biết Lý Thường Kiệt là thái giám? Nội nghe hai chữ “thái giám” là đã thấy ghét rồi!”. Nghe anh nói mà thấy buồn.

Khi nói về những cái Bóng của mình, có dịp ngó lại những vở mình dựng, như những đứa con hiem hoi của tôi, bỗng tự hỏi phải chăng mình đã bị làm việc trong một môi trường không lý tưởng để sáng tạo. Mà sống kiểu đó thì rõ ràng là một kiểu chết. Tôi đã chọn nghề này, đã được đào tạo chuyên nghiệp. Giờ nghề thì yên, sống thì được, lẽ ra phải thấy mình hạnh phúc, nhưng có sao không vui nổi. Phải chăng mình đang đãi cát tìm vàng, mà cái môi trường tôi

đang tìm này sao bùn nhiều quá, chẳng biết khi xong trận sống này, tôi lộc được bao nhiêu bụi vàng. Để thực hiện công việc kỳ khu kia, (*Đường thế đồ, gót rổ kỳ khu* - Cung Oán Ngâm Khúc), lòng nhùng trong cái mớ hỗn độn đáng ghét nọ, tôi luôn cố tìm cái gì đó mà yêu, để có thể sống và làm việc tiếp. Nhiều khi thấy các cố gắng của mình chỉ vừa đủ để gió cuốn đi. Lỡ sinh ra trong cõi thế này, được Thượng Đế chọn cho làm người nghệ sĩ, coi như đã được trao lãnh một sứ mệnh bất thường. Bị - chớ không phải là được nha - là người giỏi trong những người giỏi, có bốn phận phải góp phần vào việc khai sáng chung quanh, càng phải có trách nhiệm với bản thân, cố giữ cho mình được lành mạnh, không được quyền mệt mỏi. Phải, tôi vẫn nghĩ về một người có tài trong lĩnh vực nghệ thuật, có cái gì gần với Thiên sứ, lãnh trên vai trách nhiệm của Trời trao. Tưởng tượng coi cuộc sống sẽ thế nào nếu không có văn học nghệ thuật và những người nghệ sĩ. (Cũng phải mở ngoặc để nói thêm, hơn đâu hết, đây là lĩnh vực mà những kẻ bất tài, hoặc cũng có chút đỉnh tài năng mà tâm bất thiện rất dễ trà trộn vô). Khi đã được phân công, bên cạnh những người làm ra của cải vật chất, mình làm ra tài sản tinh thần, đâu chỉ hùnh hục cắm cúi làm mà còn phải nghiên cứu xây dựng sao cho những kỹ năng tài nghệ của mình không gây ra sự nhàm chán.

Theo tôi, đời sống rất công bằng, ai có nhiệm vụ nấy và nghiệp, đạo của riêng mình. Cần phải thấu hiểu điều này để trân trọng việc làm của nhau, không nên giẫm chân hay khinh khi người khác. Trên cõi thế có biết bao chủng loại khác biệt như thế này, có người chuộng loại rục rở mau tàn, có người chuộng hoa đại đơn sơ, chọn kiểu nào là quyền của mỗi người. Tôi luôn ủng hộ việc trăm hoa đua nở. Mỗi người có một vị trí mới cân bằng sinh thái. Nhưng đóng vai nào phải ra vai đó. Con người thật của tôi, theo tôi biết, có trái tim hiền hòa. Chọn cuộc sống một mình, không lập gia đình, tôi chỉ mong ngày nào mình không còn làm việc biểu diễn này nữa, mình vẫn có thể sống bằng những nghề đơn giản, lương thiện, như đi bưng cà phê cũng được. Còn khi ngưng thở, mong cái xác của mình cũng làm được một chuyện có ích nào đó, như làm phân bón để giúp thêm chút màu mỡ cho đất mà thôi.

Khi sáng tạo một vai diễn, dựng một vở, tôi nghĩ đó là một việc chẳng có gì phức tạp, mà vô cùng đơn giản, chỉ như làm một cái gì đó cho người mình yêu thôi. Người yêu đó, có thể là một người rất quen, mà cũng có thể rất lạ, như khán giả tôi vừa kể trên, thậm chí, do mình tưởng tượng ra. Mà nghĩ cho cùng, nếu mình có một Tình Yêu, mà mối tình ấy đổ vỡ thì mình cũng sẽ được thăng hoa trong Nghệ Thuật như một phần thưởng khác. Có lần tôi vương bệnh, Tây y gần như đầu hàng, phải nín tới Đông y. Người trị bệnh bấm huyệt cho tôi cho biết một nguyên lý, khi bị bấm vào chỗ đau, bệnh nhân không nên gồng lên, vì càng chống trả, căn bệnh sẽ còn hoài, chỉ bằng cứ buông lỏng, tận hưởng nỗi đau xuyên thấu vào từng tế bào của mình, sau đó nó mới chịu trôi qua luôn. "Hãy tận hưởng nỗi đau như một ân huệ trời cho để cảm nhận và thấu hiểu nó!" Hiểu được và cộng tác với người gây đau cho mình xong, tôi chợt rùng mình như được chuyển sang một kiếp khác lần nữa. Nếu cứ trần trọc với nỗi đau, một trong những hậu quả dễ lãnh là mình dễ bị đau bao tử. Nên từ đó, tôi đối xử với nỗi đau và niềm vui cũng ngang nhau: tôi tận hưởng chúng. Thậm chí tôi còn làm luật sư biện hộ giùm những ai hại mình, luôn tự hỏi sao họ nỡ đối xử với mình như vậy? Nhiều khi tôi nghĩ, thắc mắc làm chi, lâu nay họ vẫn vậy mà, tại mình mù quáng thôi. Tôi cũng tìm cách binh vực họ, chắc tại họ cũng vương phải một hoàn cảnh nghiệt ngã nào đó, vậy mình cũng nên tha thứ đi, cho nhẹ lòng. Nhờ vậy, sống tới giờ này, dường như tôi chẳng thấy ghét ai, và càng không thể ghét những nhân

vật của mình.

Vậy coi như tôi đã trả lời luôn cho những ai thắc mắc là có nhân vật nào khi nhận đóng, tôi thấy ghét nó không? Đã có lúc tôi ghét đóng vai Công An, vì nghĩ là dân thường không ưa công an, nhất là công an khu vực, cứ bị coi như hung thần. Đó chỉ là trong một vở ti vi. Anh Công An này đi bắt Tú Bà để dẹp tệ nạn xã hội. Tôi đã xây dựng thành một anh chàng Công An như mình vẫn ước mơ sẽ có mặt trên đất nước. Có lúc anh này hài hước đùa cợt như cùng tần số với mù tú bà, ruột để ngoài da, bởi theo tôi, có vậy mới bắt được loại tội phạm này. Chính cái kiểu kể chuyện tiểu lâm bốn cợt đó mới khiến người dân thấy thương anh công an này được. Sau đó, có tờ báo phê bình sao Thành Lộc lại diễn ra một anh công an không nghiêm túc như vậy. Nhưng khi đi dự trại hè chung với tôi, Bí Thư Đoàn Công an Thành phố nói tôi thích cách diễn của anh, rất hòa nhã mà bình dân, không ai ghét nổi, ước chi đội ngũ công an bắt chước sống được như vậy. Đừng nói chỉ có Nghệ Thuật mới phản ánh hiện thực, biết đâu cũng có lúc hiện thực nên dựa vào Nghệ Thuật để đời... thú vị hơn. Mặc bao ngộ nhận, chỉ cần một khán giả thấy được như vậy là hạnh phúc lắm rồi. Khi Picasso đổi khuynh hướng vẽ, ông cũng đã từng bị đập tơi tả, để gì một thiên tài được đồng thuận khi còn sống. Cô đơn chẳng là mấy lúc này. Có khi phải chờ đến mấy thế hệ sau mới được thừa nhận. Chính mình nhiều khi chưa chắc khắc họa đúng. Một ngày nào đó, bỗng sáng, té ra là mình đã làm sai, và nhờ suy nghĩ khác đi, mới tìm ra tình yêu với nhân vật đó.

Tôi tiếc là vở *Hải Thụy Bãi Quan* không được phổ biến nhiều. Hải Thụy là một vị quan nổi tiếng thanh liêm vào thế kỷ thứ 16, được xếp vào một trong 100 nhân vật ảnh hưởng đến lịch sử Trung Quốc, phẩm hạnh của ông được dân sánh với Bao Chửng đời Tống. Ông dám đương đầu với quan lại tham ô, dám trừng trị những kẻ nhận hối lộ, dám vì dân tình mà trách mắng hoàng đế. Ông chủ trương để dân chúng được phép tố cáo quan lại tham ô, lộng hành, nên bị không ít kẻ đương quyền căm ghét, muốn hãm hại. Ông dâng “*Trị an số*” vạch tội Vua bỏ bê triều chính, không theo pháp độ các tiên vương, để quan lại lũng đoạn làm sai phép nước, đưa dân tình đến chỗ điêu linh, đói khổ, oán hờn... Gia Tĩnh tức giận bắt giam ông vào ngục, nhưng ông vẫn không khuất phục, giữ nguyên lời chỉ trích của mình. Tôi đóng vai khâm sai Trương Chí Bá là kẻ bị Hải Thụy vạch tội. Đây là một trong những vai diễn phản diện mà tôi yêu thích và thể hiện thành công. Bản thân người viết là Ngô Hàm bị nguy cơ chết người khi viết lại tích đó. Xem xong, Giang Thanh cho rằng “*có vấn đề chính trị*” và nói với người chung quanh “*ma quỷ đã tràn lên sân khấu*” ám chỉ Ngô Hàm và vở kịch kia. Là một nghệ sĩ có tính công dân cao, tôi rất yêu thích vở này vì chính mình cũng có những bức xúc muốn vỗ òa khi đã từng hy sinh cho những điều không đúng.

Dòng Sông Thơ Ấu của đạo diễn Lê Văn Duy cũng là một kỷ niệm đẹp khi tôi được thể hiện cuộc đời của nhà văn Nguyễn Quang Sáng, một con dân chơng chất miền Tây đi tập kết rồi khi trở về bề thế một nhà văn. Từ đó, cũng tạo thêm mối giao tình khiến tôi thường nhận các lời mời của Dũng Khùng, con trai ông. Bên truyền hình và điện ảnh, tôi có một số vai gắn bó với đời tôi. Nhiều người còn rất ấn tượng khi xem vai diễn Lý Thông của tôi trong phim *Thạch Sanh* vào cuối thập niên 80, thế kỷ trước. Nhiều khán giả gặp lại, cho là tôi chẳng thay đổi là bao. Họ tin nhờ được như vậy là do tôi gắn bó với trẻ em, hóa thân vào những nhân vật thần tiên, cổ tích rồi diễn cho các em xem.

Cách đây, sau 25 năm làm diễn viên kịch nói, tôi cũng suýt chọn vở *Diễn Kịch Một Mình* để

đánh dấu một giai đoạn nghề. Đang hứng thú làm lại vở đó, mà theo tôi biết, đầu tiên anh Lê Duy Hạnh định viết cho tôi, nhưng rồi tôi chợt nhận ra có gì đó không ổn, vở này không phải dành cho mình khi mục đích cuối cùng của nó là để ca ngợi người nghệ sĩ. Nếu cần làm việc đó thì nên để người khác hơn là mình. Tôi thêm được diễn một vai nào đó đụng chạm vào một vấn đề chung của con người, càng chạm vào những góc ngách, góc khuất của con người càng tốt. Có những nỗi đau câm nín mà chỉ có nghệ thuật mới vạch ra được.

Một ngày nào đó, phải, thế nào cũng phải có một ngày tôi phải “giã từ vũ khí”, chuyển nghề khác như đi bung cà phê chẳng hạn, liệu có buồn không? Tôi tin rằng khi đã từng ngợp trong những tràng pháo tay và hoa chúc tụng, tắm trong ánh sáng rực rỡ lòn lẹt, thì tôi cũng sẽ an nhiên lắm nếu có ngày mưu sinh bằng nghề bung bê cà phê tới cho từng người khách của mình, bởi kiểu gì đi nữa, các nghề tôi làm đều lương thiện, không lừa đảo ăn xin hay phạm pháp. Chưa bao giờ tôi dám coi rẻ mà ngược lại rất quý trọng những sinh viên phải làm thêm các việc lao động giản đơn để trang trải học phí, nhà trọ, vẫn hơn là phải đi cướp giật ngoài đường hay vướng vào việc vận chuyển ma túy.

Khi điểm lại mấy trăm vai diễn của mình, tôi cũng thêm biết bao ngày nào đó, các bạn trẻ cũng có được những vai hay thuở còn học trong trường, được thoải mái sáng tạo mà không bị trói buộc bởi doanh thu, bởi nhà sản xuất canh cánh rà tìm có cái gì trong cái nhãn mặt, nhú mảy của các vị trong Hội Đồng Nghệ Thuật. Ngày ấy chúng tôi đã được làm việc với một thể hệ đạo diễn chắc tay, được đào tạo bởi những nhà sư phạm giỏi và yêu nghề. Nhớ không, cô Tường Trân đã cho phép mang chiếc quần jeans ngấp sân khấu nhà trường trong vở *Mẹ Can Đảm và Bầy Con* của Berthol Bretch (đạo diễn Đảng Nhân). Chúng tôi được giải phóng tư tưởng lẫn cơ thể để tinh hoa phát tiết. Nhà trường mở sân khấu doanh thu mỗi tối thứ bảy, như đưa ra những sản phẩm tốt tới khán giả tri âm, khát cái mới, mà chưa hề phải làm nô lệ cho đồng tiền. Những bài thi học kỳ được chọn lọc rồi trân trọng mang ra đó. Những tiết mục như *Con Cá Chột Nưa* của Dũng Mù, *Một Chuyện Có Thật* của Văn Tuyển, *Đánh Ghen* của Khánh Xù đã truyền ước mơ và lửa yêu nghề đến nhiều người, trong đó có Việt Anh như tôi đã kể. Với chủ trương năm thứ ba đi phụ cho năm thứ tư, việc được đi làm hậu đài dọn cảnh cho các anh chị lớp trên tốt nghiệp gây cho chúng tôi thấy mình may mắn khi được có cơ hội học thêm thầy khác ngoài thầy của mình. Nơi đó chúng tôi không bị định kiến là có những diễn viên chỉ đóng tuyên vai chính hay chỉ chuyên trị vai phụ như ở ngoài đoàn. Từ đó tôi được tham gia những vai thú vị trong các tiết mục *Tinh Thần Thế Dục* của Nguyễn Công Hoan (đạo diễn Đảng Nhân), *Nhà Tắm* của Mayacovsky (đạo diễn Trần Ngọc Giàu), *Tiếng Hát Thiên Nga* (đạo diễn Đoàn Khoa).

Còn nữa chứ, vai Pinocchio, vở tốt nghiệp của Hải Độ (giờ là Trần Tường Nguyên - từ tên cô Tường Trân chiết tự ra), còn *Lời Ca Báo Tử* của Mai Thanh Dung, còn *Mặt Trời, Ông Già và Người Lính* của Quang Hiền. Tôi cũng muốn nhắc ở đây nhiều vở được dàn dựng công phu chuyên nghiệp như “37 xu của ông Mông-tơ-Đoan” là một bài học tuyệt vời chuyên nghiệp về thể tài, phong cách. Ở ngôi trường đó, tôi còn được đóng thầy bói Nghêu trong vở *Nghêu Sò Ốc, Hến*, vai Fecđinăng trong *Âm mưu và Tình Yêu*, vai tên đầy tớ trong vở *Thầy Thuốc Biết Bay*.

Nếu kể thêm những vai bên phim thì dĩ nhiên, cũng còn thêm vài vai để kể. Tôi nghĩ cũng gọi là tạm đủ khi tạm ngừng ở đây. Và dù kịch hay phim thì vô hình trung, có một nghịch lý, khi lãnh những vai hay thì tiền lại ít đi. Tôi đã bỏ lỡ nhiều vai có tiền cao bên phim - “trái tim chơn

thành” đôi khi phải nói dối, không dám từ chối vì không thích cái gì đó, mà bày đặt hết giá thiết cao để người mời mình bỏ chạy. Cái đó kêu là thà để người phụ mình hơn là mang tiếng mình phụ người.

Tôi cho là chỉ hoài tiếc nếu mình không đủ thanh xuân làm cho các vai diễn hay hơn. Vai Cô Gái trong vở *Hợp Đồng Mãnh Thú*, chúng tôi muốn trình bày một khúc quanh trong xã hội, đầu phải chỉ là khai thác vấn đề giới tính. Đó là một vở bi kịch chứ nào phải hài kịch. Phải chi có một diễn viên trẻ hơn và đủ khả năng thay tôi đóng vai đó, tôi sẽ mạnh dạn nhường ngay. Chị Bạch Lê của tôi là một tấm gương đã quay lưng hẳn với nghề không hoài tiếc dù đang độ chín của nghề, đang ở đỉnh cao của sự sáng tạo và lòng mến mộ của khán giả. Điền Thanh, anh rể của tôi, một nghệ sĩ đang nổi tiếng cũng phải ngưng ngang, ra đi, là một trường hợp khác. Tôi cho là chị Lê của tôi đã hy sinh quá lớn. Đôi khi tôi tự hỏi, không biết các nghệ sĩ phải ngưng nghề như chị mình, có bao giờ tưởng nhớ đến giai đoạn vinh quang, những vai diễn đã khiến mình có một chỗ đứng trong lòng khán giả để rồi hoài tiếc?

Tôi thì có thể chơi với bất cứ đối tượng nào, từ người đàn ông hoàng đến cà chớn, tục tằn. Có vẻ như là tôi đi kiếm vốn đời để rót vào những cái vỏ ảo cho các vai diễn của mình. Từ ngoài nhìn vào có thể lầm tưởng rằng tôi là một người đa nhân cách nhưng tự phán xử mình, tôi thấy mình không có mưu cầu chiếm đoạt gì của ai.

Một kiểu nào đó, công ty Thái Dương của chúng tôi vẫn không thể tự tạo được một môi trường lý tưởng để làm nghề. Có phải là tội lỗi không, khi tôi thêm vô cùng việc có một Nhà Hát riêng cho mình để tôi được toàn tâm toàn ý sáng tạo các vai diễn, những TÔI ÁO của tôi, như cái thời còn trong trường học, không phải sợ bốn tên mafia trong văn hóa văn nghệ như nhà văn Nguyễn Huy Thiệp đã gọi tên: Quyền Lực, Đồng Tiền, Tôn Giáo và... Tình Yêu.

6

Yêu

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Trong những câu chuyện tôi kể, tôi đoán đây là chương mà bạn tò mò muốn nghe nhất dù tôi đã công khai ít nhiều trên các phương tiện truyền thông. Tôi biết có một nữ nghệ sĩ nổi tiếng, rất nhiều người muốn cùng chị soạn cuốn hồi ký của chị, vì qua đó, không chỉ là chuyện đời riêng của một người nổi tiếng, nó còn là một khúc lịch sử sân khấu của Việt Nam. Chị là một người chơn thật. Khúc từ nhỏ đến khoảng 20 tuổi, chị kể ro ro, nhưng đến khoảng tuổi lớn với những rung động đầu đời, chị luôn phải ngưng lại và muốn chừa nơi đó một khoảng trống. Kể làm gì những mối tình không thành, khi nay ai cũng đề huề vợ con, chị không muốn làm đau những người tình cò dính lúu đến đời mình. Cuốn hồi ký của chị do đó cứ dở dang.

Tôi cũng là người nhiều lần từ chối những ghi chép đi quá sâu vào đời riêng của mình, để khiến... liên lụy đến người khác. Nhưng mà rồi cũng phải tới lúc ghi chép lại, vì đây không phải chỉ là chuyện của riêng tôi. Chỉ mong ai đó nếu thấy chương này có ít nhiều làm tổn thương nhau thì hãy hiểu cho đây là những tâm tình chơn chất của một gã mang danh là phù thủy trên sân khấu, nhưng cũng mang tiếng đại các loại gái, trai, và cả cả trai, không gái ở đời thường. Trong những lời trêu cợt sau lưng lẫn trước mặt tôi, có lẽ câu thú vị nhất là câu “lắm mối, tối nằm không”. Nhưng gẫm cho cùng, câu đó không chính xác với tôi. Tôi KHÔNG lắm mối, tôi cũng KHÔNG nằm không vì mỗi khuya, trước khi trôi vào giấc ngủ, quanh tôi là lúc nhúc những nhân vật thú vị trong những cuốn sách, bộ phim tôi nhờ chúng ru ngủ mình.

Thôi thì, trước sau gì cũng phải có một chương như thế này, cho những người tôi yêu và yêu tôi, không phải cho thỏa lòng tò mò của đại đa số các bạn, mà cho tôi, như một câu hát, “*vì anh, tấm gương soi, đối mặt em đó, vỡ một lần cho xong*”. Nếu những ghi chép sau đây, có điều nào bạn cho là không thật, đừng ngần ngại liên lạc tôi để đính chánh, còn những gì ai đó cho là xúc phạm, xin cũng lượng thứ cho tôi.

Đầu tiên, bạn phải biết như nhiều nghệ sĩ khác, tôi là một người hết sức tham yêu. Có nhiều lúc cảm giác trái tim của mình sao mà chật chội quá, làm sao chứa hết những tình yêu bát ngát tôi dành cho đời, cho người, cho sân khấu. Cũng có lúc ước phải chi mình được nhân bản ra nhiều Thành Lộc thì mới chịu lòng được hết những người yêu mình.

Là người của công chúng, tôi luôn bị đồn (OAN) là cặp bồ với bất cứ người nào mà họ thấy đi cùng, từ con gái đến con trai. Phần lớn còn là vì bản tính rất hòa đồng và ý thức mình nổi tiếng nên khi chụp hình với ai, nhất là với con trai, tôi thường chủ động quàng vai bá cổ người ta, chỉ để họ không mặc cảm và rụt rè khi tiếp xúc với mình. Chính vì vậy mà thời gian gần đây,

đôi khi tôi thấy mình luôn bị báo chí lá cải trên mạng rình rập để quảng tin là Thành Lộc đang có một “em” bồ nhí nào đó. Phải chăng đó là hậu quả của cuộc sống tình cảm quá kín đáo của tôi nên mình cũng dễ trở thành miếng mồi ngon cho những kẻ tò mò, thèm thuồng khai thác đời tư người của công chúng để làm trò mua vui cho thập phương bá tánh, và cho những ai ghét mình nữa chứ (ai lại không có, hưởng hồ Thành Lộc?!)

Dĩ nhiên đây cũng là một chương khó khăn để kể ra với tôi. Với số tuổi của tôi bây giờ, với nghề nghiệp của tôi đã và đang theo, với những trải nghiệm tôi đã có, bạn có tin không nếu biết con số những cuộc tình của tôi chưa đếm được hết mười đầu ngón tay. Thiệt tình mà nói, để gọi là trọn vẹn, gần như chưa cuộc tình nào đạt tới hai chữ đó, chỉ là những khoảnh khắc hạnh phúc, có khi cho cả hai, hoặc cả ba.

Tại sao lại cả ba? Có những lúc ba đứa thân thiết với nhau, tôi cùng một cô bé và một chàng trai nữa. Cả ba cùng trẻ, đẹp và tài năng. Cô gái tên Biển. (Ngó lại những tình yêu của mình, hình như tôi đắm chìm trong cũng có tới vài cái Bể). Chàng trai kia cũng là bạn thân của mình. Tôi lúc đó đang ở trong đội múa. Nàng ở cùng đội với tôi. Còn chàng dính líu đến âm nhạc, là một nghệ thuật mà hốt nhiên bỗng thấy réo rắt hơn mình, vương giả hơn mình. Hình thể chàng cũng cao ráo hơn mình, nên tự thấy nếu cần một người để che chở nàng chắc chàng xứng đáng hơn. Thế là tôi rút lui.

Tưởng sao, giờ thì trong ba đứa, chỉ mình tôi còn sống độc thân. Chàng nay là nhạc trưởng kiêm giám đốc một Nhà hát, Biển nay là bác sĩ, cả hai đều có hai gia đình riêng, và chắc là họ đều hạnh phúc.

Trước khi kể thêm một cặp ba nữa, xin trở lại một rung động đầu đời của tôi. Đó là một cô giáo khi tôi học lớp 6 trường Nguyễn Thái Học. Cô dạy Văn, tên Mỹ, và cô đẹp. Tiếng cô đọc những áng văn thơ nghe êm như nhạc, chữ viết cô rải trên bảng mà độ đậm nhạt như viết bút mực bằng ngòi viết trên giấy. Phải ghi tên cô ở đây, dù chỉ là rung động thời vỡ lòng yêu, ở cái tuổi 12 đến 14, tâm sinh lý phát triển, loáng thoáng hiểu biết ít nhiều về giới tính, thấy đẹp là yêu. Thời đó, tôi giỏi Văn nổi tiếng. Đọc đề xong, tôi viết một mạch, chưa bao giờ viết nháp. Điểm thi Văn trong các kỳ thi học kỳ của tôi luôn cao nhất lớp. Thừa thắng xông lên, tôi còn mộng mơ mai một mình sẽ phải trở thành một ông thầy dạy Văn. Có lẽ tôi giỏi Văn nhờ yêu cô và muốn đẹp lòng cô. Nhờ cô siêng năng sắm áo dài mới mà cũng hình thành trong tôi một nỗi vấn vương với chiếc áo dài, loại áo dài đơn giản, rất Việt, và rất thơ. Tiếc là cô giáo đã mất sau 1975, không cho tôi có cơ hội được mời cô xem mình diễn, để cô hiểu có phần cô góp trong những vai diễn của tôi.

Rồi chưa hoàn tất lớp 12, tôi đã đi thi và đậu vào trường Sân Khấu. Ngay lúc ở trong trường, nhiều nữ học viên thích làm việc chung với tôi. Tôi quý những cô gái có cá tính, có tài, vì với tôi, đẹp chưa phải là yếu tố hàng đầu. Cứ tự mình suy ra, nếu ai cần một bạch mã hoàng tử, ngoại hình cao ráo, dáng vẻ phong lưu thì cao lắm, mình chỉ thể hiện điều đó trên sàn quay, sàn diễn thôi. Ở ngoài đời, bao giờ cũng thấy mình thiếu một chút gì đó. Có thể kể ra một loạt những nữ học viên xinh đẹp và cá tính thời đó. Khóa 3 của tôi có Hoàng Oanh mắt xanh. Khóa 4 là Ngọc Lan, Đoàn Mai Phương, Thanh Hằng, Thu Tuyết... Nếu Hồng Đào là “người yêu” đầu tiên của tôi trên truyền hình qua vở *Đêm Họa Mi*, thì Ngọc Lan lại là “người vợ” đầu tiên của tôi trên truyền hình qua vở *Những Khoảnh Khắc Còn Lại* (tôi đóng vai ông Sĩ, còn Lan là bà

Thuận Thành). Khóa 5 có Phương Quỳnh, Bích Ngọc, Hồng Ngọc, Thanh Loan, Uyên Chi... Khóa 6 có Ngọc Hà, Hồng Đào, Thúy Diệp, Mai Phương, Mai Lan, Mỹ Út... Vẫn còn thiếu nếu không kể thêm một loạt các bạn nữ học bên khoa đạo diễn, có nhiều cơ hội làm việc chung với tôi (dàn dựng hay đóng cặp) khi còn học, hay khi ra đời như: Hoa Hạ, Xuân Hương, Nguyễn Thị Thắm, Minh Phượng, Phương Linh, Thanh Thủy, Diệu Đức, Hồng Vân, Minh Nguyệt...

Có một thời gian, trong giới thích gắn tên tôi với một nữ diễn viên. Tạm kêu cô gái này là Hát. Đầu tiên, Hát coi tôi như ông anh của khóa trước, vớ ti vi đầu tiên của Hát khi cô còn đang học năm thứ hai trong trường, đạo diễn mạnh dạn mời hai đứa tôi làm cặp nam nữ chính trong đó. Hồi đó mặt hai đứa trong vắt. Nhưng tôi được mời đóng nhiều loại vai hơn là Hát chỉ chết một vai đào đẹp, hiền ngoan. Khi tôi về sân khấu 5B, Hát và tôi có làm vợ chồng và tình nhân trong vài vở như *Giấc Mơng Kê Vàng*, *Ngôi Nhà Không Có Đàn Ông*. Vở trước chúng tôi được một tờ báo bình chọn là cặp đôi được yêu thích trong năm. Vở sau có một câu thoại nhiều người thích, khi tôi đến từ biệt Hạ để ra đi, tôi trong vai ông Thiện đã nói: “ *Cái mà Hạ cần, tôi không có, và tôi lại có những thứ mà Hạ không cần*”. Ngoài đời có lẽ cũng vậy. Hát có những điểm khá giống tôi, thông minh, hài hước, ít nhiều có máu nổi loạn. Nhưng đúng là cái Hát cần, như cần một sắc vóc để có thể làm đôi tiên đồng ngọc nữ, thì tôi bị thiếu ít nhiều, cái tôi dư thừa là sự cô đơn thì có nữ nghệ sĩ nào rước vào cái cửa của nợ đó về chi cho nặng đời.

Có một thời gian Hát lụy vì những nam nhon có vóc dáng đẹp mã. Sau này, tôi nghe Hát nói với người thân là tôi... toàn bích quá nên làm Hát sợ, thấy đặt tôi ở ngôi anh thì tốt hơn làm một người tình. Giữa tôi và một nam nhon nổi tiếng sát gái, bạn dễ nhận ra Hát thà phiêu lưu với người ấy hơn an toàn với sự lãng mạn nhẹ nhàng như mây như khói của tôi. Còn tôi đã lỡ đóng vai ông anh của Hát, thì cũng đành làm... anh luôn để còn có dịp gần nhau, ra tay chỉ bảo.

Giai đoạn đó tôi không hề thấy buồn hay lo mất Hát dù quanh Hát lúc nào cũng dìu dắt kẻ đón người đưa, những Việt kiều, nghệ sĩ. Đại gia lúc đó chưa có nhưng cỡ trung gia theo Hát cũng khá đông. Không phải tôi A.Q. hay tử tế gì. Tinh thần tôi lúc ấy cũng có một điểm tựa vững chắc vào một người mà tôi vẫn chưa biết gọi danh xưng gì mới xứng: huynh đệ, bạn bè, hay một “Hồng Nam Tri Kỷ” với mình. Mà gẫm kỹ, có lẽ tên chính xác của tình cảm này là TÌNH BẰNG HỮU, một loại tình bằng hữu cao đẹp hơn cả tình yêu vì nó đã giúp nhau lớn lên về nhiều mặt thuộc về tâm hồn và cách sống.

Có thể tạm gọi đó là một người bạn. Anh cũng tên Biển. Bạn đã bao giờ có được một người bạn mà bạn quý từng giây phút gặp nhau, tiếc rẻ vô cùng khi con đường cùng đi với nhau sao chỉ có từng đó để câu chuyện đang khơi trào, tìm bạn như đâu đó có một nguồn suối hạnh phúc phun chảy, thì bạn phải chia tay. Còn ai nhớ lớp tiền đưa nhau của Lương Sơn Bá - Chúc Anh Đài, cứ chàng Lương đưa “chàng” Chúc (do nàng Chúc giả trang) sang bên này cầu xong, lại đến phiên “chàng” Chúc thấy có bốn phận phải đưa chàng Lương trở lại, để cây cầu ở Nam Sơn Tiểu Lộ được cho tên là cây cầu dài nhất thế giới. Tôi và Biển có thời gian như vậy. Nhiều đêm đi diễn về chúng tôi tâm sự với nhau về chuyện đời, chuyện nghề, cách thế con người sống với nhau, kiến thức về những tác phẩm chúng tôi xem và từ đó so sánh sự khác biệt giữa những nhân vật trong đó với những khó khăn thật sự trong đời sống, những phần số, những thái độ, cách thế có những suy nghĩ độc lập để thoát cái bóng nghiêm khắc lớn lao của cha mình, của đạo giáo, của những định kiến, thành trì. Mãi chuyện, có khi Biển đưa tôi về, bị lỗi một khúc và ngược lại. Biển là một người sống có lý tưởng, đã từng suýt hiến thân mình cho một tôn giáo.

Anh cho tôi nhiều hơn là ngược lại, và đôi lúc tôi nghĩ mình may mắn khi có một người bạn lớn kiêm luôn cả làm người thầy, hướng dẫn tinh thần cho mình.

Phải nói nhiều về nam nhơn tên Biển này của tôi bởi vì dùng một cái, tôi biết được Biển tỏ tình với Hát. Mà Hát thì đã có bao giờ là của tôi đâu, ngoài những giây phút phù du trên sân diễn, màn hình? Bạn là tôi thì bạn sẽ xử sự như thế nào trong tình huống này? đành lập lại lối cũ thôi, “*ta đi theo lối nhỏ, là lối an toàn*”. Tôi còn có thể làm gì khác chớ? Cả hai đẹp đôi, tài năng, cần nhau. Phải, lúc đó họ là những điểm tựa chắc chắn cho nhau. Hơn nữa, tôi yêu cả hai. Hơn cả tình yêu, tôi quý cả hai. Khi họ hạnh phúc có nghĩa là tôi được tới hai lần hạnh phúc. Dĩ nhiên, nói như vậy không có nghĩa là tôi không chút nào đau đớn, mà phải nói chính xác là nỗi đau cũng tăng đến bốn lần. Bởi vì để gì tìm được lần nữa những Hát và những Biển của mình một thời tràn đầy nhựa nóng thanh xuân của yêu và sống.

Kết cục của cặp ba này thì không chỉ mình tôi độc thân. Biển sau nhiều cái đám cưới hụt với một số mỹ nhơn, hiện vẫn một mình. Hát thì xuất cảnh theo gia đình, gặp lại và kết hôn với người yêu đầu, thỉnh thoảng có về lại Việt Nam. Cô vẫn thu xếp ghé thăm tôi, đúng hơn là thăm sân khấu chúng tôi với lối trò chuyện hài hước khiến ai gặp cô cũng thấy tràn ngập niềm vui.

Cùng lúc quen với Hát và Biển, tôi còn quen thân với một đạo diễn tên Biển nữa. Chàng Biển này với tôi cũng khá thân, nhưng quan hệ của chúng tôi chỉ là những trao đổi về nghề. Giai đoạn đó cả hai đạo diễn Biển này, cùng một số nữa, là những đạo diễn trẻ có phong cách riêng. Quan trọng nhất là họ mới ra trường, bước vào đời với nhiệt huyết ngút trời, mơ mình sẽ xoay chuyển nhiều thứ. Chỉ tiếc là thời gian qua, để làm nghề, vài bạn phải “tô hồng” mình mới có thể làm “chuyên môn” cho đến ngày lòng son rồi cũng bị bào mòn nhạt dần theo năm tháng. Nghề cũng lợi mà đời cũng qua.

Nhiều người cho là tôi “lụy” Biển này hơn. Nhưng nếu quả thật như vậy, thì với tôi, tình cảm càng “lụy” nhau thì bộc phát, bộc tàn. Chỉ lâu bền hơn nếu bên cạnh tình yêu còn những việc làm chung, cần sự nể trọng nhau, sự chăm sóc nâng niu nhau. Và điều quan trọng nhất, phải là cùng chủng loại mới cùng ngôn ngữ mà hiểu những lời nói của nhau. Để nhận ra nhau, không thể dùng mắt thường, mà chỉ bằng cảm nhận vô hình.

Trong giai đoạn này, cũng có nhiều người kết tên tôi với một đạo diễn khác, tên Ka. Đây cũng là một người sống sâu sắc, có tình người, tâm hồn cực kỳ nhạy cảm, mong manh và có máu nổi loạn giống tôi. Ka đã trao tặng tôi khá nhiều kiến thức, nhất là hướng tôi bung ra thế giới ngoài Việt Nam, giúp tôi nâng cao thẩm mỹ trong nghề cũng như trong đời sống. Tiếc là sau một vài tác phẩm làm chung, duyên của chúng tôi cạn. Trong công việc chúng tôi có vài bất hòa khó hàn gắn. Tôi đã quyết định kết thúc tình bạn này khi Ka đã ngộ nhận chính mình đã tạo ra tên tuổi cho tôi. Cậu ấy đã quên rằng dù là bạn nhưng trong hoạt động nghề nghiệp, tôi là thế hệ đàn anh.

Tôi muốn kể ở chương này một người bạn lớn nữa, một người chị, đội trưởng đội múa của tôi ở Nhà văn hóa Thiếu nhi Thành Phố. Đó là chị Phan Tiết Hồng Hà. Tôi ghi hằn tên của chị nơi đây vì ngoài chuyện cho tôi đắm say trong thế giới múa, chị Hà còn là người góp một phần lớn trong việc giáo dục nhân cách tôi, từ văn hóa ứng xử giao tiếp, dạy cho tôi biết cách đối nhân xử thế không phải với tư cách người thầy mà còn kèm thêm những tâm tình đời riêng như một người bạn thân thiết.

Xin cho tôi ghi thêm nơi chương này, một nữ nhơn mà những tác phẩm của tôi đã được ảnh hưởng sâu đậm từ các tác phẩm của chị, dù tôi rất muốn đưa chị sang chương tôi nói về và tri ân những người thầy. Chị là Nguyễn Thủy Ea Sola, một biên đạo múa tài năng mang hai dòng máu Việt-Pháp, tên chị được ghi trong mục những phụ nữ tài ba của thế kỷ 20. Ai cũng biết đề chỉnh gu - khiếu thẩm mỹ - của ai đó là một công việc cực kỳ gian nan. Sola là người thầy lớn cho tôi về Thẩm Mỹ. Duyên phần đưa đến, tôi được xem vài tác phẩm của chị, ở ngoài và trong nước, ở sân diễn chính thức lẫn được kiến tập. Với một người làm việc nghiêm chỉnh, khó khăn với chính mình và cộng sự, được chị cho xem tác phẩm khi chưa hoàn chỉnh là một may mắn lớn.

Sau khi tôi được xem *Hạn Hán và Con Mưa* - một tác phẩm của Sola ở Paris, tôi có nói cho một người quen khác về cảm giác của tôi khi các vũ công của Sola, những phụ nữ trung và lão niên, xõa những sợi tóc bạc như cước run rẩy trong ánh sáng lung linh, tôi cảm như một bể tĩnh trùng rùng rùng chuyển động. Người quen đó đã mang ý tưởng này ra hỏi Sola trong một bài phỏng vấn:

Hỏi: *Được biết, khi các vũ công của chị quay lưng, xõa tóc, chuyển động đầu, đã có khán giả nhìn ra triệu triệu con tinh trùng đang rùng rùng chuyển động trên sân khấu, chị nghĩ sao?*

Đáp: *Tôi không quan tâm lắm. Nếu có thì chỉ một tí thôi: ví dụ các nhà khoa học đã cần có những điều kiện khác phức tạp, tốn kém mới có thể quan sát được những vật siêu nhỏ đến vô tận như vậy. Có lẽ các nhà khoa học nên tiếp xúc với khán giả đó và coi lại cách làm việc của mình.*

Những tác phẩm của Sola ở nước ngoài được ủng hộ nhiệt liệt. Khi biểu diễn trong nước thì có dư luận trái chiều.

Được biết có lần một người bạn mời Sola xem tôi diễn một vở kịch ở sân khấu Idecaf, bước vào khu thiệp mời thấy toàn báo chí, hình như trong đó vài người đã viết lên án tác phẩm của mình, Sola xin được đổi sang ngồi khu khác ngay, nếu không nể nhau thì đã ra về rồi. Người phụ nữ này được trong giới xem như một người có thần kinh bằng thép. Không bằng thép sao chịu nổi khi chỉ mười lăm phút trước khi bay, Sola mới lấy được giấy phép mang cả đoàn rời nước, trong đó đa số là các bà nông dân có hai ngón chân cái khoằm và giao nhau như dấu hiệu của những người Giao Chỉ gốc. Vậy mà tôi đã từng được chứng kiến người phụ nữ thép ấy ngồi khóc lẻ loi một mình. Sola là người cực đoan, thấy ai liệng mình vào một trang web nào đó, thường yêu cầu phải lấy ra, thấy ai đưa máy lên chụp mình, đều lấy tay che mặt vì sợ bị lấy mất một chút nào đó, linh hồn của mình. Mong là những ghi chép dính líu về Sola ở chương này sẽ không nằm trong số phận đó.

Tôi đang phân vân nên nói nhiều về nghệ sĩ ưu tú Việt Anh ở chương này hay ở chương đồng nghiệp. Chính anh nói tôi mới biết, khi còn là Thanh niên Xung phong, anh đã nảy ý mai mốt sẽ theo nghề diễn viên vì đã được xem tôi diễn trong một chương trình miễn phí cho sinh viên học sinh ở Nhà văn hóa Thanh niên, có những biến đoạn (chuyển từ loại hình khác như thơ, tranh, nhạc, truyện thành sân khấu) như *Con Cá Chột Nưa* (từ thơ cùng tên của Tố Hữu), *Đánh Ghen* (từ tranh dân gian Làng Hồ), *Một Truyện Có Thật* (từ truyện cổ tích của Andersen). Rời đoàn Trẻ, sau một thời gian diễn chui, tôi được về sân khấu 5B diễn chung với anh trong vở *Dư Luận Quần Chúng*, rồi gần bó hơn qua các vở *Lôi Vũ*, *Ngụ Ngôn Năm 2.000*, anh Việt Anh cùng với hai đạo diễn Phú Hải, Minh Hải gần như bù đắp cho tôi một tình

cảm mà tôi không thể tìm thấy ở gia đình: tình anh trai. Cũng ý thức cần tô hồng mình nhưng hoàn cảnh có cha đi học tập của anh khác với nhiều người giỏi chuyên môn khác. Khi sự kiện lớn của đời tôi và cũng của sân khấu 5B là tôi rời 5B sang một sân khấu mới, anh là người duy nhất không nín kếu. Đêm cuối diễn xong, anh chỉ cùng đạp xe về chung với tôi như bao đêm khác, im lặng không nói tiếng nào. Anh thấu hiểu.

Còn những ân tình nào nữa nên đưa vào chương này. Có những quan hệ với tôi tuy không thường xuyên nhưng cũng khá quý giá, từng cho tôi những kiến thức, thông tin, và cũng là một phần hồn của họ để giúp nhau làm nghề. Có thể một vài tên ở đây như tác giả, đạo diễn Nguyễn Thị Minh Ngọc, nhà thơ Đỗ Trung Quân, nhà thiết kế Kim B. và chồng chị - nhà báo Nhã Bình (đã mất).

Đồng nghiệp quá nhiều, bạn bè thì càng vô thiên lũng! Trong phạm vi những trang viết có giới hạn này, chỉ xin đặc biệt nhắc đến những cái tên mà họ thật sự có sức ảnh hưởng đến mình, cả tình cảm lẫn chuyên môn, với những đồng nghiệp tôi muốn nhắc đến là những người mà hoạt động nghệ thuật của họ thật sự đã chinh phục và có tác động tích cực đến chuyên môn của tôi, tôi thừa nhận trong phương thức sáng tạo nghệ thuật của mình, có ít nhiều tôi đã chịu ảnh hưởng từ họ.

Và thật là thiếu sót nếu tôi đã không nhắc đến nàng. Tôi gọi nàng là NÀNG vì trong mắt tôi nàng hội đủ mọi điều để tôi ngưỡng mộ: sắc vóc thanh nhã, vẻ đẹp hồn hậu, phong cách quý phái, sang trọng lại đậm thắm, và tài năng thì thuộc hàng xuất sắc. Lần đầu tiên nhìn thấy nàng hóa thân thành tiểu thư Juliette của William Shakespeare là tôi biết mình sẽ “chết” vì người nữ diễn viên này và đúng là từ đó tôi đã lụy với những vai diễn của nàng sau đó luôn! Nàng nhỏ hơn tôi hai tuổi, nhưng vì từ chỗ cả hai cùng ngưỡng mộ nhau nên trở thành thân nhau từ thời khắc nào tôi cũng không nhớ chính xác, gọi nhau luôn là mày tao mi tớ từ lúc nàng còn thiếu nữ đến lúc trở thành phu nhân. Phu quân của nàng nhiều tuổi hơn tôi, nhưng vì chúng tôi thân nhau quá nên có lúc tôi cũng mày tao với hấn luôn. Cụ Đình Nghi có thổ lộ rằng trong dàn diễn viên đương đại - là vào cái thời điểm chúng tôi còn phơi phơi tuổi thanh xuân lúc đó - ông chỉ đánh giá cao miền Bắc có nàng và miền Nam có tôi, cụ quý thương hai đứa tôi lắm nhưng cũng lạ là với nàng thì cụ gọi là con, trong khi với tôi thì cụ thích là anh em hơn!

Tôi học được từ cách diễn của nàng là sự bình tĩnh, điềm đạm cùng cách thể hiện cảm xúc bằng đôi mắt, ôi cái đôi mắt ấy ẩn nấp sau vành nón lá lúc đứng đợi người tình ngoài sân ga (*Bến Bờ Xa Lắc*), háo hức hy vọng rồi hoài nghi, rồi lại nín kếu và cuối cùng là thần thờ tuyệt vọng... cái đôi mắt ấy nó ám ảnh tôi suốt một thời gian dài, đã có nhiều nữ diễn viên vào vai diễn đó nhưng với tôi nàng là vô địch, có nhiều nữ diễn viên khác khi vào vai đó đã sao chép lại cách diễn của nàng, có vẻ tôi ca ngợi nàng hơi nhiều nhưng quả thật nàng đáng được như thế và tôi không ngượng miệng khi dành nhiều lời có cánh cho nàng. Có lần tôi ra Hà Nội để trình diễn vở kịch *Monsieur Joudain Au Tonkin* - Một công trình hợp tác kịch nghệ Việt và Pháp - chúng tôi gặp lại nhau mừng lắm, nàng đưa tôi đi chơi khắp nơi ngoại thành Hà Nội từ chùa chiền đến hang động núi non, lúc đó nàng đang mang thai đứa con đầu lòng, tôi thật sự lo lắng và ý thức bảo vệ nàng trong từng bước đi, xuống hang tôi là người xuống trước để đỡ tay nàng, chui lên mặt đất thì là người lên cuối để nâng tay nàng bước lên, có hang động bờ đá ẩm ướt trơn trượt, tôi luôn mồm cảnh báo để nàng ý thức đi đứng trèo leo cho an toàn, cuối cùng nàng leo lên mặt đất được bình an còn tôi thì trượt té cái ạch và chính nàng lại là người chìa tay ra

cho tôi nằm lấy và lôi tôi lên, xin miễn miêu tả về cái nổi nhục của tôi lúc đó, tôi làm lơ cổ để cho nàng dừng cười tôi, mà quả là nàng đã không cười và làm như chuyện đó đã không hề xảy ra, tôi biết nàng cố ý thế để tôi không ngượng, trên sân khấu nàng diễn tinh tế như thế nào thì ngoài đời nàng cũng ứng xử tinh tế không hề kém. Nàng có cộng tác với chúng tôi trong Sài Gòn một vở kịch cổ điển lãng mạn của Đức (*Ám Mưu Và Tình Yêu* - đạo diễn Trần Minh Ngọc) và đó là một kỷ niệm rất đẹp trong tình bạn, tình đồng nghiệp chúng tôi đã có được cùng nhau. Quả thật hiếm tìm được một nữ nghệ sĩ đầy đủ tài sắc và đạo đức nghề nghiệp đáng trân trọng như Lê Khanh, người nữ kịch sĩ hiếm hoi của sân khấu Bắc thừa nhận những tình hoa ưu thế của sân khấu kịch phía Nam, luôn là người khiêm tốn và chân thành, trung thực trong việc nhận định về giá trị nghệ thuật.

Khác với một vài mối tình ngang trái, tình câm nín, tình đơn phương, tình anh trai tôi đã kể trước, một điều tôi biết chắc về những người này là cùng với những khán giả ái mộ tôi, họ rất yêu tôi. Nhân đó, coi như mình bước sang phần được yêu. Đứng đầu những người yêu Thành Lộc, không kể gia đình, thân nhân, đồng nghiệp, phải kể đến các khán giả yêu dấu của tôi. Mà phải nói họ là nguyên nhân chính khiến cuốn ghi chép này ra đời.

Có những khán giả bước ra từ khối đông vô danh, tiếp cận rồi gần gũi luôn với không những tôi mà còn với sân khấu tôi, gia đình tôi, đời riêng tôi. Thậm chí, có những chuyện còn hơn một vở diễn nữa, ví dụ như tình cờ tôi biết, một nữ khán giả đã ly dị một đời chồng vì nhiều lẽ, trong đó có cả chuyện anh ta ghen... với tôi. (Cái này không cần la làng, nhiều người cũng biết chuyện này là *Oan Oí Ông Địa*). Thờ tôi diễn ở 5B, có mấy khán giả thân với chúng tôi hơn cả gia đình. Đó là Trịnh Diễm Tú, người cung cấp khá nhiều phim và chỗ xem nhiều phim hay hiếm thời cô chưa đi xuất cảnh đến Tân Tây Lan. Đó là Lê Thị Huỳnh Nga, còn có biệt danh là Nga Bánh, tự nhớ hết ngày sanh của các diễn viên để mang bánh đến sân khấu tặng. Tú và Nga vẫn xem tôi như ông anh trai. Hiện Nga đang đứng bếp chánh cho một tiệm bánh và cà phê nổi tiếng trong cộng đồng người Việt ở Nam Cali, tiệm Lily Bakery. Một người nữa là anh Nam Hương, một Việt kiều Đức, có lúc mang cả một hộp hóa trang lớn cho toàn thể diễn viên 5B dùng. Tết nào, anh cũng mời toàn bộ các nghệ sĩ của 5B, mời luôn cả những tác giả như Lê Hoàng, lên nhà anh đãi tiệc như đãi đám cưới. Mọi người có thể vui chơi ở đó suốt ngày với đại gia đình của anh. Mối lương duyên của nghệ sĩ Minh Trang với một Việt kiều Đức cũng xuất phát từ đây. Với Minh Trang tôi đã kể ở chương bước vào nghề rồi.

Thời đó, gần như chỉ có một sân khấu nên khán giả mà đã ái mộ thì... Ái còn hơn chữ Ái. Hiện giờ, vẫn liên tục có những khán giả ái mộ yêu tôi hơn mức bình thường. Tuổi tôi tăng thêm, còn tuổi những cô gái chàng trai ái mộ tôi cũng nhỏ dần. (Hoặc biết đâu những khán giả lớn tuổi còn thích tôi nhưng chẳng qua họ đã qua cái tuổi cuồng nhiệt bày tỏ?). Xin gửi ít nhiều lòng tri ân từ tim tôi đến khối đông khán giả yêu Thành Lộc. Tôi biết các bạn không cần ghi tên các bạn ra đây, nhưng nếu được, tôi sẽ ghi hết tên những người đã đến với tôi với hoa, quà bánh hoặc chỉ hai bàn tay không vì tiền vé với các bạn là cái gì rất lớn.

Bây giờ chắc các bạn đã hiểu tại sao ở phần mở đầu tôi đã nói về mình với hai chữ tham yêu. Không quên các bạn đâu, từ cô bé bác sĩ - mà mọi người kêu là “fan cuồng” của Lộc - ở New York, dù sau này tôi biết được từ tôi, cô biết thêm nhiều người khác và cũng “cuồng” họ không kém, cho đến các khán giả ở những vùng quê xa xôi hẻo lánh chỉ xem tôi qua băng hình hay sóng ti vi; từ các du học sinh ở hải ngoại cho tôi biết các chương trình Ngày Xưa Ngày Xưa

có Thành Lộc vẫn là món giải trí chất lượng cao mà không tốn kém cho họ đỡ nhớ quê khi phải sống xa nhà, tới các nam, phụ, lão, ấu, tuyên bố thẳng, vở nào có Thành Lộc tham gia thì họ biết chắc một điều là không bao giờ họ bị mang cảm giác uống tiền mua vé.

Tôi muốn nhắc thêm một tên tuổi ở đây: Huỳnh Anh Tuấn, giám đốc công ty Thái Dương, sếp của tôi hiện tại. Một thời có vài người lồng lộn lên, cho rằng tôi đang “cặp bồ” với chàng trai này, rằng Huỳnh Anh Tuấn đã như một kiểu quỹ dữ tung tiền ra để mua chuộc linh hồn của tôi. A, nếu mà trên đời này có một loại quỹ tạo điều kiện tốt nhất, để cho mình có thể làm nghề tử tế thì cũng nên xấn chút linh hồn mình mà bán lắm. Gần đây, Tuấn còn hào phóng mở hầu bao gầy chương trình Tôi Yêu Lịch Sử Việt Nam - mà lẽ ra nhà nước phải làm - đưa sử Việt vào các trường bằng hình thức sân khấu.

Gầm cho cùng, tôi là một kẻ hiếu học, hiếu nghĩa, hiếu tình. Nên tôi vẫn cho là mình may mắn, bởi lắng sâu trong các mối quan hệ bè bạn, tôi luôn phát hiện và xem mỗi người mình đã gắn vào chữ BẠN, đều hàm nghĩa trong đó là một người THẦY của mình ở một khía cạnh kiến thức nào đó. Thế nên dù cuộc sống biến thiên, có phải chia tay, thậm chí không nhìn nhau nữa hay vì hoàn cảnh không còn cơ hội gặp nhau, nhưng tôi vẫn luôn biết ơn họ, cũng như biết ơn quá khứ.

Để đóng lại chương này, tôi muốn ghi lại câu trả lời của tôi vào năm 2008 cho báo Tiền Phong:

Thất bại lớn nhất trong cuộc đời anh, tính đến thời điểm này ?

Đến bây giờ mà vẫn không có người yêu. Những mối tình chọt đến rồi chọt đi như những cơn “áp thấp nhiệt đới”. Người tôi yêu thì không yêu tôi, người yêu tôi thì không hề làm tôi rung động. Có sự thất bại nào thảm hại như vậy chưa? Trong sự nghiệp nghệ thuật tôi thành công bao nhiêu thì trong tình yêu tôi thê thảm bấy nhiêu.



7

Thơ

Trẻ em vô tư, hồn nhiên, khi làm bạn với chúng người lớn chúng ta cảm thấy bình yên. Chúng luôn mang đến cho tôi sự thanh thản trong tâm hồn. Các em biết hi sinh, nhường nhịn cái tốt cho người khác.

Nghe tôi bị tai nạn, rất nhiều em khóc. Có những em còn đòi cha, mẹ đưa đi nhà thờ, chùa để cầu nguyện cho chú Lộc mau khỏi. Thậm chí rất nhiều em đòi cha mẹ tìm nhà tôi để đưa tới thăm.

Có em tặng tôi bình hoa mà hàng ngày em để ở góc học tập, em cho là bình hoa này may mắn, mang lại cho em nhiều điểm mười, nhưng em vẫn tặng cái may mắn đó cho tôi. Hay có em mang đến tặng tôi con chó bông là món quà của bố em đi công tác ở Nhật mua về. Hàng ngày em ôm nó cho dễ ngủ và em tin rằng tặng chú Lộc để chú ôm nó ngủ sẽ không bị đau nữa!

Muốn nổi tiếng hơn nữa

(Theo Thế Giới Nghệ Sĩ)

Những cô cậu trẻ con đóng vai trò quan trọng trong cuộc đời tôi. Khởi nghiệp bằng tên Thành Tâm ở tuổi lên tám, đồng thời lớn lên trong một gia đình vừa thương cưng cậu con út nhưng cũng có những gia pháp để kìm giữ mình không bị sa vào sự hư hỏng để có của những đứa trẻ sớm đến nghề diễn. Ít ra, việc đi diễn sớm của tôi cũng đưa tới một hiệu quả phụ tích cực: Đứa trẻ con là tôi được thưởng thức món ăn dành đúng cho lứa tuổi mình.

Điều tôi muốn nói ở đây là trẻ em ở đất nước mình chịu nhiều thiệt thòi quá, ở các vùng sâu, vùng xa càng thiệt thòi hơn. Các em thiếu biết bao những món ăn tinh thần đúng nghĩa cho lứa tuổi mình. Đến năm nay, nhiều thiếu nhi trên thế giới đã có điều kiện để tìm nguồn giải trí cho mình từ khắp nơi. Nhưng còn Việt Nam?

Việc chăm sóc cho các em, từ vật chất đến tinh thần ở đây cần thiết như thế nào, và đã thiếu thốn như thế nào, ai cũng thấy. Cũng có những lời hô hào, nhưng đa phần là hô hào suông. Thiệt là bất nhẫn khi nhìn các em phải đu dây tử thần, hay ngồi trong bọc nylon để qua sông. Mong là ngày nào đó sẽ không còn những kiểu bất hạnh như vậy nữa. Bên tai tôi cứ bị nghe những lời huyền thuyên tuyên bố đòi hỏi về bảo vệ quyền lợi cho lớp trẻ, rằng tuổi trẻ trên phạm vi cả nước đều được hưởng quyền lợi ngang nhau. Càng ở vùng sâu vùng xa, các em càng thiếu những điều kiện bảo vệ sinh mạng, thiếu thốn dinh dưỡng hằng ngày, đừng nói gì đến việc hưởng thụ những thực phẩm tinh thần.

Tuổi trẻ Việt Nam đã bị giáo dục bởi một hệ thống có nhiều lỗi, mà lỗi lớn là thiếu tính chân thật. Tới thế kỷ này rồi mà khi chúng tôi làm vỡ thiếu nhi Trần Quốc Toàn ra quân, kết vở bằng

trận đánh, tạo hình nhân vật chánh đưa gươm lên cổ giặc thì bị góp ý là chỉ nên để từ xa chỉ lại. Cứ phải làm nghệ thuật trong một môi trường không lý tưởng như vậy, nhưng chẳng lẽ không làm? Thôi thì cứ cố trong sức mình, làm đến đâu hay đến đó. Có ai còn nhớ Họa Mi Hót Trong Lòng, một vai của tôi trong *Những Người Thích Đùa*. Loại ngụ ngôn cho người lớn này còn gọi tôi liên tưởng đến một mẩu chuyện khác. Thà Chim được nhốt trong lồng sắt còn thấy được chốn song chớ để Chim trong lồng thủy tinh trong suốt lung linh, Chim ảo tưởng là mình đang có thể tự do xoải cánh tung bay, cuối cùng không chết vì cung tên ngoài đất rộng trời cao mà chết vì uất vì không hiểu tại sao mình chết.

Trả lời cho nhiều tờ báo hỏi vì sao, lại phải chuyển từ nghệ danh Thành Tâm sang tên thật Thành Lộc, tôi thường trả lời: Khi chính thức bước vào hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp, tôi đã sử dụng tên thật của mình. Tôi yêu cái tên Thành Lộc hơn. Nếu nghệ danh “bé Thành Tâm” mà theo tôi suốt đời có lẽ tôi sẽ chẳng bao giờ “lớn” lên được. Nhiều người không tin, cho là nếu đổi tên Thành Lão, Thành Cự hay Thành gì đi nữa thì tuy không đến mức độ như Peter Pan, cậu bé không chịu lớn, nhưng họ vẫn cho rằng tôi là tên trẻ lâu. Đầu tiên, họ cho là vì tôi độc thân, không hệ lụy cuộc sống gia đình, không bị ai kiểm soát, không bị sức ép của cơm, áo, gạo, tiền. Bản thân không có nhu cầu gì nhiều, ngủ ít, ăn ít. Chỉ có một việc cần làm là đại diện các chị ở xa để lo cho má. Thứ đến, tôi khá giữ gìn bản thân không rơi vào tệ nạn của bốn thứ ăn chơi, xì ke thuốc lắc, bài bạc, rượu, gái. Và nữa, khó mà già được khi cuộc đời sân khấu của tôi có tới 50% thuộc về việc làm cho trẻ, và vì trẻ. Cuối cùng, từng là đứa trẻ tái sinh nhờ cửa Phật, tôi sống lạc quan và tin vào tôn giáo, tin luật nhân quả, tin vào các đấng thiêng liêng. Tôi đã bị những cơn bệnh ngặt nghèo nhưng bao giờ các căn bệnh cũng dứt sớm hơn thời hạn. Từng suýt bị tê liệt hệ thần kinh chi phối toàn bộ cơ thể, từng nằm bệnh viện khi bị té từ trên cao, gãy dập ba đốt xương. Năm ngày thứ nhì, hai bạn diễn Xuân Bắc và Chí Trung vào thăm, bất ngờ khi nghe tôi kể về tai nạn của mình như kể một chuyện phim hài. Thật ra sống lạc quan không khó lắm đâu, dù về bi kịch có khiến ta lớn hơn đến đâu. Mọi việc nếu mình thích nhỏ, nó sẽ nhỏ, còn mình thích lớn thì nó lớn thôi. Tâm tâm, tôi thường rơi vào tâm trạng rất sợ đám đông, và tiếng ồn của trẻ con cũng là một trong những điều khiến tôi sợ hãi.

Việc ra đời loạt kịch cho thiếu nhi cách đây gần hai mươi năm, đầu tiên gốc do tôi đã từng sinh hoạt sân khấu thiếu nhi, không cam tâm khi thấy trẻ nước mình quá thiệt thòi. Dù sao chẳng nữa, thế hệ mầm non cần được thụ hưởng, ít ra là về giải trí đằng sau đó là giáo dục. Ở một thời điểm, cùng với ba người làm nghệ thuật độc thân mê trẻ lúc bấy giờ là Huỳnh Anh Tuấn, Đoàn Khoa, Nguyễn Thị Minh Ngọc, bốn đứa chúng tôi đã dựa trên Trung tâm Múa rối Nụ Cười đã có sẵn của Tuấn để hình thành vở diễn đầu tiên cho thiếu nhi tại sân diễn của Idecaf. Cùng nghĩ là, nếu nó thất bại cũng không sao, mình chỉ muốn đáp ứng theo luật cung cầu trong lúc trẻ đang quá thiếu thốn món ăn tinh thần. May mắn là vở *Hoàng Tử Chăn Lợn* thành công. Không những vậy, khi công ty Thái Dương ra đời và cho vận hành song song hai sân khấu cho Thiếu Nhi và cả Người Lớn thì sân khấu cho trẻ em không chỉ lấy lại vốn mà còn lấy được tiền dư ra để nuôi sân khấu cho khán giả lớn hơn. Và từ đó về sau, có khó khăn, tốn kém thế nào chúng tôi cũng cố chăm chút đầu tư và quyết không buông bỏ sân khấu cho thiếu nhi vì đó là ân nhân của chúng tôi.

Để có vốn, chúng tôi còn lục lọi trong ký ức những kỷ niệm đẹp với những món quà tinh thần đến từ nước ngoài như các phim hoạt họa của Walt Disney mà ở tuổi trước 1975, lứa tuổi

13 - 14, chúng tôi đã được xem, rồi vun đắp, thêm màu sắc Việt cho nó. Công việc này vừa là trách nhiệm, vừa là sự trả ơn của chúng tôi đối với sự may mắn mà mình được hưởng trước đó. Các chương trình Ngày Xưa Ngày Xưa lần lượt ra đời. Cũng từ một trong những chương trình đó, tôi bị té từ trên cao, xém bán thân bất toại, thậm chí suýt “đi” luôn. Tiếng là bình phục, nhưng không thể chạy trốn một thực tế là xương cốt của một người lớn tuổi sau khi rạn nứt khác xa trước đó, cho dù tinh thần tôi có cố cải lão hoàn đồng đến đâu. Một trong những xuất diễn sau đó, tôi là Na Tra, màn vừa đóng xong, các cháu ào lên, như một cơn sóng thần, quật Na Tra té ngửa, đầu thấy đầy đom đóm và sao. Tưởng đã có một vụ án hình sự xảy ra. Đó là lần cuối các cháu còn có cơ hội chạm vào thân thể của tôi. Sau này diễn xong là tôi tìm đường chạy tọt lẹ vào trong để trốn vì biết vết thương cũ mà bị tái phát sẽ nặng hơn. Thà ngưng tiếp xúc nhau kiểu này, để còn đóng vai cho các cháu xem dài dài, chớ lỡ như các cháu lại liên kết nhau làm sóng thần hay lốc xoáy thì “yêu nhau mà lại bằng mười phụ nhau”.

Đúng, tôi rất yêu các em. Nhưng khi nói như vậy, tôi thấy hình như câu này hơi thừa. Nói vậy có khác nào muốn nói tôi rất yêu tôi? Có thể nào đánh đồng mình là các em không? Chưa, so ra, nếu cái thằng tôi có đau đớn, hoang mang đến đâu thì cũng không thể nào so sánh được với những cháu bệnh nhân nằm điều trị các kiểu ung thư mà tôi đã từng biểu diễn cho xem tại bệnh viện Ung Bướu. Tôi nhận được lời đề nghị là các cháu rất muốn gặp. Chỉ cần tới nơi, hát mở đầu, chào các cháu rồi đi về. Nhưng rồi những giây phút ngắn ngủi của buổi sáng đó, không chỉ tôi mà cả nhóm đều mang cảm giác ám ảnh đến mức độ chúng tôi tin là phần đời còn lại, mình sẽ không bao giờ quên được. Hãy hình dung các em nằm, ngồi đó, đầu hoàn toàn trọc, miệng các em muốn cười nhưng gần với mếu hơn, còn mắt thì cố mở nhưng đã bay vía, lạc thần. Ra về, trong tôi có một nỗi thôi thúc là mình cần phải làm một cái gì để chia sẻ với các em. Sau đó tôi đã kể cảm xúc này với các trẻ khỏe mạnh xem có cách nào giúp các em bệnh nhân ung thư đó không?

Tôi biết ở nhiều thành phố lớn, nhiều em con nhà giàu, làm điều gì tốt được thưởng những món quà vài triệu, có những đồ chơi đến vài chục triệu. Đó là chưa kể nhiều em có những buổi tiệc sinh nhật đắt tiền, quà chất đống cho mãi đến năm sau vẫn chưa buồn mở vì các em chẳng thiếu thứ gì. Thế là chúng tôi xúm nhau làm một cái đĩa nhạc, rồi kêu gọi các em, chỉ cần nhin một phần quà sáng, mua về nghe chú Thành Lộc với bạn bè hát, vừa vui tai, vừa thỏa mắt, mà giúp được các bé kia. Nàng siêu mẫu Xuân Lan cũng tâm sự và rủ rê bạn bè rằng hãy xin con em mình chỉ 30.000 đồng thôi, từ chính túi các em bỏ ra, vừa có thể cứu một mạng người, vừa giúp trẻ lớn lên khi sớm tham gia làm việc nghĩa. Có những tấm lòng được thuyết phục và gởi tới những món tiền lớn mà không cần rao tên ra. (Nhưng tôi phải cảm ơn riêng cô mãi đó nha, cô gái tên Hồ Ngọc Hà, cô không cho tôi nêu tên lúc đó nhưng bây giờ cũng đã lâu rồi và tôi muốn công khai cảm ơn cô để người yêu mến cô càng yêu mến cô thêm). Với số vốn ấy, chúng tôi in được 3.000 đĩa, rồi bán hết khá nhanh nên in 3.000 nữa thành 6.000. Các nhạc sĩ như anh Duy Thoáng, đều không lấy tiền hòa âm phối khí, Dũng Đà Lạt hỗ trợ tối đa về việc mix và phí cho phòng thu, anh Phước nhà in lựa cho loại giấy tốt nhất làm bìa, các báo vận động các bạn trẻ hãy mua đĩa gốc để ủng hộ việc làm này như một cách PR giúp. Một hiện tượng đẹp xảy ra là sau khi bán sạch 6.000 đĩa, vẫn không có một đĩa lậu nào xuất hiện. Những shop bán đĩa này họ chỉ nhận chính phẩm mà thôi. Đó cũng là một trong “Những Điều Thần Tiên”.

[<http://news.zing.vn/Nhung-dieu-than-tien-cua-Thanh-Loc-post31350.html>]

Đây là tấm lòng của rất nhiều người, tôi chỉ góp vào một phần nhỏ thôi là giọng hát. Và tôi vẫn là người được rất nhiều sau khi mọi việc hoàn tất: Vừa tập các bạn nhỏ làm từ thiện chỉ với 30.000 đồng, vừa giúp các bạn ấy có một món ăn tinh thần bổ ích. So ra thú vị hơn nhiều so với việc ào lên sân khấu làm sóng thần cuốn dập chú Thành Lộc của mình, phải không các bạn? Phải, người được nhứt vẫn là tôi. Đi lượm những đồng tiền từ thiện của các em, và nhận sự giúp đỡ từ các bạn bè, một lần nữa khẳng định tôi đã đúng khi cùng lúc đó, đã dứt khoát nói không với những công việc tôi không hứng thú, dù biết là nếu gặt đầu, tôi sẽ được thưởng ngay một căn hộ khoảng 80 mét vuông.

Ngồi điểm sơ những chương trình Ngày Xưa Ngày Xưa. Từ *Tấm Cám, Nàng Công Chúa Ngủ Trong Rừng, Đế Mèn*. .. đến *Sọ Dừa, Lọ Lem, Người Đẹp và Quái Vật, Nàng Tiên Cá, Chích Chòe, Aladin và Đủ Thứ Thần, Nữ Thần Lê Kim Chi, Cậu Bé Rừng Xanh, Bạch Tuyết lạc bảy chú lùn, Na Tra, Sơn Tinh - Thủy Tinh, Hoàng Tử Ai Cập, Chuyện Xứ Phù Tang, Trần Quốc Toản, Chàng Lang Thang và Nàng Tuyền Tiệp, Phù Thủy Lắm Chiêu, Khoai Lang Tây, Võ Công Tiểu Quái, An Ly và Thần Băng Giá, Con của Rồng, Chúa Tể Muôn Loài, Hoàng Tử Xấu Xí và Công Chúa Tóc Vàng, Ông Kẹ và Các Bà Mẹ*... Những vai tôi đã đóng như Cám, Quỷ Diệu, Cú Mèo, Ông Kẹ... tính ra những vai tôi giả gái cũng không nhiều. Nhân đây tôi muốn nói thêm về quan điểm của mình. Giả làm nữ để diễn là một công việc nghệ thuật và không phải ai cũng làm được. Đây không phải là một trò nhí nhố để chọc cười rẻ tiền. Thời phong kiến, sân khấu Trung Quốc chuyên đào tạo những nam nghệ sĩ có khả năng đóng vai nữ, vì họ không muốn đàn bà được bước vào thế giới của các hí khúc. Thời Shakespeare làm kịch cũng phải để nam đóng nữ trong một thời gian dài. Ai cũng biết biệt tài này không phải ai cũng có. Tiếc là khá đông nghệ sĩ của mình đã hiểu sai công việc nghệ thuật khó khăn này nên đã thực hiện một chuyện khá kém văn minh là cứ ông a ông ọ, bôi xấu người đồng tính để cầu mong nhặt nhanh những nụ cười rẻ tiền.

Một thời sân khấu cải lương của bác Năm Châu đã nêu cao tuyên ngôn hướng về một nền sân khấu Thật và Đẹp. Chấp nhận những trường hợp nam giả nữ, và cả nữ giả nam nếu đảm bảo được hai chữ Thật và Đẹp kia. Một diễn viên có lương tâm khi được giao loại vai này phải tự khám phá xem mình có khả năng làm được hay không. Xưa, trong các cậu của tôi, cậu Ba Minh Tư có khả năng đóng nữ như các vai Sở Vân, Điều Thuyền cực duyên ... và khi cần, cậu cũng có thể đóng vai Quan Vân Trường khá oai phong lẫm liệt, còn cậu Tư Khánh Hồng thì không bao giờ giả gái. Anh Thanh Tòng giả gái rất giống cậu Ba của tôi. Có những xuất hát đặc biệt, cô Năm Đồ hay má Bảy Phùng Há đóng vai Lữ Bố, cậu Ba Minh Tư của tôi đóng vai Điều Thuyền. Trung Quốc thì có Mai Lan Phương.

Tôi nói nhiều về chuyện này để bạn, nhất là các em hiểu là tôi đã từng rất tự hào về khả năng đóng nữ điêu luyện của mình. Khi cần, tôi tin mình đã và sẽ thể hiện được những nhân vật nữ đa dạng, không trùng lặp. Nếu có em nào muốn đi theo hướng này, thì phải khổ luyện, trang bị kiến thức và bản lĩnh vững vàng chớ không thể vịn vẹo thân mình rồi cho là mình làm được.

Dù muốn dù không, tôi cũng phải chấp nhận một sự thật là tuổi thơ của mình trong thực tế cạn dần. Rồi sẽ có lúc tôi không còn trẻ nữa, dù là trẻ phần tinh thần. Có một bí mật có thể chia sẻ với bạn, dù bạn còn hay mất mẹ, nhưng ngày nào bạn còn nghĩ về mẹ, còn điều kiện được mẹ lo cho, và còn được chăm sóc hay nhớ về mẹ, là tuổi thơ vẫn còn mãi với mình. Người cha là điểm tựa để bạn nhắm hướng trước khi bạn liệng mình vào cuộc đời bao la, còn người mẹ

luôn là nguồn cội để bạn tựa vào những khi cuộc sống phức tạp của thế giới người lớn khiến bạn bị tổn thương, hao đi chất thơ mà cả cha mẹ trao tặng khi sinh thành mình.

Tôi định ngưng chương về các thiên thần của tôi ở đây, nhưng có lẽ cũng nên nói thêm một chút về một Thành Lộc Con lẽ ra phải có. Tôi vẫn cho là kiếp người (của tôi) không cần lưu lại. Làm xong là thôi. Cái việc lưu dấu này mới phù phiếm làm sao. Tôi không lập gia đình. Bản thân mình mệt mỏi trong việc bảo vệ chính mình, không thể dạy đứa con tương lai là cứ ở hiền sẽ gặp lành, cũng không trang bị cho nó được “miếng võ” nào để phòng thân trong một môi trường sống biết chắc là vẫn sẽ còn không an toàn ở đời nó. Tôi thà không có con. Thà không để nó ra đời. Ngay cả khi tôi chết đi, nếu có kiếp luân hồi, tôi vẫn không thích đầu thai kiếp sau, thà giành bóng ma đi bảo vệ những người lương thiện, tài năng nhưng vẫn không có điều kiện làm nghề. Có thể bạn cho là tôi ích kỷ nhưng tôi không cam tâm khi thấy nó phải bươn chải, đối phó mà không biết nó sẽ biến hình ra sao. Sanh con, không sanh lòng, lỡ như nó thành kẻ ác thì sao? Những gì trong cái kiếp người không vui này cho tôi thấy làm người tốt khó quá, lỡ con mình thành ác nhân, gây đau thương cho người khác, mình cũng đau lòng. Vũ khí an toàn nào mình trang bị nổi cho nó khi mình còn chưa lo nổi thân mình.

Trăm người thương, biết đâu có ngàn người ghét. Thôi thì chết xong, xác hiến cho y học để ít ra cũng giúp được vài người. Ngay cuốn sách này, chắc chắn sẽ có khá đông người bấu môi cho là vớ vẩn, hay Đạo Đức Giả. Xin nói nơi đây là tôi mong đừng ai coi cuốn này như những thuyết giáo về đạo đức. Trong ba chữ Chân, Thiện, Mỹ, tôi hy vọng mình cũng giữ toàn vẹn được chữ CHÂN như chữ Thành trong tên của cha con tôi để không bao giờ, có người nào có thể nói câu đừng xạo như Thành Lộc. Phải, những trẻ em mà tôi đã biết và chưa biết, những thiên thần của tôi, trong cuộc sống đầy gian truân này, ít ra các em hãy tin rằng, khi nói chú Lộc yêu thương các em, đó là một điều thiêng liêng với tôi, và bất biến.

Đi qua cuộc đời này, thật là hạnh phúc nếu trong một ngày tôi không còn nữa, vẫn có một bạn nào đó nói với con mình rằng, con biết không, ngày xưa ngày xưa, ở nơi những khu vườn cổ tích này có một người tên là Thành Lộc.

Tôi không cô đơn

Có khi nào Thành Lộc cảm thấy bơ vơ khi đứng trên đỉnh cao nghề nghiệp rồi không biết sẽ làm gì, đi đâu nữa?

- Tôi nghĩ giới tân nhạc mới cô đơn khi đứng trên đỉnh vinh quang, còn giới sân khấu chúng tôi thì không. Bạn thấy trên thế giới, những người nghệ sĩ tên tuổi tự tử chủ yếu thuộc lĩnh vực ca nhạc và điện ảnh thôi. Nghệ sĩ sân khấu không ai tự tử cả bởi vì họ giác ngộ cuộc đời rằng bản thân họ không thể làm nên tất cả, bản thân họ là một ngôi sao nhưng họ biết rằng họ chỉ trở thành ngôi sao khi chung quanh họ có những ngôi sao khác. Không một nghệ sĩ sân khấu nào tự mình làm nên sự nghiệp cả, một tác phẩm sân khấu là công trình của cả một tập thể.

Thành Lộc: “Nghệ sĩ sân khấu không ai tự tử”

(Theo Nhân Đạo & Đời Sống)

Sau khi ngồi ngó lại mấy trăm cái Bóng của mình, tôi cũng chẳng biết cái HÌNH gốc của mình có còn đọng lại sắc màu gì không? Hay nói như dân gian, Phù Thủy cũng có lúc bị âm binh khống chế. Có một truyện ngắn của Nhật Bản, hình như tựa là Nhà. Một người quần quật làm việc, với giấc mơ sẽ có được một căn nhà như mình thích. Một ngày thấy chân mình bị dính vào mặt đường, kéo lên thì thấy hình như nó có một sợi lòng thông như cọng tơ dư của mấy cái áo dệt bằng tơ sợi. Kéo sợi tơ ấy ra và dệt căn nhà như mơ của mình. Anh kéo tiêu đôi chân, rồi đôi tay, mình, đầu, toàn thân của mình. Khi căn nhà hoàn tất, thì ANH KHÔNG CÒN TỒN TẠI để bước vào sống trong căn nhà đó nữa. Tôi nghĩ chắc mình cũng vậy, một ngày nào có được cái Nhà Hát như tôi mơ ước, chắc chẳng còn Thành Lộc để bước vào đó diễn.

Vậy tôi là ai? Thử làm một nét phác họa về mình. Đầu tiên, chắc chắn đó là một người không tỉnh táo cho lắm, nói thẳng ra là một người điên, không phải loại điên không biết họ là ai, mà điên có lý trí và kiểm soát được, để lao vô nỗi căm dỗ khi đóng vai chết thì cũng không thể chết được. Tên điên này làm một nghề gọi là nghệ thuật, là một nghề không thể sản xuất hàng loạt như bánh trung thu, có thể một thời gian dài ngủ đông đến độ bị nghi là tiêu rồi, hết hành nghề nổi hay lụi mất tiêu nghề rồi, có thời kỳ chui vào cuộc đời một người khác, với kiểu diễn mà nhiều người nghi là diễn xong sẽ chết. Mỗi người có một số phận riêng của mình, khi vớ hết vào mình, diễn xong rồi, hồn xác trả lại nhau, làm sao sống, rồi làm sao làm sạch mình để rồi lại chui vào một đời khác nữa. Thời gian năm, sáu năm trời gắn đời mình với vở *Dạ Cổ Hoài Lang*, sau mỗi xuất diễn, mắt tôi dường như mờ đi không phải vì nước mắt, mà vì nỗi buồn cứ trào ra nơi khóe mắt cứ như là nhiệt huyết rỉ ra. Tôi phải đi kiếm một quán về khuya, kiếm một ly vang uống vào để chắt cạn nỗi buồn rồi mới về nhà ngủ được.

Nhớ một thời được xem những vở khác mình thời gian và không gian như *Thái Hậu Dương*

Vân Nga, Tiếng Hát Tuyệt Vời, Hòn Đảo Thần Vệ Nữ, Thanh Gươm và Nữ Tướng mà gần gũi mình biết bao. Rồi liên tưởng đến Bạch Lê, người chị thân thiết và cũng là thần tượng của mình. Không phải tự nhiên mà chị được phong tặng các danh xưng ti vi và Hồ Quảng Chi Bảo. Đó là ngoài xã hội, còn trong gia đình, chị là người con đại hiếu. Chính chị gồng gánh phần lớn kinh tế gia đình, nuôi các em ăn học cùng phụng dưỡng cha mẹ. Cả nhà tôi chuyển từ đình Cầu Quan sang ngôi nhà ở quận 10 phần lớn từ tiền đi hát của chị. Để làm được điều đó, chị phải hy sinh hạnh phúc riêng một thời gian dài, lập gia đình khá muộn ở tuổi 40, hai năm sau mới sanh con đầu lòng. Nếu tài năng, sự hiếu đạo của chị khiến tôi nể một, thì tôi nể đến mười vào ngày chị ở trên đỉnh cao danh vọng rồi khi cần, phủ tay, quay lưng bỏ sạch, không còn chút mơ mộng tiếc nuối nào. Ước chi tôi có thể an nhiên tự tại, không sân hận gì với đời, với nghề được như chị. Với các chị lớn, tôi thương quý hết, ai cũng hướng về và có trách nhiệm cao với gia đình. Tôi dùng chữ “chị lớn” vì tôi vẫn còn có... chị nhỏ! Ở đây tôi chỉ muốn nói về các chị lớn với tất cả lòng quý trọng của mình. Đôi khi tôi thấy kiểu sống trút hết sức cho nghệ thuật của mình có một kiểu gì đó quá cá nhân. Là kẻ thiện tâm với đời, như vậy đã đủ chưa? Hay mình là đứa đầu thai lộn kiếp vào nhà mình, cứ theo rượt mãi những bóng ảo của hào quang danh vọng mà mất đi những gắn bó với gia đình.

Nhìn lại đi, so với các chị, mình có Áo không? So với anh Bạch Long, mở lớp đào tạo, biết người biết ta, chưa chắc mình bằng. Giá trị lớn nhất của một con người là bạn đã cống hiến gì cho cộng đồng đang sống. Còn lại những gì thuộc về cuộc sống riêng tư là bất khả xâm phạm. Tôi nên khơi mở thêm đời riêng hay dừng lại ở đây? Hai mươi năm nay, nếu đồng ý tôi đã có nhiều vật chất hơn những gì đang có. Xe sẽ đổi? Nhà sẽ thêm? Đã gọi là điên thì mọi của cải vật chất chỉ là phương tiện chớ chưa bao giờ với tôi là mục đích sống. Đã gọi là điên thì đừng ai hỏi tôi những câu thừa như: *Cờ đến tay, sao không phát?* Mỗi người một kiểu nghĩ. Loại người điên tỉnh táo như tôi chỉ mơ được làm những gì mình thích mà thôi. Nhờ lãng ba vi bộ giữa mộng và thực, tỉnh và điên, tôi mới có thể đứng trong lòng khán giả lâu như vậy và sâu nặng như vậy.

Dù tỉnh hay điên thì tôi cũng tin vào thuyết tương đối của Albert Einstein, mọi sự đều là tương đối. Đừng cầu toàn vì con người không bao giờ hoàn hảo. Mình không phải là người ở tuyệt đỉnh thông tuệ, nhưng mình cũng đã từng được đóng những con người tiêu biểu cho văn hóa là Nguyễn Trãi, Khuất Nguyên... Đừng lý tưởng hóa mọi việc, hãy tìm cái hay từ trong những điều tệ hại nhứt. Thất vọng đầu tiên về thầy cô mình hay ai đó được tôi bào chữa ngay bằng ý tưởng này. Tôi sống thiên về tình hơn là tiền, chẳng thích những số tiền ai đó muốn cho mình bằng những mẩu quà nhỏ xinh gói tình trong đó. Với những cấp dưới nào nghĩ rằng không quà cáp cho tôi sẽ bị mất điểm là không hiểu tôi. Tôi quý trọng tình cảm của những bạn nghèo trong một môi trường trọng vật chất.

Có lẽ do tên Lộc của mình, tôi rất thích lá. Như đã kể, từ nhỏ, tôi đã ép đầy vở mình những chiếc lá bồ đề ngâm tro nhuộm màu và yêu lắm những gân lá mong manh. Sau này thấy thiên hạ đi hái lộc cũng thấy bất ổn vì cảm giác như sự sống bị hái đi. Nhưng rồi cũng ngộ ra, lộc đến cuộc đời này để làm gì nếu không là để cho đi. Ngó đời sống của những con nhộng xấu xí trước khi thành những cánh bướm rực rỡ, tận cùng cũng là cái chết. Đám dâu tằm tơ khi nhả hết những sợi óng ánh trong lòng mình rồi cũng đi đến đó thôi.

Ở chương tả mình này, để dễ cho các bạn hình dung hơn, tôi sẽ kể ra những điều tôi yêu và những gì tôi không ưa. Tôi cũng sẽ thử kê ra những cái gọi là tật của mình. Cứ tạm coi là mình

có tài đi, thì tài thường đi với tật. Yêu mình có phải là một cái tật không? Riêng tôi thấy mình cũng xứng đáng được mình... yêu, sau những gì mà tôi đã trải qua, có nhiều điều công chúng biết, cũng có những chén đắng mình ngậm lấy cho mọi thứ xuyên thấu vào từng tế bào, trải nghiệm sâu nặng nó rồi tiến biệt nó trôi xa. Ai theo dõi trang facebook của tôi sẽ thấy xuất hiện nhiều hình về ăn uống, tuy chẳng phải là người ham hố chuyện này. Chỉ là một kiểu cố thưởng mình sau những giờ vất vả gần như kiệt lực. Có người thương tôi quá đã kêu tôi rầy ngay mặt, nè chẳng hay ho gì lắm đâu, cái kiểu làm việc gì mà cứ như đó là cơ hội cuối cùng được diễn, được làm. Tương đối, tôi tin mình biết mình là ai và biết mình nên làm cái gì. Thành Lộc à? Có vẻ như đó là một người cũng khá đa tài, không ngán ngại chuyện khám phá cái mới.

Điều may mắn lớn cho đời tôi là tôi được làm nhiều loại hình nghệ thuật mà mình thích. Có thể nói tôi có năng khiếu bẩm sinh và cảm thụ âm nhạc từ khi rất nhỏ. Tôi không phải là loại giỏi nhạc lý nhưng cảm nhận và thể hiện cao độ, trường độ đều không phò, riêng về thẩm âm thì cực hay. Ngay lúc tám, chín tuổi tôi đã có thể dựa vào luật bằng trắc để vừa hát đại, vừa sáng tác thêm lời, dựa trên âm nhạc của ai đó sáng tác rồi. Một ngày đẹp trời, tôi bỗng khám phá ra mình có thể hát được y chang những gì mình vừa nghe.... Một kỷ niệm không bao giờ quên khi tám tuổi, giai đoạn còn bận áo bà ba trắng, tôi đã có thể hát y như chất giọng thanh trong của Hoàng Oanh, hay luyến láy rồi chuyển sang cao vút như tiếng hát Thái Thanh. Chỉ khi sang tuổi thiếu niên, bị vỡ giọng, tôi mới tạm ngừng khát vọng hát ca, nhưng vốn trời cho này bổ ích để kỹ năng diễn được hoàn hảo hơn khi trình diễn trên sân khấu. Tôi vô cùng hạnh phúc về điều này. Nhất là khi tôi sớm biết mình không hát cả lương được. Cải lương cần giọng đẹp hơn và phải được rèn luyện nhiều từ các lò dạy ca cổ. Có dịp làm chung là thấy ngay công việc của mình có hiệu ứng cho những người khác. Ví dụ như khi tôi tham gia Thanh xướng Lụa của Quốc Bảo (sau này còn có live show của Thanh Thảo, Cẩm Ly, Phan Đình Tùng, Quách Tuấn Du...), tuy không ký xướng âm được, nhưng chỉ cần nghe ai ca qua là tôi hát được ngay.

Tất cả những năng khiếu thiên bẩm này càng khiến tôi cảm nhận được bản thân mình là một vốn quý, là tài sản của nhiều người. Vậy tại sao mình lại không thể yêu mình? Mà càng thương mình, mình cần phải bảo vệ gìn giữ mình bởi mình có sống riêng cho cá nhân mình nữa đâu.

Khi yêu tôi, tôi càng yêu một cách đau đớn sự nổi loạn của chính mình. Sẽ tiếc lắm nếu mình chết đi, phải chăng sẽ rụng luôn một thể hệ nghệ sĩ thiếu sự liều mình để có tác phẩm hay và sẽ tồn tại một thể hệ hiền ngoan chỉ biết vâng lời. Khi còn trẻ, còn nhiều ngông ngạo, nghĩ mình 40 tuổi chết được rồi. Đến lúc chạm ngõ 40, thấy chưa chết được đâu, ngoài chuyện chung quanh tạo cảm giác mình còn trẻ mẫn, còn là việc ngổn ngang bao ước vọng về nghề chưa đủ thời để bung ra hết. Giờ đã hơn 50, cơn điên nghề này vẫn lẩn quẩn loanh quanh, có làm thêm được gì nhiều đâu, khi chung quanh vẫn tỏa ra, tưởng là nhiều hướng, nhưng thật ra cũng chỉ là lối một chiều?! Càng ngày, tôi càng thấy gần hơn cảm giác sợ khi mình chết đi, chẳng còn nữa cái tinh thần nổi loạn trong sáng tạo của thể hệ chúng tôi.

Được trong giới phong tặng cho hai chữ Phù Thủy, tôi cần nói thêm về chữ Thời. Cứ cho là mình có tài năng, nhưng nếu xuất hiện không đúng thời điểm thì cũng chẳng tới đâu. Cần biết bao những tao ngộ và cả dụng độ cọ xát thì tài năng mới có cơ hội phát tiết. Có lúc tôi chẳng mong cầu ai công nhận tài năng của mình. Mà ai đó cứ tạm xem tôi là hiện tượng cũng chẳng sao. Một ngày nào đó, một số kịch bản của anh Lưu Quang Vũ sẽ không thọ lâu như thơ của anh

mà sẽ bị trôi vào dĩ vãng. Đàm Vĩnh Hưng đó. Hưng tự thấy mình không hát hay, chỉ là người biết hát, và biết sử dụng giọng hát của mình, biết biến cái chưa hay thành cái hay, cái đặc biệt. Tôi rất quý những người biết mình biết ta. Như có những người biết rõ cơ địa của mình không hợp cà phê, thuốc lá hay rượu bia, tôi biết thân hình mình thiếu sự hấp dẫn của một người đàn ông cường tráng cao to, và tôi đã biết biến cái khuyết điểm này thành cái gì đó không ai thay thế được.

Thích nổi loạn, nhưng tôi cũng là người không ưa những ai len lỏi bon chen, không đủ nhẫn mà cứ muốn đốt giai đoạn cho dù có thể xâm phạm luật pháp và sự tự do của người khác. Kiểu như đến các ngã tư có đèn, tôi muốn phải đậu đúng vạch dành cho mình và chờ đèn. Đứng vượt lố vạch làm chi để khi ngọn đèn phía sau mình bật lên thì không thấy, bị vượt mặt, kiểu nào rồi cũng rớt lại thành người đi sau. Lấn hơn nửa vòng bánh xe chẳng là gì. Có những người giận dữ bóp kèn khi cảm giác bị là người đi sau. Thay vì vậy, cứ trang bị đầy đủ cho mình rồi khi Thời đến, ánh sáng tự tỏa ra. Núp bóng ai chi? Mà cũng tìm chi một vị thế riêng cho mình để rồi trở thành vật cản đường người khác. Tạo chi chướng ngại cho cả dòng chảy? Sao không tắt còi, chờ đến lượt hòa nhập vào đời, như vậy tất cả mới cùng đi được.

Là người của công chúng, nhưng hơn ai hết, tôi cũng là người rất sợ đám đông, loại đám đông coi sự tự do của nghệ sĩ là của “chùa”, thích nhảy xổm vào lúc nào thì cứ nhảy. Có lần tôi vào chợ. Nghe có tiếng reo vui, á, Thành Lộc nè, nói câu gì vui vui cái coi. Thấy ở ti vi vui quá mà, nói gì đi. Mặt tôi lúc đó xạm lại, xin lỗi anh, tui đi mua đồ. Cảm giác lúc đó là bị xúc phạm ghê lắm. Muốn coi xiếc thú anh cũng phải mua vé và chờ xuất, huống chi tôi là người. Khi ra mắt đoàn phim có mình tham gia cũng vậy. Bị nắm vai, chụp áo, lôi ngược lôi xuôi. Cho chụp hình cái coi! Thì chụp hình chớ muốn cái gì! Dạ, thưa, muốn vậy chị phải xin phép tui chớ, tui có công chuyện gấp phải đi. Nói chung văn hóa ứng xử của người mình tệ quá. Một lần bạn tôi đi vào một cái chợ ở miền Nam nước Pháp, thấy từ xa Isabelle Adjani. Có vẻ như không ai nhìn ra cô, định nhào tới xin chụp hình, bị bạn cản lại, chỉ nên lịch sự cúi đầu chào thôi. Hóa ra không phải người ta không nhận ra cô, mà chỉ vì người ta không muốn làm phiền đến một người mà họ quý mến thôi. Khi đến Nhật, tôi biết người Nhật rất không thích kiểu chụp hình không xin phép trước như vậy. Họ có thể kiện ra tòa, và dĩ nhiên là họ sẽ thắng. Khi diễn ở miền Trung, chúng tôi tranh thủ đi Đồng Hới, Quảng Bình chơi, một phụ nữ ào tới đòi chụp hình. Khi xe đến đón, chị ta níu vai áo, khoan đi đã. Mình thấy khó chịu, kêu chị ơi, xe đi kìa. Chị ta ra vẻ bà chủ, xe đi kệ xe, tui chưa chụp hình thì xe chưa đi. Chị có là xếp của ai, cũng chưa bao giờ là sếp của tui à. Tiếc là nước mình khá nhiều kiểu sếp nghèo nản văn hóa như vậy lắm.

Thời tôi cùng đi diễn với Hồng Vân, Lê Vũ Cầu, Hồng Đào, đang ngồi ăn bỗng có người rón rén chạy sang, nói sếp của em xin chụp hình với các anh chị. Ủa, sếp hay lính gì thì nếu muốn chụp hình cũng phải đến đây. Làm gì có chuyện chúng tôi phải tuôn sang. Nghệ sĩ là người của công chúng, không có nghĩa, công chúng muốn gì cũng được, ai nhào tới chụp hình cũng xong. Có lần chúng tôi đi ăn với MC Kỳ Duyên. Một số các vị chức sắc có quân hàm ở bàn bên mời chị sang chụp hình. Duyên nói, các anh cần gì cũng phải đợi sau bữa ăn này rồi đi sang đây. Tôi nghĩ nếu các anh có phật ý thì cũng nên học bài này. Nghệ sĩ luôn mở lòng với tất cả, nhưng tuyệt đối không nên chạm vào quyền tự do và không gian riêng của chúng tôi. Dù anh là ai đi nữa, khi đến với nhau, người được vinh dự là các anh chớ nào phải chúng tôi.

Đặc biệt, với nghệ sĩ cùng nghề, càng phải cẩn thận điều này. Tôi không phải là người thù

dại, cố chấp, nhưng với những đồng nghiệp nhân cách quá tệ - dù với người khác, chớ chưa với tôi - thì không chỉ khinh thường, tôi còn tìm cách tránh xa cho xong. Có những dự án hấp dẫn, nhưng thấy có tên vài em hậu sinh lếu láo là tôi kiếm chuyện bận đi làm xa để rút lui cho nó lành. Dĩ nhiên, chẳng bao giờ tôi dám rước loại đó về sân khấu của mình. Tôi không chủ trương, kẻ thù của bạn mình thì mình cũng... thù ké. Nhưng mặc kệ quan hệ giữa chúng ta như thế nào, khi anh vào nhà tôi, Facebook của tôi, chửi bạn tôi, thì tôi bắt buộc phải xóa ngay, vì coi như anh chửi tôi rồi.

Mặt khác, tôi cũng tin mình có khả năng cảm hóa người khác. Tôi luôn tìm lý do để bào chữa những hành động không tốt của bạn mình, tôi sẵn sàng bỏ qua nhiều chuyện, nhưng nếu một số nguyên tắc sống và làm nghề bị vi phạm thì tôi sẽ không thấy hứng thú làm việc chung nữa, cũng như không thể tiếp tục sống giả, coi như không có gì được. Tôi đã từng cộng tác với một sân khấu mười năm, đã coi nó như gia đình thứ hai, với các anh em từ trường ra, đồng cam cộng khổ, yêu từng người ở đó, cứ tưởng chôn chân ở đó suốt đời. Khi một sân khấu thể nghiệm biến thành một nhà hát, các cung cách lễ thói quan chức xin, cho theo mô hình nhà nước với tất cả sự lạc hậu của nó như đội mồ sống dậy. Mọi phương thức và suy nghĩ để làm nghề dễ bị quy chụp thành quan điểm chính trị khiến chúng tôi cảm thấy bị xúc phạm bởi những người tưởng là ân nhân của mình. Sức mạnh của quyền lực buộc phải ra đi, còn chưa thấm đôn. Nhưng đến khi bị một hội nghề khiến mình đi lần hai, cảm giác đau ghê lắm. Nhất là khi biết mình bị xuyên tạc, vu khống, gán cho nhiều tội tày đình. Mà có ai đâu, toàn như anh em trong nhà với nhau. Là bạn, bạn có đau không? Gần đây tôi tiếp nhận được một cụm từ mới: nhóm lợi ích. Tôi thích cách gọi này vì nó thật thâm thúy và rất tượng hình.

Về ngôi nhà mới, thấy anh em đổ về, tôi tin là mình hiểu cảm giác đó nên dang tay đón nhận và tạo điều kiện tối đa. Anh em càng giỏi nghề, tôi càng xin cho anh em có phương tiện tối đa để thể hiện ý tưởng nếu là đạo diễn, đưa những vai chánh và nhiều đất diễn, có cơ hội lấy huy chương, giải thưởng, nếu là diễn viên. Tiếc là rồi cũng đến ngày các anh, chị ấy ra đi, tôi lại nghe gieo tiếng ác về mình. Đã có những người, quên những gì họ gây khổ cho tôi, để rêu rao, làm nghề với Lộc sướng ghê. Họ đã quên thì tôi nhớ làm gì.

Tôi là đứa con của nghề nghiệp này. Những trò tôi bị tung ra có gì mới đâu. Là bầu, tôi dư sức để ra những trò này nhưng đã xác định đến với nhau vì tình, tôi bày ra làm gì. Chỉ thấy tội, sao lại không kiếm nổi trò mới mà cứ bày trò cũ mốc với tôi. Chẳng hạn như đi tung tin, ai muốn đóng chánh, phải ngủ với Lộc. Nhiều đêm, trong căn phòng đơn lẻ của mình, tôi bật cười khi nghĩ, nếu lời đồn đó đúng thì mấy cái gối đơn lẻ của tôi sẽ có ngày thành tinh mà đi đóng những vai chánh. Lần này thì cùng với các anh em hậu đài, tôi cười được. Nhưng nỗi đau không giảm. Biết sao khi đó là cái giá phải trả, khi chọn theo cái nghiệp này.

Cộng đi trừ lại, tôi còn được gì sau những đêm diễn, những tràng pháo tay và hoa rực rỡ ngoài kia, cùng nước mắt chảy ngược trong này? Tôi vẫn thấy ấm áp vô cùng khi nghĩ đến ba. Cám ơn ba, người cha đã khuất của tôi. Và má. Cám ơn má, người mà tôi chỉ mong được dành giờ sống nhiều hơn nữa cho người. Còn các bạn thấy sao? Tôi vẫn còn chút gì của mình để bước vào căn nhà của mình chớ!?

Tỏa

Anh thử hình dung lúc về già mình sẽ thế nào?

- Lùn hơn bây giờ thêm một chút, đầu hói, anh mặc vest lịch sự đứng một mình dành cho người già, tính tình vẫn ương bướng nhưng vui vẻ cởi mở hơn và đặc biệt hát, diễn xuất vẫn còn hay như ngày nào.

Thành Lộc - người “tâm Phật khẩu xà”

(Theo Thế Giới Nghệ Sĩ)

Gần đây, khi nhận lời tham gia những game show với tư cách giám khảo, có ít nhiều khán giả cực đoan cho biết họ không muốn tôi chường mặt ra nhiều, như là muốn giữ sự bí ẩn của tôi chỉ dành riêng cho sân khấu. Nếu không tìm được một giá trị tích cực nơi việc đó, tôi đã không dám nhận lời. Ví dụ, cuộc thi Việt Nam Got Talent với tôi đã mang giá trị tích cực và tính nhân văn cao khi khơi dậy khả năng tiềm ẩn của nhiều tài năng chưa phải là chuyên nghiệp. Khi tự tin phô diễn, bất chấp sự khiếm khuyết của họ như thiếu tay, vẹo chân, chưa được đào tạo bài bản, gần như thí sinh nào cũng có khả năng đem lại niềm vui cho người khác. Chưa đặt vấn đề bình phẩm khen chê, hay dở, nhưng thật sự những thí sinh và những chương trình loại này đã động viên rất nhiều những người có tiềm năng mà chưa đủ tự tin vào mình.

Hiện tại, tôi ít khi suy nghĩ dài dòng. Chỉ mong còn được là ta. Việc hằng đêm cứ làm. Xưa, cứ thích làm diễn viên. Các đạo diễn mời tôi tham gia thường có lợi. Nhiều diễn viên có tật thích lẩn sân của đạo diễn, hay ỷ tài diễn của mình rồi hù dọa đạo diễn. Hồi mới cộng tác với nhau, nhiều đạo diễn trong đó có đạo diễn Trần Minh Ngọc cứ ngại tôi sẽ gây khó khăn nhưng thực tế cho thấy tôi chỉ dùng tư duy và kinh nghiệm diễn viên của mình để giúp đạo diễn thể hiện đúng ý tưởng mà người đó muốn làm. Với *Chuyện Văn Chương*, trước khi mang về sân khấu Idecaf, đã có một nhóm diễn viên bên trường Sân khấu làm với thầy Trần Minh Ngọc, nhưng hình như chưa diễn được xuất nào. Phải nói nhờ *Chuyện Văn Chương* trên sân khấu Idecaf đã góp phần giúp tôi nhận được giải Cù Nèo Vàng.

Nói chung, tôi chưa làm cho đạo diễn nào thất vọng - mà chỉ có ngược lại. Nhiều đạo diễn làm chứng cho điều này. Ngay từ lúc học trong trường, việc có tôi tham gia thường bảo đảm chất lượng cho bài thi (dù cũng có dư luận là tôi nhào ra làm hết). Dần dà, nghề dạy nghề, càng cọ xát với nghề, càng biết mình có cái đầu của một đạo diễn. Khi cùng với anh Việt Anh đào tạo khóa học viên đầu tiên của 5B, trong lúc anh Việt Anh dựng và làm luôn vở *Con Vịt Mồi* để tốt nghiệp đạo diễn cho anh, tôi cũng lãnh dựng vở *Lôi Vũ* cho các em (có nhiều em đã thành danh như Hoàng Trinh, Hương Giang, Mai Hoa, Minh Trí, Anh Vũ...). Tưởng việc dàn dựng khó lắm. Khi làm xong, nhiều người công nhận khả năng làm đạo diễn của tôi. Sau này, về sân khấu của mình, khi có điều kiện, tôi đã dựng vài vở, trong đó thì *Bí Mật Vườn Lệ Chi* và *Ngàn Năm Tình*

Sử là hai vở mà tôi đặc biệt yêu thích. Và tôi tin khán giả cũng vậy.

Đã từng là người gặp trắc trở thời vào đời, tôi chủ trương nâng đỡ tối đa những người có thực tài. Có những diễn viên, không nổi bật ở sân khấu khác, nhưng khi về với sân khấu Idecaf chúng tôi, mới có cơ hội đánh bóng tên tuổi. Có người còn được trở thành công chúa. Tiếc là khi có chỗ đứng rồi, lại quên nhanh thời khó khăn của mình để “gieo tiếng dữ cho rồi bậu ra”. Nhiều người cứ kêu sao nghề này bạc bẽo quá. Sao không thử ngó lại xem có thật là chính mình có góp tay vào việc gây nên phận bạc ấy không?

Dù lòng son trong tôi đôi lúc cũng mờ, nhưng trong tôi dường như vẫn còn đầy nhiệt huyết để theo nghề. Có lẽ nhờ những thông tin tích cực vẫn liên tục đến từ những khán giả vô danh đã giúp tôi thắp lửa yêu nghiệp, yêu đời.

Trong tương lai, tôi vẫn mong mình có hạnh phúc được thưởng thức món ăn tinh thần như mình muốn. Cứ đi diễn cho đời coi, rồi ai diễn cho mình coi đây? Thêm biết bao được xem những tác phẩm hoàn toàn thoát khỏi yếu tố giải trí, dạng như các tác phẩm của Ea Sola. Lý tưởng biết bao nếu vừa làm nghệ thuật, vừa thỏa được tính giải trí để kéo dài tuổi thọ cho tác phẩm, đưa điều mình thích đến được nhiều người mình yêu hơn. Với tư cách nhà sản xuất, để việc này xảy ra đã khó, làm được những tác phẩm như mơ để mình - với tư cách là khán giả - được xem càng là chuyện khó bội phần. Khi đi xem những tiết mục múa đương đại của Tấn Lộc và bạn bè, những vở diễn như *Sương Sớm*, *Chuyện Kể Những Chiếc Giày*, *À Ố Show*, *Làng Tôi...* về mặt khán giả, tôi rất cảm ơn những thành viên giúp cho tác phẩm ra đời, về mặt đồng nghiệp, tôi trân trọng sự hy sinh của những người can đảm.

Đến chặng đường hôm nay, từ một người mê nghề vì kịch Bắc, giờ có dịp ra Bắc hay nhìn dòng kịch Bắc mờ nhạt vào Nam, tôi lại thấy bị xúc phạm lớn khi có ai chê kịch miền Nam của chúng tôi không được trí tuệ lắm. Dĩ nhiên, trong môi trường trăm hoa đua nở, cũng có những vở kịch không thể gọi là tác phẩm. Nhưng không thể vì vậy mà coi thường những vở diễn nói về số phận của những con sâu, cái kiến để rút ra từ đó những bài học nhân sinh. Tôi thà trút năng lực mình vào những vở diễn dung dị đó, còn hơn là bỏ dở đi xem những vở rao giảng lý thuyết như muốn la làng lên cho khắp nơi biết là làng nước ời, chúng tôi là trí tuệ đấy nhá, đến mà nghe những ý thông thái để tập sống noi theo.

Thời gian bị cấm diễn ở trung tâm, phải dạt ra ngoại ô đi tấu hài kiếm sống với anh Duy Phương, mặt tôi cứ dầu dầu khiến anh theo hỏi riêng, anh có làm gì khiến em giận không mà ngó buồn quá vậy. Tiền thì anh luôn trả đủ. Thậm chí tôi rất quý đồng tiền đó vì nhờ nó mà trong thời gian mình thất nghiệp, tôi vẫn có thể làm việc và đóng góp cho gia đình bình thường như trước kia. Tôi ý thức rất rõ rằng, tuy khả năng của mình dư sức làm, nhưng vô cùng khó khăn khi không có cảm hứng nghệ thuật. Tôi nhủ mình: chỗ của mình không là nơi đó. Tới hôm nay, ghi chép những dòng này, chợt nhận thức hóa ra đã từ lâu, mình có một mối tình lớn đến độ đôi khi lỗi đạo với cả gia đình và bản thân. Nàng ấy mang tên Nghệ Thuật. Nói như chị Kim Cương, Nàng là người tình cả ghen.

Lịch làm việc một ngày của tôi hiện có lúc đều đặn như công chức, cũng có lúc tôi thưởng mình đôi chút rong chơi sau khi nói không với vài dự án mà tôi không thấy thú vị lắm. Xưa, vì muốn thử đi diễn ở nước ngoài để biết sân khấu nước ngoài tiến đến đâu, kéo bị lạc hậu so với mặt bằng thế giới chung quanh, tôi đã phải diễn ở Âu Châu những nơi mà khán giả cũng là thực

khách, vừa ăn vừa coi. Sau này tôi từ chối hết những chuyến đi loại đó. Dĩ nhiên, đi diễn ngoài Việt Nam không chỉ tuyền bị như vậy. Chuyến mang vở *Ông Jourdan ở Sài Gòn* đi sang Pháp lưu diễn cùng Kim Tử Long, Ngọc Huyền, Hồng Dung và đạo diễn Trần Minh Ngọc là một trong những chuyến đi để làm nghề và cũng là để giao lưu văn hóa đúng nghĩa. Đó là lần đầu tiên tôi cộng tác với sân khấu nước ngoài, diễn ở Nhà hát Cergyse Pontoise. Vở diễn chính thức công diễn vào năm 1994. Nhưng từ giữa năm 1992 đã bắt tay vào tập luyện. Riêng vé chương trình biểu diễn của nhà hát từ năm 1993 đã được công bố. Áp phích, panô... áo pull có in tên vở diễn đã được bán đầy ở Paris từ trước cả năm. Đó là một dây chuyền kinh doanh quảng cáo khép kín mà chưa một nhà hát nào ở Việt Nam làm được. Một điểm đáng chú ý, các vở diễn ở Pháp không bao giờ phải phúc khảo. Mỗi nhà hát tự chịu trách nhiệm hoàn toàn về kịch mục của mình. Ở vở này, tôi học thuộc lòng lời thoại rồi... nói tiếng Pháp nhuễn tới độ một khán giả Pháp đến hỏi chuyện tôi. Dĩ nhiên là tôi ngọng, vì chỉ thuộc bao nhiêu đó.

Missing Woman tức *Người Đàn Bà Thất Lạc* (tác giả và đạo diễn Nguyễn Thị Minh Ngọc) được diễn 12 xuất, bằng hai thứ tiếng Việt và Anh ở sân khấu Off-off Broadway tại New York cũng thuộc loại đó. Ở vở này thì tôi không phải nói tiếng Anh. Ở một lớp diễn, tôi đề nghị đạo diễn cho tôi đối, để chị Ngọc Đáng đóng Tiết Giao còn tôi đóng vai Hồ Nguyệt Cô. Khi ông chồng đi kiếm vợ, miệng hỏi, Ai khiến em bỏ đi, Hồ Nguyệt Cô nhập hồn vào ông chồng, tự chỉ mặt chính mình, nói: “Chính anh!”. Một đạo diễn Mỹ gốc Á, người chỉ đạo nghệ thuật của nhà hát Pan Asian, sau khi xem tôi diễn đã thốt lên: Không gì hạnh phúc bằng được xem một nghệ sĩ “diên” hơn mình. Có những khán giả tri kỷ cùng cả nhà từ tiểu bang khác, bay bao nhiêu dặm chỉ để được xem vở đó. Họ khiến tôi mang cảm giác mình được sinh ra để làm chuyện này, và nếu như tôi có thể nào, chính họ chớ không ai khác đã truyền sang cho chúng tôi nhiệt huyết để có thể tái sinh nhiều lần và dành trọn đời phụng hiến cho người tình mang tên Sân Khấu.

Đó là loại tác phẩm chúng tôi có thể mang ra nước ngoài để giới thiệu văn hóa Việt. Nhưng khi khách nước ngoài tới Việt Nam, cần xem sân khấu, chúng tôi biết giới thiệu cái gì cho họ xem đây. Có những vở chúng tôi đầu tư tâm huyết như *Bí Mật Vườn Lệ Chi* hay *Ngàn Năm Tình Sử* thì không dễ được công nhận, và không phải lúc nào cũng có thể sáng đèn, đến với tri âm.

Mà nói đến tri âm, thì đây là chuyện vô cùng và gần như không cắt nghĩa được bằng lý trí. Tất cả còn tùy thuộc vào một không gian, một thời gian nào đó để cho ra một tâm cảnh thích hợp, một tần số trùng nhau. Trong chương cuối cùng của những ghi chép này, để gần gũi hơn với bạn, với các bạn, tôi sẽ ghi chép lại suy nghĩ của tôi về vài người mà tôi từng ngưỡng mộ, vài người tôi đã làm việc chung rồi phải chia tay.

Trước 1975, tôi đã từng sợ vì chưa cảm được tiếng hát của một danh ca được mệnh danh là tiếng hát vượt thời gian. Chẳng hiểu sao mà sau đó, tôi chợt khóc rung rung khi được nghe tiếng hát của cô. Tới độ tôi chỉ muốn kêu lên má ơi, ở đâu mà ra được cái giọng hát như lấy hết gan ruột của người ca nhét vào lòng dạ người nghe. Có lẽ do vào lúc bấy giờ, tôi bị nghe tiếng hú hét nhiều hơn là tiếng hát. Và nữa, trong giai đoạn đó, để sưu tầm được loại âm nhạc của Con Người kiểu này, là một việc làm vô cùng gian nan.

Nhìn lại, những người tôi ngưỡng mộ đa phần là phụ nữ. Tôi vừa kể cho các bạn nghe về tiếng hát vượt thời gian của ca sĩ Thái Thanh. Các nghệ sĩ bên điện ảnh tôi cũng rất quý là Kiều Chinh, Trà Giang. Chị Như Quỳnh thì trong phim *Lời Nguyễn Huyết Ngải* thường lặng lẽ ngồi đợi

một góc, chờ đến phiên mình xuất hiện loáng thoáng ở phía sau các nhân vật chánh, đôi khi để chỉ nói một, hai câu. Vậy mà lúc nào chị cũng đứng boong từ sáu giờ sáng đến sáu giờ tối, không một tiếng kêu ca. Thỉnh thoảng nghe tiếng than của các diễn viên trẻ, trời ơi, mệt quá, chết rồi, là chị chỉnh ngay, ơ hay, đi làm việc mà than mệt là thế nào? Thái độ làm việc rất tự trọng ấy đã truyền sự tự tin lớn cho những người làm việc chung. Nếu ai cũng thấm được ít nhiều tác phong của những nghệ sĩ thuộc thế hệ vàng như chị thì coi như phước lớn cho nghề.

Sân khấu và điện ảnh là hai nghệ thuật tổng hợp rất cần tính kỷ luật cao thì mới vận hành tốt được. Hiện tại, có nhiều diễn viên trẻ hoạt động trong cả hai lĩnh vực. Tôi rất quý những bạn thu xếp cho chu toàn cả hai, và mạnh dạn từ chối bớt một nếu nhắm không kham nổi. Các bạn trẻ như Đình Toàn, Lê Khánh, Đại Nghĩa, Hoàng Trinh, Hương Giang... đã làm được chuyện đó. Chúng tôi rất chống kiểu làm việc chụp giựt, chưa đủ quá trình nắm nhân vật vì mãi miết chạy show, làm việc qua quýt vài bữa, rồi nhảy đại vào vai diễn. Biết rằng nhiều diễn viên bây giờ không hành nghề vẫn sống, biết rằng rất khó tìm lại không khí nghệ thuật ngày xưa, nhưng tôi vẫn cố hết sức gìn giữ trong sức của mình với những ai còn tha thiết với nghề. Vì Bạn, các khán giả tri âm, và vì chính chúng tôi nữa.

Là người, ai cũng có khát vọng vươn lên những điều cao đẹp. Nhiều người trách sao tôi không dạy học trò. Tôi lại nghĩ mình có cách truyền đạt riêng, cũng như có cách chỉ đạo nghệ thuật tế nhị, tránh sự thô bạo để không làm tổn thương đến sự độc lập của các nghệ sĩ cộng tác, dù đó là người lớn hay nhỏ hơn mình. Cạnh tranh nhau là quy luật để thúc đẩy chất lượng. Đó là điều cần để đưa mọi thứ tốt hơn. Với loại hình nghệ thuật cần sự đồng hành của một nhóm đồng tâm đồng lực rất dễ mang tiếng vây bè kết cánh. Tôi đã từng là nạn nhân của sự bè cánh, luôn ý thức tề nạn này đã gieo khổ ra sao, nhưng làm sao tránh khỏi những điều tiếng, trong đó có ít nhiều vu khống. Khi bất bình nóng giận, dễ buông ra những lời không đẹp về nhau. Từ ba tôi, tôi nhận ra, để sống cái đời của một nghệ sĩ, một trong những đức tính quan trọng mà người nghệ sĩ cần có và cần học hỏi là Bao Dung.

Bên cạnh những danh hiệu đời gắn vào tôi như Phù Thủy, Danh Hải, tôi chỉ rất muốn được mọi người nghĩ về mình đơn giản thôi: Tôi là một Nghệ Sĩ. Khi gắn chữ Sĩ vào mình, có những điều không thể thiếu, theo tôi đó là đức độ, tài năng, tri thức. Mà tri thức kiểu như thế nào là chuyện vô bờ bến, nhất là trong thời đại toàn cầu hóa, gõ một chữ vào Google là có biết bao điều để bạn có thể gạn lọc ra những gì cần và đủ để tự trang bị cho mình. Thời thế này cũng xuất hiện nhiều loại nghệ sĩ con buôn cũng như nghệ sĩ lưu manh. Họ xuất hiện tràn lan như thời dân đá cá lặn dưa tràn đầy chốn chợ, sẵn sàng đâm vào lưng đồng nghiệp, thậm chí lừa đi trước mình, như trong vở *Trương Chi* của soạn giả Hoa Phượng. Theo ông, Trương Chi trước đây rất đẹp trai. Muốn ngăn mối tình khác giai cấp giữa Trương Chi và con gái mình, Quan thuê dân giang hồ thanh toán Trương Chi. Yêu tiếng sáo của chàng, giang hồ từ chối. Chỉ một tay thiện heo nhận lời của Quan. Tài thổi sáo của hắc chưa đạt chất nghệ, chỉ đủ phục vụ việc thiện heo. Hắc xin làm đệ tử Trương Chi rồi nhân khi thầy sơ ý, hắc rút con dao lá liễu giấu trong ống sáo ra để rạch nát mặt thầy.

Có một diễn viên trẻ, mới có vài vai coi được đã ngênh ngang tuyên bố đốch biết Trà Giang là ai. Theo đà này, chắc rồi sẽ có một lớp diễn viên mới nữa, không biết bác Ba Vân, má Bảy Phùng Há là ai. Nhưng tôi tin là những nghệ sĩ đích thực có lòng tự trọng sẽ không khỏi chạnh lòng trước loại diễn viên này. Đó là một hiện tượng cần gióng lên tiếng chuông báo động. Phải

chăng Nghệ Sĩ đã như một vật trang sức cho đời và nay đang bị đề mốt, lỗi thời? Phần tôi, tôi chỉ muốn tìm một định nghĩa về mình. Có lẽ đơn giản, tôi chỉ là Thành Lộc, một nghệ sĩ như tên mình, đến trong đời này với Tâm Thành, mong mang chút tài năng của mình đến với khán giả như để tặng Lộc cho đời. Rồi có được đời nhớ, hay sẽ bị người phũ phàng quên, thì cũng là hên xui của số mệnh.

Năm 2014, cạo tóc cạo lui mái tóc để đóng vai ông Kẹ, thấy rõ kiểu gì đi nữa, Phù Thủy cũng không thể nào thành Phật, dù trong truyện xưa, có những tướng cướp buông dao là đủ thành Phật rồi. Khi dùng chữ Phù Thủy cho tôi, đúng là các bạn đã hào phóng lời khen. Tôi cho là mình đã may mắn khi cơ thể này đã hóa thân được thành nhiều loại vai, lứa tuổi khác nhau. Có phải bắt buộc làm kép chánh đầu, cứ vậy là cũng đã lý tưởng cho tôi lắm rồi. Tôi biết có vài người cùng thời với mình, được lợi điểm ngoại hình hơn, đàn ông hơn, hiện đã và đang sống trong lãng quên, không còn tỏa sáng. Biết đâu khi được cao thêm nửa tấc, Thành Lộc sẽ đẹp trai hơn, rồi bị phụ nữ theo rần rần, rồi sống rất tẻ chớ đâu được như bây giờ.

Biết được điều đó, và biết cái tình của khán giả trao cho mình quá nhiều, càng ngày, tôi càng thấy sứ mạng của mình nặng lắm. Nhất là khi có vài vai diễn của tôi khiến khán giả sống tốt hơn. Thôi thì cũng vui vì trên vai mình cũng còn sứ mạng để sống và làm. Bạn nên biết là Thành Lộc cũng thích ăn nói tục tằn, thích được chửi thề để xả phần nào những áp lực công việc không chia được với ai, cũng rất mê làm những việc rất Con Người, cũng thích yêu đương, dù lãng nhãng - hay nghiêm chỉnh, thích hưởng thụ, sân si. Sẽ có bạn hỏi tôi, trời, nghệ sĩ chớ có phải thầy tu đâu mà né mấy chuyện trên. Đó cũng là cảm giác của tôi khi nhìn xuống khán phòng thấy có những chú tiểu hay thầy tu bận quần jeans, đội tóc giả, đi xem kịch và cười lớn, thậm chí khóc thầm. Vậy đó, thầy tu có thể còn để lục dục thất tình xâm chiếm, nhưng tôi không phải thầy tu có sao khổ hạnh còn hơn. Cuộc sống còn mở ra, rộng đến vô biên, trên đường đi, nếu như tình cờ gặp nhau, xem nhau, có yêu tôi cách mấy, xin cũng đừng đòi hỏi tôi nhiều về đời riêng. Bạn chỉ nhớ giùm, con người thường không hoàn hảo, chỉ là cố vươn tới mức độ hoàn hảo nào mà mình có thể, về mặt nhân cách cũng như tài năng. Hãy nhớ là tôi luôn ý thức mình là người của công chúng. Và luôn tự hứa, dù có thể nào cũng không được đánh mất mình.

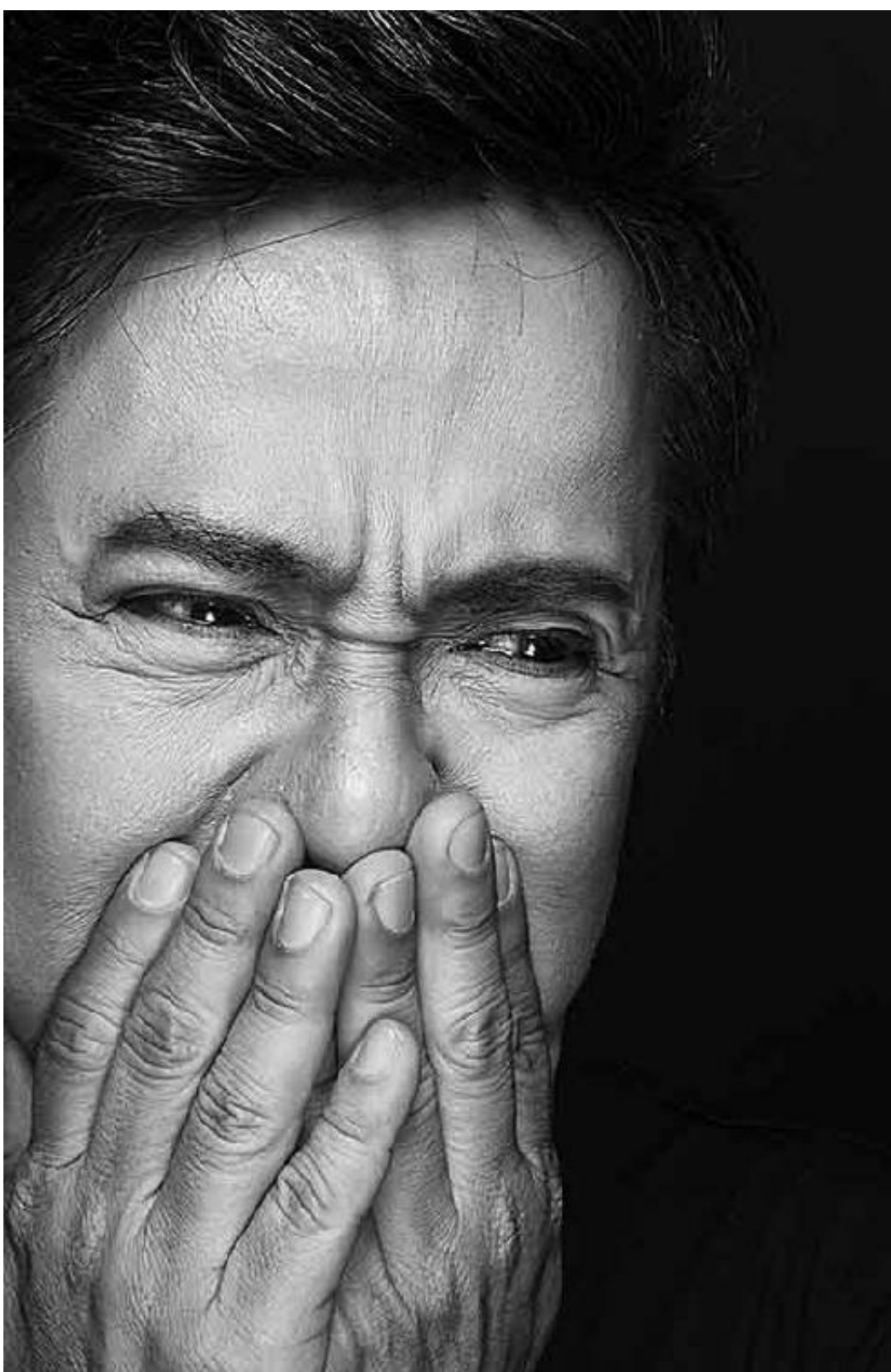
Giờ thì tôi tạm an tâm về mình. Hiểu được rằng nếu mình không điên, chưa chắc khán giả còn thích mình đứng trên sân khấu. Nhưng tôi cũng chuẩn bị một tâm thế an nhiên thoải mái của một ngày hết làm nghề diễn, mình cũng có thể kiếm một nghề lương thiện để làm như đi bưng bê cà phê. À, mà mình cũng có thể vừa bưng bê cà phê vừa diễn. Các vở kịch hiện đang được diễn ở vài quán cà phê nơi đây, tôi biết nhưng chưa được xem. Bạn có biết là tôi từng có một giấc mơ, cùng với năm hay sáu diễn viên thiện chiến, như một gánh hát rong, tháng thì hợp đồng với quán cà phê này, tháng nhảy sang nơi khác, khán giả có yêu thì đi theo. Ý tưởng đó hình thành đã lâu, khi chúng tôi ngồi ở khoảng sân tại quán cà phê sân vườn im vắng mang tên Serenata - Khúc Ban Chiều. Bàn với chủ quán, sao mình không tổ chức kể một câu chuyện, một điều ngẫu hứng nào đó, hoặc tụ tập chỉ một khắc giờ, nhảy múa hát ca, hay như kiểu ca múa trong kịch Noh, rồi giải tán. Nhưng ý tưởng này bị can ngăn ngay với thắc mắc rằng sẽ khó mà phức khảo. Chàng chủ quán lãng mạn nay cũng phải trả quán lại cho người khác.

Tôi thì vẫn đang mai phục vài cơn điên khác. Sẽ có cơn điên được ra đời. Cũng sẽ có không ít những cơn điên bị chết non trong ý tưởng. Những ghi chép này cũng là một cơn điên mà không

biết khi đến tay các bạn sẽ rơi rụng còn được bao nhiêu. Bên cạnh những người thích chắc cũng sẽ có vô số những người không thích. Biết sao giờ khi khái niệm BẠN - khán giả và độc giả của tôi - vô cùng đa dạng, phong phú, bát ngát, bao la. Tôi sẽ bực lắm, nếu vì lý do an toàn, nhiều đoạn trong cuốn này sẽ phải bị cắt đi; bằng để nguyên, thì cảm giác bực bội chắc sẽ là của ai đó.

Nhiều người sẽ dùng những dòng cuối này để cảm ơn cuộc đời, cảm ơn tổ nghiệp, cảm ơn gia đình và ân nhân, thân hữu gần xa. Tôi nghĩ mình đã cảm ơn nhiều bằng cách diễn và diễn hằng đêm, trong các phân đoạn phim, trong các tác phẩm sân khấu của mình và đồng nghiệp.

Rồi cơn điên của một gã có tên là Thành Lộc, trong vở kịch đời trường thiên đại ảo mộng này sẽ còn kéo dài thêm được bao lâu? Loại câu hỏi này, tôi và bạn, chẳng ai trả lời được. Chúng ta hãy tiếp tục sống, điên, nuôi mộng, và chờ.



Qua ghi chép khác

Anh đã bao giờ vào Google, search tên Thành Lộc để biết mình đang “sở hữu” bao nhiêu kết quả chưa? Thước đo mức độ nổi tiếng đấy!

- Chưa bao giờ. Không đủ dũng cảm làm việc đó. Thực ra tôi rất dốt về internet, chỉ biết có mở mail, đọc báo điện tử. Và ra sức bảo vệ sự ngu dốt của mình. Cô có thử làm việc đó không?

Có, trước khi đến gặp anh. Có 83.500 kết quả cả thảy.

- Wow! Nhiều dữ vậy. Bức chân dung tôi trên đó thế nào?

Không đến nổi “để lại cho đời bức chân dung hạng bét”. Nhìn chung là tử tế. (Thành Lộc thở phào nhẹ nhõm).

- Hải Miên (Thanh Niên Tuần San)

Năm 2007, Hải Miên tìm ra 83.500 kết quả khi search tên Thành Lộc trong Google. Từ đó đến nay, đã thêm nhiều việc tôi đã làm, cũng có thêm nhiều bài báo về tôi hơn.

Trong mớ kết quả đó, nhiều người gửi đến tôi, xin trích ra ở đây vài câu thú vị, để có thể các bạn có một cái nhìn đa chiều hơn về Thành Lộc.

Một trong những buổi làm việc về cuốn sách này, nghĩa là ngồi ở một quán cà phê nào đó, tôi kể cho một người ghi. Ở một cái quán, cô gái Vũ Hoài Phương - Trác Thúy Miêu chuyển cho chúng tôi bài này.

Thành Lộc - An nhiên phía sau ánh sáng

Bài đó có lời mở đầu: *Đằng sau tất cả những vai diễn đa diện, như những lát cắt đối lập của một thực thể mang cái tên đã thành thương hiệu, lẫn khuất bên trong người nghệ sĩ, như đeo bám, vẫn là cái bóng của sự cô độc. Anh xuất hiện ở mọi nơi, với nụ cười trẻ thơ thường trực, với bạn bè đồng nghiệp luôn có mặt xung quanh, nửa an nhiên nửa u uẩn, và từ chối nói về sự Cô Đơn.*

Miêu cho biết, tuy không gặp trực tiếp tôi, nhưng đã nhờ một cô em tới gặp, ghi, thu và mang về với những câu hỏi Miêu giao. Tôi khá bất ngờ khi bài này đúng có tới 90%. Bạn có thể xem nguyên bài ở đây:

<http://hoaianhv.wordpress.com/2011/01/01/thanhloc/>

Xin trích ở đây vài câu hỏi, đáp.

Phải chăng chính tâm thái vị tha ấy mà anh đã có thể mở lòng với những số phận nhân vật,

chiếu rọi và hóa thân tuyệt đối?

...Trong Thánh có Quỷ, trong Đạo có Tội. Nghệ thuật không nằm ngoài nguyên lý đó, nó có sự cám dỗ của hào quang, nó mập mờ hảo danh và hão danh, nó bấp bênh giữa chuyện bán mua và lòng phụng sự... Nó khiến cả bản thân người nghệ sĩ phải vận động để giữ thăng bằng, và chính sự vận động ấy khiến cho tín ngưỡng, hay nghệ thuật không bao giờ già cỗi.

Ở tư cách một nghệ sĩ, theo tuổi đời chồng chất cùng bản ngã được định hình, hoặc cũng có thể, bởi bối cảnh thị trường sân khấu cần hình thành những tầng thương hiệu gắn liền với dấu ấn cá nhân, nên ở tư cách nghệ sĩ thể hiện, dường như anh đang hóa thân vào nhân vật đến mức "Thành Lộc hóa" nhân vật và trở thành đồng tác giả của kịch bản.

... Có những khi tôi xin phép đạo diễn để lồng ghép vào lời thoại và diễn xuất những quan điểm, ngôn từ của Thành Lộc. Đôi khi tôi làm điều này dựa trên sự đồng cảm hiệp thông, nhưng cũng có khi là sự bất đồng với những chi tiết tâm lý mà tôi cho là không hợp lý, tôi không cảm được, hay không đạt hiệu quả thể hiện trong bối cảnh mà tôi và khán giả của tôi đang sống.

Thường thì tôi đã rất chặt lọc từ khâu đọc kịch bản. Thường thì chỉ những kịch bản và nhân vật mà tôi thật sự đồng cảm được hoàn toàn tôi mới dám nhận lời thủ diễn. Ngay cả những vai phản diện, người ta cũng sẽ nhìn thấy một cái gì rất Thành Lộc nơi đó. Đó có thể là góc tối mà mỗi con người đều có mà tôi hồn nhiên mang ra chia sẻ, đó có thể là những trái ngọt của sự trải nghiệm cọ xát cuộc sống mà tôi phản chiếu lại như một tấm gương trong. Và cho đến tận những vai hài tưởng như vô thưởng vô phạt nhất, tôi cũng đam mê sự chia sẻ, lồng ghép vào đó những thông điệp, quan điểm của cá nhân mà dò tìm sự chia sẻ từ khán giả...

Sẽ rồi không ai nữa để làm được một Thành Lộc kế thừa cho sân khấu?

... Các nghệ sĩ phải là những kẻ không thể thay thế được, dù được khen chê ra sao. Anh phải là kẻ duy nhất. Tôi tôn trọng những đồng nghiệp làm được những gì tôi không làm được. Và tôi đã làm được điều không-một-ai-khác làm được.

... Tôi chưa thay thế được ai, nhưng không chọn thay thế ai, thì sẽ không ai thay thế được một Thành Lộc. Một ngôi sao có thể băng hà chớ có bao giờ bị che khuất bởi một ngôi sao khác?

Anh có nghĩ mình đang đóng vai trò truyền giáo?

... Tôi vẫn dạy các đàn em của mình ý thức của những thiên sứ, làm cầu nối giữa Thượng Đế, của Chân-Thiện-Mỹ. Đâu phải ai sinh ra cũng có tư chất, năng khiếu để làm nghệ sĩ? Đó vừa là món quà, đó vừa là sứ mệnh... Và với tâm thế như vậy, ngày tôi bước ra khỏi ánh sáng danh vọng, hay như từng đêm bước khỏi nhà hát đã thừa người, trong lòng chỉ còn là nỗi An Nhiên. Như một người lao động, như một người bung tách cà phê phục vụ khách hàng, như kẻ đốt đèn, người quét rác, hay một thiên sứ...

Thuận Nhân của tạp chí Thế Giới Điện Ảnh thì soạn 50 câu hỏi ngắn ở đây.

<http://www.baomoi.com/50-cau-hoi-voi-NSUT-Thanh-Loc/132/3710599.epi>

Xin chọn vài câu trong số đó.

Cái tên này Thành Lộc có nghĩa gì? - Một thứ quà tặng hàm ý may mắn, cũng có thể hiểu đó là lá non còn xanh tươi, một sự khởi đầu mới mẻ, tươi nguyên.

Lần cuối anh khóc là khi nào? - Khi xem phim *Inglorious Bastards*, chương 1, lớp người nông dân Pháp bị buộc chỉ điểm bắn chết những người Do Thái.

Anh có phải là người chung thủy trong tình yêu? - Không... biết nữa! Nhưng tôi thấy mình có khi lại yêu được nhiều người cùng một lúc, và tôi phải giấu cảm xúc ấy thật kín vào lòng, dĩ nhiên!

Anh thích mặc loại quần áo như thế nào? - Quần lưng thun bằng vải Linen ống suông và áo pull tay ngắn. Quần jean, áo pull tay dài xắn lên. Giày vải.

Anh có nickname không và có thích nó không? - Locdedai (tức là Lộc dễ dãi). Tôi là người hơi khó tánh nên đặt nick đó cho thiên hạ... lằm chời! Và cũng “lừa” được nhiều người nên thấy thích!

Tính xấu của anh? - Hay nói “móc lò” làm người ta dễ bị bẽ mặt!

Khi tức giận, anh làm gì? - Cười như điên.

Anh ghét nhất loại người như thế nào? - “Quân tử Tàu” trong câu “Quân tử trả thù mười năm vẫn chưa muộn”. Trời! Còn tính đến chuyện trả thù thì sao gọi là quân tử? Người như thế thường sống thủ đoạn, tà tâm!

Nếu có thể trở thành một người khác, anh muốn được là ai? - Một nghệ sĩ sân khấu nhạc kịch ở New York.

Người mà anh cảm thấy ganh tỵ nhất? - Những người đã nằm ngoài nghĩa trang.

Anh có hạnh phúc không? - Không trọn vẹn.

Anh có sưu tập thứ gì không? - Tách uống trà, cà phê cá nhân bằng gốm sứ có in hình ảnh danh lam thắng cảnh của vùng, miền nào đó.

Đối diện với một việc mà nhiều người cho rằng vô vọng, anh có làm hay không? - Đám đông không phải lúc nào cũng có lý.

Theo anh, tình yêu là gì? - Là điện từ người ấy phóng ra, giạt trúng ngay cái trái đập phình phịch trong lồng ngực của mình, nó làm cho diện mạo mình có cái nét ngu ngu thấy thương luôn!

Món ăn mà anh thích nhất? - Lẩu mắm.

Nếu không bằng lòng ai chuyện gì đó, anh sẽ nói cho họ biết chứ? - Thương mới nói, ghét thì im luôn.

Tính cách nổi bật của anh? - Yêu ghét rõ ràng, không lập lờ thỏa hiệp.

Anh sợ gì nhất? - Trời hại.

Anh tìm kiếm điều gì ở một người khác? - Nhân cách.

Đặc điểm khiến anh ưa thích nhất ở một người khác? - Chân thành, có ý thức tương trợ.

Slogan của anh là gì? - “Hãy cứ CHO đi từ cõinày rồi bạn sẽ NHẬN được ở nơi khác, nhiều hơn thế!”.

Đầu năm 2010, kể lại chuyện năm 2009, trút khá nhiều tâm huyết vào *Ngàn Năm Tình Sử* với vai trò đạo diễn và diễn viên chính, rồi ra về trắng tay, lại bị cho là “dùng nghệ thuật để giải tỏa ẩn ức đời riêng”, tôi đã trả lời cho phóng viên Tùng Cường trên tờ Thể Thao Văn Hóa.

<http://thethaovanhoa.vn/van-hoa-giai-tri/nsut-thanh-loc-toi-ac-mom-nhung-chua-bao-gio-hai-ai-n2010012202297213.htm>

Kết quả chúng tôi đã lường trước. Nhưng chúng tôi vui vì được gặp anh em phía Bắc, họ nghe nhiều về chúng tôi mà chưa gặp ngoài đời. Hội diễn lần này các đơn vị phía Bắc muốn vào xem sân khấu xã hội hóa làm ăn thế nào, vì nó vốn bị quá tai tiếng từ quan chức cho tới nghệ sĩ, vì chỉ làm theo thị trường. Cho nên chúng tôi muốn khoe cho đồng nghiệp phía Bắc thưởng thức.

Nhưng có lẽ anh không đến mức nói thẳng là lần sau không tham dự hội diễn?

- Tôi cho rằng bất kỳ cuộc thi nào cũng phải có sự trung thực. Từ đầu chúng tôi đã không tin mình được giải thưởng mà nó vẫn xảy ra như vậy thì thực sự là điều đáng buồn. Mình biết vậy rồi nhưng nghệ sĩ mà, vốn luôn nhạy cảm, hồn nhiên trong nghệ thuật, hy vọng vào sự trung thực, cuối cùng nó lại không có. Tôi chỉ sợ diễn viên trẻ thất vọng, nhưng có lẽ các em ấy gần chúng tôi nên cũng tỉnh táo và hiểu chuyện. Điều tôi đáng lo diễn viên nơi khác được giải thưởng không xứng đáng thực sự với tài năng thì lại là ảo giác góp phần hại chính mình. Nhưng nay, tôi không ôm chuyện đó làm gì, phải lo sống đã.

Anh nản rồi ư?

- Làm văn nghệ trong môi trường không lý tưởng thì mình phải tự dung hòa và hòa nhập thôi. Biết guồng máy vận hành có vấn đề, nhưng mình chỉ là con ốc và phải giữ được mình. Tôi vẫn làm nghệ thuật với mục đích là hướng tới công chúng. Chúng tôi làm *Ngàn Năm Tình Sử* để sượng nghề nhưng nghĩ tới khán giả nên tôi dựng kiểu nhạc kịch vì nếu dựng như *Bí Mật Vườn Lệ Chi* thì nặng nề quá. Năm 2010 chưa chắc chúng tôi dám dựng vào đề tài lịch sử, với tôi thì không khó, nhưng dựng quan điểm người quản lý nghệ thuật khác nhau quá.

Anh cũng xin rút lui khỏi BCH Hội nghệ sĩ sân khấu nhiệm kỳ tới, dù được đề cử?

- Tôi không ra Hà Nội tham dự đại hội sân khấu vì không được đọc đề cương kế hoạch thời gian tới. Được đề cử tôi rất xúc động vì mình vẫn có uy tín với anh em cả nước, nhưng chính vì thế mình phải dừng lại. Mặt khác, tôi thấy Hội nghệ sĩ sân khấu không bênh vực gì cho quyền lợi hội viên. Suốt 5 năm qua, nghệ sĩ kịch nói chúng tôi phải đóng thuế 100% không được miễn giảm 25% hóa trang, thanh sắc như các lĩnh vực khác. Hội cũng thấy sự phi lý đó nhưng không có tiếng nói gì với chính quyền, thậm chí một số quan chức quản lý nghệ thuật còn có đánh giá cực đoan về sân khấu xã hội hóa mà hội nghề nghiệp cũng không có tiếng nói gì. Tôi băn khoăn là không biết mình có nên tiếp tục là hội viên nữa hay không?

Cũng trong bài này, tôi đề cập tới vài đồng nghiệp từng cộng tác.

... làm việc gì cũng phải có sự thủy chung. Nếu không thì phải chia tay. Ăn cây nào rào cây ấy,

có một số người ăn cây chúng tôi đã không rào mà còn đào nữa. (Cười).

... Trong giới vẫn đồn là thuận Thành Lộc thì sống, nghịch Thành Lộc thì chết?

- (Cười) Có ai chết đâu. Người chia tay vì bất đồng thì ra ngoài họ nói xấu chúng tôi, chứ chúng tôi không đi nói xấu ai. Nhưng chúng tôi có cách của chúng tôi.

Anh giáng trả?

- Tôi không cộng tác với anh nữa. Đó là quyền hạn đúng luật.

Ai đã bị anh “giáng trả” thế rồi?

- Tôi nói vậy chứ chưa giáng trả ai bao giờ. Sau một thời gian, người làm điều tồi tệ với tôi thì phần lớn quay lại ở vị trí yếu thế hơn, ăn năn, hối lỗi, tôi nghĩ bao nhiêu đó cũng là sự giáng trả rồi. Sự giáng trả của tôi là vô hình, tàn nhẫn nhất đó là sự khinh thường trong trái tim tôi dành cho họ. Với những bậc đàn anh mà để cho đàn em như tôi khinh thường cũng là sự giáng trả nặng nề rồi.

Hai năm sau, tôi có cuộc trao đổi với nhà báo Thanh Hiệp.

<http://nld.com.vn/su-kien/nsut-thanh-loc-toi-thich-su-co-doc-20120929101438148.htm>

Tại đây, tôi đã có dịp nói về hai đấng sanh thành của mình cùng hai bậc tiền bối:

Nhắc đến NSND Thành Tôn - cha anh và người mẹ tảo tần, anh nhớ nhất điều gì ở họ?

- Tôi và cha có một điều giống nhau: luôn luôn bị lãnh đạo “đi”. Bởi vì cha tôi là một người nổi loạn, luôn lên tiếng phản kháng lại sự bất công. Ông không bao giờ kén vai, khi chấp nhận đóng thì vai đó trở thành vai hay. Tôi chịu ảnh hưởng ở ba tôi điều này.

Má tôi là người nghệ sĩ mê nghề và hát rất hay nhưng bà đã chấp nhận hy sinh, từ bỏ sân khấu sau ngày đất nước thống nhất, để ở nhà lo nội trợ. Má tôi cùng thời với cố NSND Năm Đồ, cố NS Ba Út. Tôi không bao giờ đem chuyện gánh hát về kể cho mẹ nghe, vì tôi muốn bà “thoát tục” hoàn toàn. Thường thì tôi nghe mẹ nói nhiều hơn, nhất là kể chuyện đọc báo. Tôi cứ làm như mới khi xem mẹ tôi “diễn” với những mẩu tin mà tôi đã biết. Mẹ tôi cũng rất nhạy cảm, bà bật khóc như mưa khi cả nước có dịch cúm gia cầm, thấy người ta giết chết những chú gà con hoặc khi nghe hung tin hai tòa tháp đôi của Mỹ bị khủng bố, hơn 3.000 người chết...

Trong cuộc đời nghệ thuật của mình, anh nhớ nhất kỷ niệm với bậc tiền bối nào?

- Đầu tiên là má Bảy Nam, tôi sợ má lắm vì bà nổi tiếng khó tính trong nghề nghiệp. Tôi còn nhớ khi đến nhà chị Kim Cương tập vở *Người Mua Hạnh Phúc*, sau khi tập xong, chị Kim Cương bảo: “Đi lên lầu thăm má Bảy đi cưng!”. Tôi bước lên và run. Bà nhìn thấy tôi đã nói: “Ai vậy, ai lên nhà tôi vậy? Tôi là ghét mấy đứa còn trẻ mà diễn hay lắm đó ghen!”. Câu nói của má cởi mở hết mọi sự sợ hãi của tôi. Trong đời diễn viên của tôi, tôi chưa có được cơ hội diễn chung với bà, chỉ có đóng chung bộ phim *Nước Mắt Học Trò* nhưng đó là một kỷ niệm đẹp mà tôi cất giữ mãi trong lòng.

Với cố NSND Phùng Há, tôi là diễn viên trong đoàn của bà - Ban cải lương Phụng Hảo. Lúc đó, có một vở tuồng mang tên *Tướng Cướp Hồ Đầu Sơn*, hai nhân vật chính là Bạch Lê và

Thanh Bạch, tôi đóng vai đứa con trai lưu lạc của chị tôi. Lúc tập tuồng, má Bảy Phụng Há là người đã bẻ tay, bẻ chân cho tôi. Và má Bảy Phụng Há cũng đã nói y như má Bảy Nam: “Cái thằng này nó là con nhà ai mà hát hay quá vậy ta!”. Ngày xưa còn là con nít mà nghe được câu nói đó thật sung sướng.

Tôi tìm được một câu hỏi về mơ ước ở đây.

<http://tintuonline.com.vn/vn/nguoinoitieng/443071/thanh-loc-toi-ghet-su-gia-vo-tri-tue.html>

Mọi vinh quang dường như anh đã có đủ, cuộc sống cũng nhẹ nhàng. Đã đến lúc có thể nói, anh chẳng còn mơ ước gì?

- Thế thì có mà... chết. Tôi ước giá như mình có thể giàu hơn. Bao nhiêu năm nay, tôi làm ra bao nhiêu tiêu hết bấy nhiêu, đó là tôi sống một mình đấy.

Tôi cứ ước như thế nhưng rồi lại nghĩ, làm sao giàu được khi chỉ làm một công việc và thu nhập chính đến từ sân khấu. Ai muốn giàu phải làm nhiều nghề, nhiều việc cơ, mà tôi thì không biết làm gì ngoài sân khấu.

Anh có khi nào tự nghĩ, Thành Lộc là ai?

- Không biết nghĩ như vậy có xa xỉ không bởi tôi thấy chẳng để làm gì.

Ngày đi học ở trường, anh nhớ nhất điều gì? Ai là người anh ảnh hưởng?

- Ở trường phổ thông tôi “mê” cô giáo dạy Văn, cô ăn mặc cực kỳ đẹp, đúng mode và có giọng nói êm như nhung như lụa, tôi chịu ảnh hưởng ở cô lòng tự trọng và sống hòa đồng, hết lòng với mọi người từ những bài viết văn cô dạy.

Ở trường sân khấu, lần đầu tiên tôi dám... trốn học đi xem phim vì... không nghĩ ra được tiểu phẩm để trả bài cho thầy, cả ngày hôm ấy tôi có cảm giác mình như một tên tội đồ. Ở ngôi trường này, tôi chịu ảnh hưởng nhiều từ hai người thầy đã dạy: Cô Tường Trân và thầy Lê Văn Tĩnh; họ là người hình thành nhân cách nghệ sĩ trong tôi - sống hết mình vì công việc và nỗ lực tự thân để tồn tại.

Thành Lộc có mặt ở trang web của chùa Niết Bàn nữa nè.

<http://chuanietban.com/vi/?module=news&item=95>

Xin anh cho biết kỷ niệm nào về đạo Phật, về mái chùa làm anh nhớ nhất từ thời thơ ấu?

- Có một thời gian dài nhà tôi nằm trên đường Sư Vạn Hạnh Q.10. Chùa Ấn Quang cũng ở trên con đường này và Việt Nam Quốc Tự tọa lạc đường 3/2 cũng gần đó. Các đoàn xe hoa chạy diễu hành mừng Đại lễ Phật đản bao giờ cũng xuất phát từ một trong hai địa điểm trên. Vì vậy mà dân cư ở hai khu vực này bao giờ cũng náo động, vui nhộn! Tôi ngất ngây với hàng trăm chiếc xe được trang trí đèn hoa lộng lẫy và hình ảnh đức Phật đản sanh đứng trên tò sen một

tay chỉ thiên, tay kia chỉ địa cùng diện mạo thật khôi ngô và hồn hậu! Khi cuộc diễu hành kết thúc thì tôi thấy buồn và cứ đứng ngây ra tiếc nuối.

Ba tôi thường chở mấy chị em chúng tôi trên chiếc xe Vespa của ông bám theo đoàn xe hoa chạy khắp thành phố Sài Gòn. Về đến nhà tôi hay đứng trước gương bắt chước động tác chỉ thiên chỉ địa của Phật, ba má tôi thấy vậy cứ cười.

Năm 1971 Cô nhi viện Lâm Tỳ Ni có thực hiện bộ phim nhựa ngắn 30 phút kể về lịch sử đức Phật Thích Ca do toàn các diễn viên là các cô nhi trong viện đóng, tôi lại được mời đóng vai Thái tử Sĩ Đạt Ta từ lúc thành hôn cho đến khi bỏ hoàng cung ra đi tìm chân lý cứu khổ chúng sinh, cắt tóc giao lại cho Xa Nặc và tìm đến cội Bồ đề ngồi thiền định. Phim chỉ có lời thuyết minh chứ không có lời thoại, lúc đó tôi mới có 10 tuổi. Đó chính là những kỷ niệm mà cho đến tận bây giờ tôi không thể nào quên được.

Ở trang này thì gom về khá nhiều bài về tôi.

<http://vanghe.blogspot.com/2009/07/nghe-si-thanh-loc.html>

Hay ở đây:

<http://giaitri.vnexpress.net/tin-tuc/gioi-sao/trong-nuoc/thanh-loc-la-hung-than-voi-nhung-nguoi-bat-tai-thieu-duc-1883390.html>

Có thông tin cho rằng anh hay “điều binh châm chích” những người mà anh không ưa hoặc không theo ý anh như đã đối với một nữ biên kịch - đạo diễn ?

- Việc chúng tôi ngồi ăn tối với nhau sau đêm diễn là chuyện tự nhiên. Mỗi lần ngồi với nhau như vậy tôi hay góp ý và phê bình cách diễn của các em, sao lại nói là để nhằm “điều binh châm chích những người mà tôi không ưa”? Còn chuyện nữ biên kịch - đạo diễn thì tôi nói trắng ra đó là chị Nguyễn Thị Minh Ngọc - một người mà chúng tôi dựng rất nhiều vở của chị. Hiện tại, chị Ngọc vẫn cộng tác rất tốt với chúng tôi, ngoài ra chị còn là bạn thân của tôi nữa. Nếu bạn có những người bạn thân thường châm chích bạn với sự yêu thương thì bạn sẽ hiểu nghĩa châm chích của chúng tôi là như thế nào?

Còn thông tin là anh bắt các diễn viên nam phải mang tất màu hồng thì anh mới phân vai?

- Trời đất, tôi nghe mà choáng váng luôn. Tên tuổi của tôi, nhân cách của tôi đã phải hy sinh rất nhiều thứ để có được nên không lẽ vì những chuyện tào lao đó mà tôi có thể hủy mình hay sao? Tôi còn nghe thấy lời đồn về mình rằng là tôi bắt các diễn viên “quỳ khóc, nài nỉ như Bàng Quý Phi xin tội cho chồng” để được phân vai đó. Tôi nghe mà như chuyện ở đâu đâu đó chứ không thể ở thời đại này mà nghĩ ra được!

Vậy chuyện anh tổ chức thi hoa hậu nam trong một chuyến đi nghỉ ở Đà Lạt là như thế nào?

- Chuyện đùa vui trong hậu trường của một đoàn hát hay bất cứ một cơ quan nào là chuyện rất tự nhiên, ai cũng muốn nơi mình làm việc có một không khí vui vẻ và hòa hợp với nhau. Đem chuyện đùa vui của giới nghệ sĩ lên mặt báo chắc chắn phải có chủ đích: Nếu anh muốn nó là chuyện trong sáng, lành mạnh, thì nó trong sáng, lành mạnh, còn nếu muốn nó có vấn đề là có vấn đề. Vấn đề ở chỗ cái tâm của anh mà thôi. Chuyện tôi đi Đà Lạt chơi và tổ chức thi hoa

hậu gì đó là hoàn toàn bịa đặt. 8 năm nay, từ hồi sân khấu tôi được thành lập, chưa bao giờ chúng tôi tổ chức một cuộc vui nào như thế hoặc tương tự như thế.

Anh nghĩ sao về vấn đề giới tính - mà dạo này báo chí hay lên tiếng là ngày càng có những biểu hiện lệch lạc trong giới nam nghệ sĩ?

- Tôi thấy dạo này có một số tờ báo hay khai thác những chuyện đời tư về giới tính của các nghệ sĩ. Tôi nhận thấy có những người thường xuyên khơi gợi những đề tài thuộc về giới tính trong khi tất cả văn nghệ sĩ đều biết người đó muốn gì. Tại sao không nhìn họ đang làm gì cho xã hội, tại sao cứ phải chăm bẵm vào những chuyện thuộc về đời tư đến thế? Tôi tin không có một nghệ sĩ chân chính nào dám sống bậy bạ để bị dư luận lên án đâu.

Bài báo này của chị Hoàng Kim viết từ 2006, đã làm chứng cho việc tôi xen vào việc xử lý kịch bản với đạo diễn. Tôi thích nó còn vì ở đó nhắc đến ba.

<http://www.thanhvien.com.vn/news1/pages/200630/156878.aspx>

Riêng Thành Lộc khóc vì một hoài niệm nữa: “Tôi bắt gặp nhân vật ông Tư sao mà giống ba tôi. Ông sống hoài cổ, và một chút bảo thủ. Tôi là lớp diễn viên hồi mới giải phóng nên có những quan điểm sống, quan điểm làm nghề khác với ông, thành ra hai cha con cứ hay tranh luận gay gắt, y như mâu thuẫn giữa ông Tư và đứa cháu trong vở. Tôi đã diễn với vốn sống từ ba tôi, có những câu thoại, những động tác tôi cố tình lặp lại hình ảnh của ông. Thí dụ, dáng đi dáng đứng, hoặc gặp bất kỳ người nào đến chơi là bắt ngồi nghe ông kể chuyện quá khứ, hoặc khi cãi không lại tôi thì ông cười hề hề nhún nhún...”. Ba của Thành Lộc là NSND Thành Tôn, một cây cổ thụ trong làng hát bội. Ông sống thọ 84 tuổi. Những ngày cuối đời, ông vẫn say mê nghề hát đến quên cả bệnh tật. Trong căn phòng nhỏ, khi học trò đến hỏi về những vai diễn thì ông lập tức nhảy khỏi ghế, đứng lên múa những động tác vũ đạo, quay tít người trong cái khoảng không chưa đầy 4 mét vuông. Múa xong, ông lảo ra thở hổn hển nhưng nét mặt tràn đầy sung sướng. Thậm chí, khi ông nằm ở Bệnh viện Nguyễn Trãi, nghệ sĩ Kim Thanh đến hỏi về vai Châu Xương, ông liền nhảy xuống giường múa ngay một lớp. Và đúng một tuần sau ông ra đi vĩnh viễn. Trái tim nghệ sĩ ấy đập cho đến phút cuối cùng với nghệ thuật. Đó chính là chất liệu để Thành Lộc sáng tạo lớp diễn tuyệt vời cho cái chết của ông Tư. Trong kịch bản, ông Tư chết trên giường bệnh, có một bác sĩ người Mỹ giả làm con trai ông đến đưa tiễn. Nhưng Thành Lộc phản đối: “Tôi không thích có người nước ngoài chen vào tâm hồn người Việt. Bi kịch này là do chính người Việt gây ra thì không ai có quyền chen vào giải quyết. Tôi muốn ông Tư phải đứng cao hơn nỗi đau, chết trong sự thăng hoa chứ không phải chết trong nỗi đau. Như ba tôi, chết trong sự thăng hoa nghệ thuật. Vì vậy, tôi để cho ông Tư leo lên sân thượng, là một điểm cao, và chết trong niềm hạnh phúc khi đối diện đất trời bao la. Như thế, giá trị của bi kịch mới đẩy lên tuyệt đỉnh”.

Còn ở đây thì nhắc tới má.

<http://chuyencuangoisao.baiviet32.com/nsut-thanh-loc-ma-la-diem-tua-lon-nhat.html>

“Để tạo được sự thay đổi trong nhận thức của má thì phải biết thuyết phục bằng cả tình cảm

má con...”

Má tôi rất có ý thức trong việc giữ gìn sức khỏe, bởi lẽ bà tự dặn mình rằng “ *Mình bệnh thì con cái phải lo, chỉ làm con cực thêm* ”. Khi các chị tôi gọi điện về nói chuyện với má, bà nói chuyện với giọng rất lớn, đầy nhuệ khí để chứng tỏ là mình còn rất khỏe. Tôi nghe má nói mà chỉ tủm tỉm cười, biết rõ rằng má đang “ *diễn* ” nhưng lại thấy thương má vô cùng.

<http://www.vnexpress.net/GL/Van-hoa/2007/05/3B9F669F/>

Anh từng đứng ở ranh giới mong manh giữa sự sống và cái chết. Anh nghĩ gì trong lúc đó?

- Tôi nghĩ đến mẹ. Tôi chỉ sợ tôi chết trước mẹ thôi. Hiện giờ tôi là người duy nhất chăm sóc cho bà. Ngoài ra, không có gì đáng kể.

Anh cũng từng có nguy cơ trở thành tàn phế. Phải tàn phế anh sợ nhất điều gì?

- Tàn phế, đấy là điều đáng sợ nhất với tôi, hơn cả cái chết. Khi tôi ngã từ trên cao xuống, gãy xương sống, có nguy cơ bị liệt vĩnh viễn, tôi cứng cả người vì sợ hãi. Tôi sợ khi mình trở thành gánh nặng của người khác, sợ không đứng trên sân khấu được nữa, không nuôi được mẹ, mà nợ ngân hàng chưa trả hết. Chính nỗi sợ này đã khiến tôi lạc quan chiến đấu với bệnh tật của mình. Và tôi đã vượt qua như một điều kỳ diệu.

Anh hình dung thế nào về cái chết của anh?

- Tôi muốn tuổi già của mình khi tiếp cận với cái chết sẽ không ở trong môi trường nghệ thuật nữa. Tôi vẫn thích cuối đời mình được ở trong một thứ ánh sáng thật, không ở trong thứ ánh sáng huyền ảo, giả tạo của sân khấu. Và nếu có đầu thai, tôi cũng xin đừng cho tôi làm người nữa, chỉ xin làm kẻ không có nhân ảnh. Trống không. Vô hình.

Một bài báo khác cũng có nhắc tới cái chết.

<http://www.tienphong.vn/van-nghe/nghe-sinbspthanh-loc-toinbspthat-bai-trong-tinh-yeu-133301.tpo>

Anh từng nói anh không sợ chết, cũng từng nghĩ đến cái chết, cuộc sống của anh có nhiều bề tặc đến tận cùng thế sao?

- Không hề đâu, vì sống rất lạc quan nên mới thế đó chứ. Hồi đó là vì còn quá trẻ nên suy nghĩ còn nông nổi, thiếu chín chắn, bây giờ “cứng” tuổi rồi, ai lại thế nữa. Nhưng bạn có bao giờ đổ vỡ lòng tin không?

Điều đó rất quan trọng, tôi đã có khoảng thời gian phải chịu sự thử thách ấy, đó cũng là khoảng thời gian thật quý giá để rèn luyện và hình thành nhân cách.

Rất là thương khi có những trang mạng, các bạn mang về những bài phỏng vấn tôi.

Đây là một trong rất nhiều trang.

<http://www.dienanh.net/forums/showthread.php/3039-INFOR-Nhung-Bai-Bao-Phong-van->

Bạn Thái Hoàng đã ghi lại những giọt nước mắt Paris của các chị tôi...

Chị em tôi là dòng con thứ hai của ba. Có nhiều uẩn khúc mà chúng tôi không thể biết cho đến ngày hôm nay. Bây giờ tuy gia đình chỉ có hai má con, nhưng má vẫn thích hàng ngày được đi chợ, nấu ăn rồi đêm ngồi chờ cửa con trai đi hát về. Tuy tôi cũng sắm riêng một bộ chìa khóa để không làm phiền má, song bà vẫn thích được mở cửa cho con. Vì khi tôi ăn tối, cũng là lúc má tôi kể chuyện trong ngày cho tôi nghe. Tôi phát hiện đó là nhu cầu được nói chuyện với con, vì bà quá buồn. Má tôi đã một lần vào bệnh viện vì nám phổi. Hậu quả của mấy mươi năm đứng gần lò lửa. Má tôi nấu ăn rất ngon. Cứ hai ba ngày bỏ cơm nhà vì công việc, là tôi phải ăn cơm do má nấu, đặc biệt là món cơm chiên Dương Châu.

Năm 1999, tôi đã làm được một việc có ý nghĩa là đưa má sang Pháp thăm các chị. Phải nói vui là “nước mắt làm cho Paris bị lũ lụt” vì mấy bà chị tôi khóc như mưa, còn má thì tỉnh bơ, lại còn trách: “Má qua tới đây là vui chứ sao lại khóc?”. Tôi nể vì má là một người phụ nữ đầy nghị lực. Ở quê nhà nằm khóc con cháu, qua Pháp lại tỉnh queo nuốt niềm vui đoàn tụ vào lòng. Mười hai năm xa cách, mấy chị tôi: Bạch Liên từ Mỹ bay sang, Bạch Lựu từ Úc hẹn tại nhà chị Bạch Lê để trở tài nấu ăn đãi lại má. Như chị Bạch Lê của tôi, nào giờ đâu biết nấu ăn, nay một nách ba con, chuyện bếp núc siêu đẳng nên được má khen. Các chị tôi đều đã dứt nghiệp sân khấu, thỉnh thoảng chị Bạch Lê và chồng là Thanh Bạch còn tham gia biểu diễn phục vụ cộng đồng tại Pháp. Nhưng khi điện về khoe với má, lại bị má rầy: “Đã hết nợ với tổ nghiệp thì có tư tưởng chỉ làm mình đau lòng”. Khi chia tay ở Paris mấy bà chị khóc nhiều hơn lúc gặp, vì không biết đến bao giờ mới gặp lại má. Nói gở không nên, nhưng sức khỏe má ngày càng yếu. Tôi cũng lo điều đó. Nhưng với má, từ sau cuộc đoàn tụ với các con, má tôi khỏe hẳn lên vì sức mạnh tinh thần giúp bà vượt qua nhiều thứ.

Cũng phải nhắc thêm, có những bài báo nhắc tới hai chữ Thành Lộc, không chỉ để nói về cá nhân tôi mà còn là để bàn về một vấn đề của sân khấu và xã hội mà bạn Trinh Nguyễn đã nhắc tới ở đây.

<http://www.thanhvien.com.vn/pages/20130614/lech-can-can-nghe-si-phong-ve.aspx>

Có một lý do để các nhà hát phía Bắc - phần lớn trực thuộc nhà nước - khó có ngôi sao. Theo một nghệ sĩ chia sẻ: “Nếu vun cho Lê Khanh để Khanh có một vai rực rỡ thì nội bộ của nhà hát có thể phức tạp. Còn trong kia họ nói Thành Lộc phụng sự lại những người mua vé đến xem Thành Lộc. Cho nên bầu trời phải chấp nhận bầu trời nền đen thì các ngôi sao mới lấp lánh được. Ở đây là sự nhân nhượng với nhau trong nghề nghiệp”.

Cần biết gì thêm về tôi, bạn thử tìm thêm ở Google. Hy vọng những điều bạn tìm được, sẽ không xa sự thật bao nhiêu.

Như bài thương ca vô tận

Lẽ ra tôi nên dứt ở chương vừa rồi, nhưng có sao có một điều gì đó cứ nắm náu tôi còn vương vấn.

Dường như vẫn còn những lời thương mến của ai đó chưa gom vào đây khiến tôi chưa nói lời chia tay được.

Biết chuyện nhét hết tình thương mến của khán giả dành cho mình vào cuốn sách này là một nhiệm vụ bất khả thi, tôi cũng muốn xin được trích thêm nơi đây vài sợi nhớ thương mà người đời đã dành cho mình.

Khi tôi bị một tai nạn nghề nghiệp suýt chết, ngoài những cuộc viếng thăm, quà thuốc, hoa, thư nhận được trực tiếp, vẫn có những khán giả nhờ các trang báo mạng gửi tới những lời chúc lành.

Sau đây là trích vài trong rất nhiều lá thư tôi đã nhận từ Ban Văn hóa của trang mạng VnExpress chuyển tới.

Thư của Nguyễn Thụy Tường Vy

Còn nhớ khoảng năm 96-97 (em không nhớ rõ), lúc ông em về Việt Nam thăm con cháu. Buổi tối ông đã mệt và buồn ngủ díp cả mắt, vậy mà thấy trên TV phát vở kịch Thạch Sùng có anh đóng, ông cũng ráng thức theo dõi đến hết, chốc chốc lại vỗ đùi đánh đét một cái, cười mà nói: “Tiên sư thằng Thành Lộc, nó cứ như phù thủy ấy”. Những lúc ấy ông thật sự rất thích thú. Đáng tiếc là ông đã không còn sống để tiếp tục thưởng thức những vai diễn độc đáo của người nghệ sĩ “phù thủy” mà ông yêu thích.

Thư của Vương Quê Hương

Mười mấy năm trước đây, em học ở trường cấp II Lê Quý Đôn và hàng ngày đi học ngang Sân khấu nhỏ 5B Võ Văn Tần. Em nhiều lần bắt gặp anh ngồi cùng các anh chị em diễn viên khác ngoài cổng sân khấu. Em còn nhớ hồi xưa, khi mà kinh tế Việt Nam ta còn khó khăn, anh đi cái xe Mô-bi-lét và có lần nhìn thấy anh gò lưng đạp hoài nó không nổ. Em thích được xem anh Lộc diễn lắm, kể từ ngày em còn bé xíu, em đã xem anh đóng vai chiến sĩ biệt động Sài Gòn trong vở kịch “Đồng Đen” cùng anh Khánh Hoàng (vai “cu Đực”). Anh gần như được sinh ra để diễn kịch một cách tuyệt vời như vậy, rất duyên, rất xúc cảm, rất thực. Và rõ ràng là ngay từ lần đầu tiên xem

anh diễn mà anh đã để lại ấn tượng cho em đến tận bây giờ.

Thư của Trần Diễm

Qua VnExpress biết rằng anh bị bệnh, em buồn lắm, buồn lắm. Vì từ lâu rồi hình ảnh của anh trên sân khấu đã khiến cho em hâm mộ anh thật sự. Em nghĩ sẽ không có ai thay thế một nghệ sĩ đa tài như anh.

Em cũng vừa trải qua một thời kỳ dưỡng bệnh, lúc đó em cảm thấy mình dường như cô đơn với cuộc sống này và hình như mất đi sự tự tin và cảm thấy hiểu được cảm giác của người bệnh là như thế nào.

Em cũng không biết gửi đến anh gì ngoài sự mong mỏi là anh sẽ qua đi bệnh tật. Em chỉ biết gửi đến anh tấm lòng nho nhỏ của một khán giả ngưỡng mộ anh.

Thư của Hoàng Cầm

Anh Thành Lộc mến, tôi thật sự rất hâm mộ tài năng diễn xuất của anh. Đã từ lâu, từ ngày anh còn diễn ở 5B Võ Văn Tần, tôi rất yêu những vở diễn với sự góp mặt của anh. Đặc biệt vở Dạ Cổ Hoài Lang, tôi đã xem lại năm lần. Thế nhưng nếu bây giờ anh diễn lại thì tôi sẽ là người đầu tiên đăng ký xem anh diễn. Tôi cảm ơn nghệ thuật đã mang anh lại cho cuộc đời. Nhiều khán giả thật sự bị xúc động và cuốn hút bởi cách diễn xuất của anh.

Khi biết anh mắc bệnh, phải gánh chịu những nỗi đau thể xác cùng nỗi cô đơn, tôi muốn chia sẻ với anh. Anh là một người cô độc trong cuộc sống. Tôi cũng vậy anh ạ, và tôi nghĩ cũng có nhiều người giống tôi và anh. Chính vì thế, chúng ta có sự đồng điệu với nhau. Giá như tôi có điều kiện tiếp xúc với anh, anh có đoán được tôi muốn nói câu gì trước tiên. Đó là câu cảm ơn anh. Cảm ơn anh vì đã mang lại cho cuộc đời những gì thật đáng quý.

Thư của Lữ Bằng Dự

Không ai phủ nhận anh là một nghệ sĩ lớn với tài năng tuyệt vời, anh hãy cố gắng vượt qua thời khắc khó khăn này mà tôi nghĩ trong cuộc sống ai cũng phải ít nhất một lần nếm trải. Xung quanh anh, ở bất cứ nơi đâu và bất cứ lúc nào cũng luôn có sự ủng hộ nhiệt tình của vô số khán giả thân yêu, trong đó có tôi.

Đọc được bài phỏng vấn của anh trên VnExpress, tôi thật sự muốn chia sẻ nỗi đau thể xác mà anh đã trải qua trong những ngày gần đây.

Tôi đã hâm mộ anh Thành Lộc từ lâu, có thể nói anh là một trong số ít nghệ sĩ luôn luôn tìm tòi và mang đến cho khán giả bất ngờ này đến bất ngờ khác bằng sự sáng tạo mang đậm phong cách Thành Lộc, và dĩ nhiên trong đó bao gồm cả một sự lao động nghiêm túc không ngừng. Chính vì vậy mà tôi chưa bao giờ cảm thấy nhàm chán với bất kỳ một vở diễn nào có sự tham gia diễn xuất của anh, và một vài vở quá hay tôi phải xem đi xem lại mà vẫn còn nguyên cái cảm nhận khi xem lần đầu.

Hãy tìm lấy cho mình một tình yêu, anh sẽ có thêm nhiều cảm hứng trong sáng tác nghệ thuật và hãy tiếp tục diễn như đang tặng người xem một món quà để những khán giả của anh vẫn thấy

một Thành Lộc lửa như ngày nào - một nghệ sĩ lớn với một tài năng lớn và một tâm hồn lớn.

Thư của Mưa Ngọt

Nghe tin anh Thành Lộc bị bệnh em thật không vui! Em rời Việt Nam cũng khoảng 10 năm rồi mà vẫn còn nhớ rõ giọng nói rất quê hương của anh! Bên đây xứ lạ quê người, em vẫn mua băng có giọng của anh cho đỡ nhớ nhà đó!

Em không biết anh bị bệnh gì nhưng điều em mong là anh ráng giữ gìn sức khỏe và mau bình phục! Em rất mong anh Thành Lộc đọc được những dòng này! Hôm về thăm Việt Nam em có đi coi anh diễn, em thật vui quá, nhưng em chỉ được coi anh diễn có một lần! Hichic!

Em mong rằng lần sau em về sẽ mua vé và coi anh diễn nhiều hơn!

Nhiều khi em muốn gặp anh để được cầm tay thăm hỏi anh nhưng em sợ đủ thứ: Em sợ anh không thích (vì fan hay làm phiền thần tượng mà; em mong được đi uống với anh một ly nước theo đúng nghĩa anh em và thần tượng mà em cũng không dám!)

Em bây giờ chỉ mong anh mau khỏe mạnh trở lại, để khi em về Việt Nam, em có dịp được xem anh diễn nữa và nghe giọng nói thân quen ngày nào đó!

Thư của Châu Văn

Mặc dù đã được xem các vở kịch anh đóng từ lâu, nhưng chưa một lần diện kiến con người thật của anh ở ngoài đời. Nay em thường xuyên theo dõi những cuộc phỏng vấn anh, em cảm thấy những suy nghĩ rất thật, xuất phát từ một tấm lòng của nghệ sĩ chân chính và có trách nhiệm.

Những suy nghĩ của anh về cuộc đời làm em cảm nhận anh là người sống theo ý niệm của đạo Phật. Nếu một người sống với tâm hồn như vậy, em tin rằng anh luôn là người vui vẻ và vượt qua mọi khó khăn về bệnh tật, cuộc sống và sự nghiệp. Bởi khi nhận ra một điều, như nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã viết: "Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi, để một mai tôi về cùng cát bụi..." Đúng vậy không anh. Theo em nghĩ, mỗi một con người là một nghệ sĩ và sân khấu chính là cuộc đời, vì vậy, mình làm sao cho vai diễn hoàn thiện để rồi khi kết thúc chẳng ân hận về sự sai sót nào. Vậy hãy sống hết lòng với cuộc đời này phải không anh. Em chúc anh mọi điều tốt đẹp.

Thư của Hoàng Cầm

Đã nhiều lần tôi tự hỏi không biết cuộc sống thật của anh sẽ như thế nào sau ánh đèn sân khấu và rất mong có một lần được tiếp xúc với anh. Anh sống hết mình cho nghệ thuật, anh mang lại cho tôi những phút giây cười nghiêng ngả, nhưng bên cạnh đó có lúc anh thật thâm trầm và trải nghiệm.

Anh Thành Lộc mến, tôi thật sự rất hâm mộ tài năng diễn xuất của anh. Đã từ lâu, từ ngày anh còn diễn ở 5B Võ Văn Tần, tôi rất yêu những vở diễn với sự góp mặt của anh. Đặc biệt vở Dạ Cổ Hoài Lang, tôi đã xem lại năm lần. Thế nhưng nếu bây giờ anh diễn lại thì tôi sẽ là người đầu tiên đăng ký xem anh diễn. Tôi cảm ơn nghệ thuật đã mang anh lại cho cuộc đời. Nhiều khán giả thật sự bị xúc động và cuốn hút bởi cách diễn xuất của anh.

Khi biết anh mắc bệnh, phải gánh chịu những nỗi đau thể xác cùng nỗi cô đơn, tôi muốn chia sẻ với anh. Anh là một người cô độc trong cuộc sống. Tôi cũng vậy anh ạ, và tôi nghĩ cũng có nhiều người giống tôi và anh. Chính vì thế, chúng ta có sự đồng điệu với nhau. Giá như tôi có điều kiện tiếp xúc với anh, anh có đoán được tôi muốn nói câu gì trước tiên. Đó là câu cảm ơn anh. Cảm ơn anh vì đã mang lại cho cuộc đời những gì thật đáng quý.

Thư của Anh Thân

Đã từ lâu tôi rất mến mộ tài năng và nhân cách của chú Thành Lộc. Tôi rất thích nhân vật cậu Đồng trong vở diễn cùng tên và một số chương trình kể chuyện của thiếu nhi trên đài truyền hình mà tôi được xem trước khi rời Việt Nam.

Là một nghệ sĩ nên chú phải chịu rất nhiều áp lực của dư luận cũng như của nghề nghiệp chú đang theo đuổi. Tôi rất thông cảm với chú.

Lần này đọc bài phỏng vấn của chú với tạp chí Người Đẹp, được biết chú vừa qua khỏi cơn trọng bệnh. Tôi không biết nói gì hơn, chỉ xin chúc cho chú được nhiều sức khỏe, bình an, và niềm vui để có thể cống hiến cho khán giả nhiều tác phẩm hay hơn.

Thư của Nguyễn Phước

Em đau buồn biết bao khi biết anh mang bệnh, giờ đây bệnh tình của anh đã qua đúng là điều may mắn cho em, cũng là cho tất cả các khán giả đã hâm mộ người nghệ sĩ lớn như anh.

Em ở Pháp và về Việt Nam đã nhiều lần. Anh Thành Lộc là thần tượng của em. Thật khó mà diễn tả hết được sự yêu mến của em dành cho anh và lòng hâm mộ của em đối với một nghệ sĩ như anh. Em không bỏ sót một vở diễn nào của anh mỗi khi đặt chân về Việt Nam. Mong anh sẽ tiếp tục vững tay chèo, nỗi đau rồi sẽ tan biến dần. Anh vẫn sẽ mãi là anh, một Thành Lộc luôn tỏa sáng trên sân khấu, một phù thủy của nghệ thuật. Những vai diễn của anh đã lột tả mọi thăng trầm của cuộc sống, và em tin là anh cũng sẽ vượt qua được những thăng trầm của chính cuộc đời mình.

Nguyễn anh bình an!

Thư của Khán Giả Hâm Mộ

Qua nhiều cuộc phỏng vấn cũng như tâm sự từ VnExpress, em thấy anh Thành Lộc có nhiều ý tưởng hay và niềm lạc quan sống rất lớn. Nếu như trong anh đã có nền tảng và đức tin, anh hãy đừng lo sợ gì nữa. Vì khi có được đức tin mãnh liệt, anh sẽ vượt qua được mọi khó khăn.

Em là một người hâm mộ tài nghệ anh Lộc rất nhiều. Có thể nói anh là một nghệ sĩ đa năng đa tài. Anh diễn được mọi vai từ trẻ đến già, hài hước và bi ai, kể cả nam lẫn nữ... anh đều lột tả được cảm xúc. Em nghĩ để có được tinh thần đó, anh phải là một người rất yêu nghề, cũng là một người biết yêu thương, kính trọng khán giả.

Khá lâu em không lên mạng nên không biết tin tức gì. Hôm nay tình cờ đọc thấy lá thư anh cảm ơn khán giả, em hết hồn khi biết anh bị bệnh. Nhưng thật may là anh đã có thể nhở hết được

mấy cái gai ra rồi. Có phải phép lạ không anh? Em mừng cho anh đã qua được cơn bệnh. Hy vọng mỗi khi về Việt Nam, em đều có thể thấy anh diễn trên sân khấu.

Chúc anh luôn mãi giữ được đức tin mãnh liệt và thiêng liêng. Đó là áo giáp bảo vệ anh vượt qua được mọi cơn bạo bệnh.

Thư của Tôn Nữ Thùy Dung

Có một điều duy nhất cho cháu được mạn phép xin chú Thành Lộc, đó là chú nhớ giữ gìn sức khỏe và nhớ uống thuốc cho khỏi bệnh. Quý vị khán giả cũng như cháu sẽ rất lo nếu như chú không được khỏe.

Đến hôm nay, nhận được tin là chú đã mạnh khỏe, cháu và gia đình rất mừng. Cháu không ngờ chú đã phải chịu đựng những ngày khủng khiếp như thế. Nhưng tất cả đã qua rồi.

Đối với cháu, chú không những là một nghệ sĩ tài ba, mà còn là một thiên tài của nền sân khấu Việt Nam. Theo cháu nghĩ, mỗi vai diễn chú đều có trách nhiệm và luôn làm cho nhân vật của mình lôi cuốn khán giả.

Có một điều duy nhất cho cháu được mạn phép xin chú, đó là chú nhớ giữ gìn sức khỏe và nhớ uống thuốc cho khỏi bệnh. Quý vị khán giả cũng như cháu sẽ rất lo nếu như chú không được khỏe.

Cuối thư, cháu xin chúc chú cùng gia đình luôn mạnh khỏe và bình an. Chú sẽ không bao giờ cô đơn đâu, vì xung quanh luôn có mọi người quan tâm và mến mộ chú.

Thư của Quyên Hạnh

Em đã là một trong những người hâm mộ anh từ lâu lắm rồi, chắc khoảng 10 năm về trước. Em từng nói với bạn em là nếu có cơ hội, em xin nhận anh Thành Lộc làm sư phụ. Vì em cũng là người rất hài hước và muốn được theo chân anh.

Em tuy xa nhà và quê hương cũng lâu rồi, nhưng vừa nhận được tin anh qua mạng VnExpress là em thư liền cho anh.

Em luôn cầu chúc và mong cho anh được mạnh khỏe để mang biết bao tiếng cười cho khán giả, trong đó có em. Anh sẽ chiến thắng với căn bệnh này mà. Bây giờ mới chính là lúc anh lo cho khán giả đấy. Cố lên anh nhé. Tất cả khán giả đang ủng hộ anh nhiều và nhiều lắm đó nghe.

Đồ đệ của anh.

Thư của Nguyễn Thúy Hằng

Đọc báo mới biết Thành Lộc bị bệnh hiểm nghèo, song may mắn là anh đã qua cơn nguy hiểm. Chúc mừng Thành Lộc nhé. Tôi và những người thân trong gia đình, bạn bè đánh giá rất cao tài năng và nhiệt huyết của Thành Lộc trong sự nghiệp làm nghệ thuật của anh.

Anh có thể đóng nhiều thể loại nhân vật và ở đâu cũng thành công. Đặc biệt những chương trình dành cho trẻ em của nhóm các nghệ sĩ TP. HCM như: Thành Lộc, Hoàng Trinh, Thanh Thủy... với các nhân vật Bà tiên Két, Mèo Mimi... quá tuyệt vời. Trong lúc nhiều nghệ sĩ khác chỉ lo

chạy sô để kiếm tiền bằng những vở diễn nhảm nhí thì nhóm Thành Lộc vẫn miệt mài lao động nghệ thuật để mang đến cho các em nhỏ (và có cả những “em” lớn như chúng tôi) những khoảng thời gian thú vị. Mỗi vở diễn đều chứa đầy tính giáo dục sâu sắc. Rất nhiều người có nhận xét, lẽ ra Thành Lộc phải là Nghệ sĩ nhân dân từ lâu rồi. Anh xứng đáng hơn nhiều nghệ sĩ khác. Chúng tôi chẳng hiểu tiêu chí xét chọn thế nào, nhưng cứ qua những gì Thành Lộc đã dâng hiến cho nghệ thuật thì anh không thua kém nhiều người. Mong Thành Lộc nhận được danh hiệu này trong một ngày sớm nhất. Chúc Thành Lộc thật khỏe và đóng góp thật nhiều nữa cho Tổ quốc.

Sau đó, tôi đã viết một lá thư chung cảm tạ mọi người:

Đang trên sàn tập cho một vở kịch thiếu nhi, tôi nhận được một cuộc gọi từ VnExpress nói rằng tôi có rất nhiều thư từ khán giả khắp nơi gửi về động viên an ủi khi biết tin tôi bệnh.

Tôi thật sự ngạc nhiên vì không nghĩ rằng tôi lại được nhiều người quan tâm đến thế. Tôi đã đọc hết những thư mà quý khán giả đã viết cho tôi, tôi vô cùng cảm kích và xin được cảm ơn quý vị - những khán giả đã động viên tinh thần cho tôi rất nhiều. Mọi chuyện đã qua rồi, nhưng hiện tại tôi vẫn còn phải uống thuốc điều trị trong vài tháng nữa. Đó là 7 cái gai mọc trong xương của tôi, trong đó có hai trường hợp khá nguy hiểm: hai gai mọc ở vị trí đốt xương cổ phía sau đầu, chèn dây thần kinh não, có khả năng làm cho tôi liệt nửa người. Một cái gai khác khá nhọn, hình móc câu mọc ngay trước cổ họng, đâm thẳng vào dây thanh đới, khiến tôi có khả năng tử vong trên sân khấu, bất cứ lúc nào khi tôi hét lớn tiếng.

Tôi điều trị theo phương pháp của y học Trung Quốc, bấm vào những huyệt đạo, ngay tại những vị trí gai mọc trong điều kiện ngâm mình trong dung dịch gồm nhiều loại thuốc, với nhiệt độ ban đầu là 60 độ C, sau tăng dần lên 78 độ C. Nếu bạn là người thích hoặc có dịp xem truyện kiếm hiệp của Kim Dung, bạn có thể hình dung được việc điều trị của tôi cũng giống như những nhân vật trong truyện vậy. Tôi đã phải chịu đựng sự đau đớn và nhiệt độ nóng đến nổi... đầu của tôi cũng bốc khói như trong phim vậy. Sau mỗi lần điều trị xong, cơ thể tôi rã rời, không thể đi đứng tự nhiên mà phải dựa vào tường men theo để không ngã. Chính vì vậy, tôi phải chọn giờ điều trị từ 0 giờ đến 3 giờ sáng để không ai nhận ra tôi ngoài phố, vậy mà cũng có người nhận ra. Họ cứ tưởng tôi “đi ăn đêm” để giải khuây sau đêm diễn. Có anh tài xế xe ôm còn hỏi thẳng tôi: “Anh Thành Lộc đi chơi khuya như vậy chắc là đi kiếm bạn hả?”. Thật hài hước!

Sau 48 đêm điều trị, vào một buổi sáng, chúng tôi (tôi và bác sĩ điều trị) đi chụp X-quang và chờ đợi kết quả ngay lúc đó. Nhìn những tấm phim và đọc kết quả rằng không còn cái gai nào trong cơ thể, chúng tôi ôm chầm nhau và hét to như điên trong bệnh viện, khiến mọi người thoả mái ngắm nhìn tôi như những sinh vật lạ. Như tôi đã nói, hiện tôi vẫn phải uống thuốc để triệt tận gốc mầm gai, làm mất hẳn khả năng có thể tái tạo của gai bệnh. Thật ra việc điều trị không đơn giản như tôi đã kể, nhưng trong phạm vi lá thư này, tôi chỉ có thể nói rằng mình đã thoát chết, và vô cùng biết ơn về tất cả những gì mà quý khán giả và các bạn đã dành cho tôi. Sự quan tâm, động viên của các bạn như tiếp thêm sức mạnh và như những liều thuốc quý giúp tôi vượt qua mọi sự đau đớn, nhọc nhằn, cô đơn để tiếp tục SỐNG và YÊU.

Các chị của tôi sống xa quê hương cũng đọc được những lá thư của các bạn viết cho tôi. Họ khóc rất nhiều vì cảm động và nhắn nhủ tôi phải biết trân trọng tất cả tình cảm quý báu đó, bởi lẽ “đời người nghệ sĩ chỉ cần có thể thôi”. Xin chân thành cảm ơn VnExpress, nhịp cầu nối cho tôi

và quý vị khán giả khắp nơi được gặp nhau, hiểu nhau và thương nhau như thế này. Cảm ơn quý khán giả đang ở xa quê hương đã luôn theo dõi tin tức bên nhà và gửi đến cho tôi những lời động viên chân tình đến vậy. Thành Lộc rất biết ơn về tất cả những gì mà mọi người đã dành cho một nghệ sĩ như tôi.

Tôi muốn nói rất nhiều, thật nhiều với quý vị và các bạn, nhưng mọi lời nói sẽ trở thành vô nghĩa nếu như tôi không sống xứng đáng với những gì mà mọi người kỳ vọng. Kính chúc sức khỏe và sự bình an sẽ đến với quý vị và các bạn thương yêu.

Thành Lộc

Còn đây là thư của một khán giả ký tên Nguyễn Tấn sau khi xem vở *Hãy Yêu Nhau Đi*.

Cách đây mấy tuần, tôi đã cầm bút lên, viết cho SGTТ những suy nghĩ và xúc cảm không cầm được khi đưa sáu đứa con - cháu đi xem *Hãy Yêu Nhau Đi* về, nhưng rồi mải mê chuyện làm ăn, tôi không có thì giờ kết thúc bài viết... Cho đến gần đây tôi đọc thấy trên một tờ báo có nhận xét rằng vở *Hãy Yêu Nhau Đi* cũng chỉ là một vở kịch vui vẻ. Đại khái ý tác giả không khen, cho rằng *Hãy Yêu Nhau Đi* chỉ là vở giải trí vô hại...

Không phải vậy, tôi nghĩ, và mặc dù càng bận chuyện làm ăn, tôi thấy mình có nghĩa vụ “nói lại” về hai chữ vui vẻ kia.

Xin nói thêm, tôi cũng vừa mới xem chương trình “Hòa bình cho tình yêu” gồm toàn nhạc Trịnh Công Sơn. Bài hát *Hãy Yêu Nhau Đi* không tạo xúc động nhiều (ngoài sự xúc động về người cầm đũa điều khiển xuất thần Thanh Tùng) chợt gợi tôi nhớ lại sự xúc động mạnh khi Thành Lộc cất lên tiếng hát *Hãy Yêu Nhau Đi* trong tâm trạng một người con hiếu mỗ cô mẹ vừa nghe tin người cha cũng là người bạn thân thiết nhất đời đã mất. Giữa nỗi mất mát nhói tim, bay lên một tuyên ngôn đẹp nhất của tình yêu: Dù chảy máu tim trong nỗi đau riêng, con người hãy luôn sống vì tình yêu người, luôn nương tựa, tìm chỗ an ủi chở che trong tình yêu con người. Con trai tôi, một chú bé 17 tuổi chỉ mê nhạc trẻ kể rằng: “Bài hát đó làm con điếng hồn. Con muốn tìm xin bài hát đó”. Mấy đứa cháu là sinh viên năm đầu đại học cùng đi xem kịch hỏi tôi “Chú Lộc không khóc mà nhìn lên trời. Chú thấy gì? Chú không khóc mà sao ai nghe chú hát cũng khóc?”. Bạn tôi, một nhà báo chuyên phê bình sân khấu kể rằng: “Bé N. con tôi cũng chạy đi tìm bài hát đó. Nó nói xưa giờ không ngờ có bài hát của Trịnh Công Sơn lại hợp với nó quá vậy”. Còn tôi, tôi phải dừng cảm lắm để nhìn nhận rằng tôi đã lén quệt nước mắt mà lòng khắp khởi mừng khi nhìn chung quanh, những khán giả trẻ chảy nước mắt rùng rùng không cần che giấu. Chung quanh tôi trời ơi, sao toàn là khán giả trẻ, trên dưới đôi mươi. Không khí chung của kịch là vui. Vui vẻ trẻ trung là cách chuyển tải những mệnh đề nặng và gai góc. Có một nông dân nghèo ít học kiên trì “đường lối” dạy con triết lý sống “vì mọi người”. Có chàng sinh viên nhà quê bị coi là “khùng”, “nhiều chuyện” vì luôn quan tâm chăm sóc mọi người. Thờ ơ, ích kỷ được coi là thái độ sống bình thường và khôn ngoan, điều ấy không khủng khiếp sao? Nghĩ ra một cách chuyển tải lời cảnh báo ấy, truyền đi thông điệp “hãy sống vị tha, nhân ái” một cách chuyên nghiệp, nghiêm túc, diễn mà như không diễn, đùa mà rất chân thật, điều ấy không đáng khâm phục sao? Bà bạn Cát Vũ của tôi nhìn nhận: “Vở diễn nhẹ nhàng, sạch sẽ và chuyên nghiệp”. Tôi muốn SGTТ chuyển giùm tôi lời cảm ơn tới những ai làm ra sân khấu đó, vở diễn đó, có chỗ cho những tài năng thi thố và thực hiện thiên

chức cao đẹp của sân khấu, chuyển được tấm lòng nhân ái mênh mông của người nhạc sĩ đã đi xa hai năm mà còn ân cần nhắc nhở mọi người, dù cuộc sống thế nào, hãy yêu nhau đi, hãy có một tấm lòng, hãy nối vòng tay lớn...

Tôi có một điều tiếc. Người ta cấm chụp ảnh (hợp lý thôi) nhưng giữa những trận cười hả hê của kịch, cười cái xấu, cái nghịch lý, tôi thấy thật tiếc không ghi lại được hình ảnh lạ lùng của tất cả những gương mặt trẻ, trẻ măng, thật tươi, thật hào hứng đang tận hưởng những cảm xúc lành mạnh, tích cực.

Ông con nhỏ mê nhạc trẻ của tôi đang tìm chép bài Hãy Yêu Nhau Đi và đang đề nghị tôi “hỗ trợ” ông một phần tiền để rủ các bạn cùng lớp đi xem vở kịch này. Tốn tiền mà tôi cảm ơn vở Hãy Yêu Nhau Đi lắm. Bao nhiêu lần tôi tìm cách dạy con về lòng nhân ái mà ít khi được lắng nghe một cách “triệt để” như vậy.

Những Khán Giả Thân Yêu của tôi, chúng ta tạm dùng lá thư của anh Nguyễn Tấn với bốn chữ Hãy Yêu Nhau Đi này để coi như một lời tạm biệt, trước khi bạn khép lại cuốn sách bạn đang cầm trên tay.

Người Yêu của các Bạn,
Nguyễn Thành Lộc



LỜI TẠ

Hoàng tử bé

Chú đã mời. Chú ngồi xuống. Tôi ngồi một bên. Sau một lúc im lặng chú bảo:

“Những ngôi sao đẹp lắm, ấy là bởi một đóa hoa mà ta không nhìn thấy...”

Tôi đáp “hẳn nhiên” và lặng lẽ nhìn vào những nếp cát dưới ánh trăng.

“Sa mạc đẹp lắm”, chú nói thêm...

Và quả thật là vậy. Tôi đã yêu sa mạc luôn luôn. Người ta ngồi trên một đụn cát. Người ta chẳng thấy gì hết. Người ta chẳng nghe gì hết. Tuy nhiên có cái gì lặng lẽ chiếu sáng liên miên.

“Cái làm cho sa mạc đẹp ra”, hoàng tử bé nói, “ấy là nó chôn giấu một cái giếng dạt dào đầu đó...”

(Hoàng Tử Bé - Saint-Exupery - Bùi Giáng dịch)

Thành Lộc đã gởi lời chào tạm biệt các bạn, nhưng xin bạn hãy nán lại một chút, để nghe chút lời riêng của người chấp bút những gì các bạn vừa đọc.

Bản thân tôi đã làm việc chung với Lộc trong vài dự án bên sân khấu, điện ảnh, cũng đã có viết vài bài báo về Thành Lộc. Trong đó, có một bài đăng trên báo Sân Khấu Xuân 2006, tôi đã lấy nhan đề “Người của Muôn Người” để tìm ra một vài điểm chung giữa Thành Lộc và một ngôi sao ngoại: Lưu Đức Hoa.

Dù xuất hiện khá nhiều trên các phương tiện truyền thông, nhưng gần như Thành Lộc từ chối nhiều lời mời làm một cuốn tương tự như cuốn này.

Rồi như duyên trời, năm nay, 2014, tôi ở Mỹ về, lại bỗng nhiên trở thành một người ghi chép cho Lộc.

Đây không phải là một việc dễ dàng cho cả hai người đều quá bận rộn như Lộc và tôi.

Ngoài những buổi làm việc riêng, tôi còn phải truy lục và tìm đọc nhiều bài báo, tư liệu quanh Lộc.

Hiện còn khá nhiều tư liệu mà tôi tiếc mình không đủ sức để đưa hết vào. Bởi đây đâu phải chỉ là chuyện của Lộc, mà còn là chuyện của những người làm sân khấu của miền Nam, sau khi đất nước thống nhất.

Đó là lý do, tôi phải cắt bớt những dự án khác để đổ sức vào đây, và đó cũng là lý do đôi khi vừa ngồi ghi lại những trang vừa rồi, có lúc tôi đã khóc vì hồi nhớ những tháng ngày nghiệt ngã đã qua.

Bây giờ thì có thể tạm cười. Nhưng sự nghiệt ngã của ngành sân khấu của Việt Nam vẫn tái sinh qua hình thù khác.

Có những bài báo tôi không biết bỏ vào chương nào, khi đang ghi chép lại dưới danh nghĩa Thành Lộc.

Ví dụ như một bài báo viết về Hoài Linh và Liên hoan sân khấu có ghi như sau:

Hoài Linh khiêm tốn nêu lý do anh tham dự liên hoan là để học hỏi từ những đồng nghiệp đi trước. Người Hoài Linh ham học nhất là NSUT Thành Lộc. Linh tự thú: “Đôi khi, có những cách thể hiện nhân vật của anh Thành Lộc mà tôi học cả đời cũng không diễn được”.

Ví dụ như một bài báo viết nhắc tới vài kịch bản mà chúng tôi có liên quan.

Cái thời Tôi Và Chúng Ta, Trái Tim Trong Trắng, Dư Luận Quần Chúng, Bệnh Sĩ xuất hiện trên sàn diễn khiến khán giả như vỡ òa cảm xúc lẫn bức xúc. Sân khấu đựng tới những nỗi đau, những dồn nén, thao thức không phải là riêng tư nữa, mà của chung một thế hệ, thậm chí mấy thế hệ. Người ta như được nói giùm, được lên tiếng, ít nhiều tìm được sự đồng cảm thời đại. Cho nên, sân khấu không chỉ là nơi giải trí, mà còn là thánh đường thiêng liêng, là diễn đàn công khai dân chủ. Xem kịch mà thú vị, giải tỏa đến như vậy.

(*Trái Tim Trong Trắng* của Lưu Quang Vũ, *Dư Luận Quần Chúng* là hai vở mà Lộc và tôi có tham gia. Riêng sân khấu Idecap của Lộc thì có thêm vở *Bệnh Sĩ* của Lưu Quang Vũ do Vũ Minh dựng)

Tôi xin phép trích những câu trong tác phẩm *Hoàng Tử Bé* của Saint-Exupery mà Bùi Giáng đã dịch, để muốn các bạn hiểu thêm. Từ hồi mới bước vào trường, với chúng tôi, Thành Lộc vĩnh viễn là Hoàng Tử Bé, một vưu vật cực kỳ quý hiếm trong cõi thế này.

Chàng đã đến với thế gian này hơn nửa thế kỷ, và chàng sẽ còn ở lại, phụng hiến nhiều hơn sức của một Con Người, một Nghệ - Sĩ - Vĩnh - Viễn - của – Nhân - Dân.

Người chấp bút,
Nguyễn Thị Minh Ngọc